

Công-Ty Bảo-Hiểm

« LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng-báo, trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh :

30-32, đường Laffitte — Paris (9ème)

Chi-Cục Viễn-Đông :

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon

Điện-Thoại : 20.461

● Bồi thường mau lẹ

● Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.

Sổ-Số Kiến-Thiết Quốc-Gia
Giúp nước thêm nhà ta thêm của

LÔ ĐỘC ĐẮC
mỗi lô :

1 000.000\$

XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10\$

THẦN-TÀI CHẲNG VỊ RIÊNG AI
CỨ MUA VÉ SỐ
THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CÔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861

NĂM THỨ VI ★ SỐ 127 ★ 1-6-1964

1.— 52 nhà thơ	T.Đ.B.N.	7 — 9
2.— Phật-giáo với Tự-do	Thích-Thiện-Châu	10 — 16
3.— Khánh tiê (thơ TĐBN)	Phương-Đài	17
4.— Du lịch xứ Phật	Thích-Huyền-Vi	18 — 24
5.— Thần thoại Hy-lạp	Đàm-quang-Thiện	25 — 29
6.— Sao chổi Encke (hiện tượng khoa học)	Võ quang-Yến	30 — 35
7.— Thơ lòng (thơ)	Thương-Vũ	36
8.— Đỗ giấc cô hồn (thơ)	Nguyễn văn Hồng	37
9.— Một khoa học mới	Thăng-Tiến	38 — 47
10.— Người nữ y-lá (truyện ngoại quốc)	Alberto Moravia	48 — 55
11.— Mỏ dòng lịch-sử (thơ TĐBN)	Tuệ-Mai	56
12.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	57 — 60
13.— Những người dân bà lưng xanh	Tân-Phong	61 — 65
14.— Anh từ dân đến (thơ)	Hoài-Việt-Nhân	66
15.— Khi hết hè (thơ)	Tuyết-Linh	67
16.— Một vấn đề cấp thiết	Thiếu-Son	68 — 70

17.— Mùa xuân con gái (thơ)	Đức	71
18.— Tâm sự vụn	Minh-Đức	72 — 75
19.— Thử xác định lại ngày, năm	Minh-Huệ	76 — 82
20.— Danh từ Vũ-sỹ-Đạo	Châm-Vũ	83 — 92
21.— Khóc một người anh (thơ)	Thanh-Tâm	93
22.— Minh ơi !	Diệu-Huyền	94 — 98
23.— Quần đảo Côn-Son	Sơn-vương	99 — 105
24.— Hiến cúng Phật dân	Thích-Trí-Quang	106 — 107
25.— Tiếng nói gái trai thế hệ	Phò Thông	108 — 113
26.— Người tù 69	Nguyễn-Vỹ	114 — 117
27.— Phò thông vòng quanh thế giới	Xuân-Anh	118 — 121
28.— Thư bạn đọc	Phò-Thông	122 — 130

• Tranh vẽ Ngọc-Dũng



- ★ Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- ★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỒ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
 • Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
 • Our general agent in Europa & Africa

LONG HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
 (vente — abonnements — Publicité)

52 nhà Thơ

NAM - NỮ,
CỦA THẾ HỆ MỚI,
ĐÃ HƯỞNG ỨNG GIẢI
THƯỞNG CỦA TAO-
ĐÀN BẠCH - NGÀ

(Lễ trao giải thưởng sẽ được tổ chức long trọng trong mùa Trăng Thu 1964).

Từ 4 giờ chiều Chủ-nhật 17-5 vừa rồi, một số thi-hữu của Tao-dàn Bạch-ngà đã có mặt tại phòng nhóm của Tao-dàn, 531 Trần hưng Đạo, Saigon.

Anh Nguyễn-Thu-Minh, thư-ký thường-trực, ôm trong tay một đồng hồ-sơ nặng trĩu, bước vào phòng trong lúc các chị Hỷ-Khuông, Phương-Đài, Minh-Đức, các anh Lâm-vị-Thủy, Trần-tuấn-Kiệt, đang hăng say trao đổi nhận xét về các loại Thơ tôn-giáo đang thịnh-hành. Anh Nguyễn-Vỹ trong phòng viết của anh bước ra, cũng tham gia vào cuộc thảo luận. Một lúc sau, chị Tuệ-Mai đến, và buổi họp mặt chính thức bắt đầu. Quá 5 giờ. Hai người vắng mặt: Thu-Nhĩ ở Phan-Thiết có lẽ chưa nhận được thư mời, và Anh-Tuấn, (Bác-sĩ Nguyễn Tuấn Phát).

Anh Nguyễn-Thu-Minh yêu cầu anh Nguyễn-Vỹ khai-mạc, anh Vỹ nói:

— Sau cuộc họp đầu năm, hồi tháng hai, tôi rất tiếc vì bận rộn về công việc tổ-chức tờ nhật báo Dân-Ta, nên không còn thì giờ để cùng anh chị em nhóm họp Tao-dàn. Hoạt-dộng của Tao-dàn vì thế đã phải tạm ngưng mất vài tháng. Nay xin tiếp tục, anh chị em đến vui vẻ và đông đủ thế này chứng tỏ rằng hể tụi mình rảnh được giờ phút nào là chỉ thích nói chuyện Thơ, bàn luận về Thơ. Hôm nay chắc Nguyễn-Thu-Minh sẽ thuyết trình về Bản Tuyên ngôn và Giải thưởng Tao-dàn Bạch-ngà 1964.

Nguyễn-Thu-Minh thuyết trình đầy đủ về hai vấn đề trên và anh chị em góp nhiều ý kiến, trao đổi quan điểm sâu rộng về giải thưởng của Tao-dàn. Toàn thể Thi-hữu đều quyết định phổ biến bản **Tuyên Ngôn của Tao-dàn Bạch-ngà** trong tạp chí Phổ-Thông.

Ngoài ra chúng tôi cũng có in Ronéo 500 bản đề biếu một số các bạn làng Thơ, trong nước và ở Hải-ngoại. Bản Tuyên ngôn có ghi chép lịch-sử của Tao-dàn Bạch-Nga từ nguyên thủy (1934) liên tục đến nay, Tiêu-chuẩn của Thơ Bạch-Nga và các thể thức của Thơ Bạch-ngà.

Bản Tuyên ngôn trình bày rất rõ-ràng, tóm tắt nhưng đầy đủ, là tài liệu chính-thức về Thơ Bạch-ngà. Chúng tôi mong rằng các nhà Văn-học-sử sau này, cũng như các nhà phê-bình, văn-học, sẽ căn cứ trên bản Tuyên-ngôn này để nhận-xét về tính-chất của Thơ Bạch-ngà.

Về Giải thưởng Tao-dàn Bạch-ngà 1964, chúng tôi đã nhận được 52 bản thảo dự thí của 52 nhà Thơ, Nam và Nữ, từ khắp nơi ở trong nước và Hải-ngoại gửi về. Ngoài ra, có một số bản thảo dự thí không hợp lệ, chúng tôi rất tiếc (xin xem lại những điều-kiện dự thí trong tạp chí Phổ Thông số 114 ngày 1-11-63).

Các bản-thảo dự thí đều đã được gửi đến dưới bao thư bảo-đảm, đã được mở ra trước sự hiện-diện của đông-đủ thi-hữu trong Tao-dàn, và được trao tận tay các bạn.

— Đối với ba Thi-hữu ở Hải-ngoại: chị Thanh-Nhung ở Tokyo, anh Đào-thanh-Khiết ở Manille, và anh Nguyễn-văn-Cồn ở Paris, ban thư-ký thường-trực sẽ gửi các bản-thảo dự thí theo chuyến máy bay tuần tới, và sáu khi xem xét sẽ được gửi trả về chúng tôi nội trong tháng Bảy âm-lịch.

Dĩ-nhiên ở ngay trong Tao-dàn cũng như ở Hải-ngoại, sự lựa chọn thi-phẩm dự thí sẽ hoàn-toàn khách quan, do quyết định chung của toàn thể thi-hữu của Tao-dàn Bạch-ngà, không thể có thiên-vị được.

Chúng tôi xin thành thật cảm ơn các Bạn Thơ đã sốt sắng hưởng ứng Giải Tao-dàn Bạch-ngà 1964.

Như chúng tôi đã tuyên-bố trong tạp-chí Phổ-Thông số 114 ngày 1 - 11 - 63, các Giải thưởng sẽ được công bố trong tạp-chí Phổ-Thông, và lễ trao giải sẽ được long trọng tổ-chức trong mùa Trăng Thu sắp đến.

TAO-DÀN BẠCH-NGÀ



* *Tu-si Thích-Thiền-Chân*
(Ấn - độ)

CHÚNG ta đang sống trong thời đại dân-chủ. Những nỗ lực của quốc-tê cũng như quốc-gia đang hướng mạnh về mục tiêu : THỰC HIỆN TỰ DO. Từ xưa đến nay, khắp mọi nơi, vô số người đã hy-sinh tranh-đầu, bảo-vệ và phát-triển tự-do. Riêng đất nước chúng ta, từ khi lập quốc đến nay, cũng vì muốn được sống tự do, tở tiên, ông bà chúng ta và chúng ta đã bao nhiêu lần đứng lên chống phá ngoại xâm, đập đổ phong kiến, độc tài.

Dân tộc ta vốn là Dân-tộc sớm được thấm nhuần Phật-giáo. Phật-giáo, gần 2.000 năm nay, đã cầu tạo và hướng dẫn đời sống tâm-linh và tín ngưỡng cho dân tộc. Chính trong những thời kỳ Phật-giáo thịnh-hành, như những triều-đại, Đinh, Lê, Lý, Trần nước nhà được độc-lập và tự do, văn-hóa cũng như võ-công hết sức rực-rỡ. Gần đây, trong hàng ngũ đấu-tranh cho Tự do không chỉ có mặt những người thấm-nhuần Phật-giáo mà có cả những bộ áo ca-sa,

PHẬT-GIÁO VỚI TỰ-DO

— dù là tranh đầu theo phương pháp bất-bạo động — Hiện tượng này khiến chúng ta suy nghĩ đến sự liên-hệ giữa Phật giáo và tự-do.

Giản-dị mà nói thì Tự-do là trạng thái sinh hoạt của loài người trong đó giá-trị con người được tôn-trọng trên nguyên-tắc bình-đẳng. Và Phật-giáo là lẽ sống toàn thiện, mục-đích đầu tiên là gây tạo cho con người đời sống hạnh-phúc, an-vui và mục đích cuối cùng là tiền dẫn con người đạt đến địa-vị giác-ngộ, giải thoát.

Như thế, quả có sự liên-hệ mật-thiết giữa Phật-giáo và tự-do.

Đức Phật dạy : « Tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật ». Thành Phật nghĩa là giác ngộ và giải thoát hoàn toàn. Con người có khả năng ấy tức là con người có một giá-trị quý báu vô cùng. Luận Vaibhasa nói : « Con người có ba đặc tính mà những loài dưới nó như chúng sanh ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, quỷ thần (asura) không có và loài trên nó như chư thiên (deva) có nhưng thiếu sót. Ba đặc tính ấy là : tư tưởng lanh-lợi, năng-lực

đối-dào, ý-chí dũng - cảm ». Luận Đại-bộ tôn-luân nói : « Tất cả quả-vị Phật đã đều được bởi loài người ». Chính đức Phật Thích Ca Mâu-ni đã giảng sinh vào thế giới này, bởi thân người Ngài đã tu hành, đắc đạo và trở nên bậc Thầy của Thiên nhơn — Sattva devamanussanam — Câu chuyện sau đây nói rõ thêm về giá trị của loài người :

« Một hôm trong khi thuyết pháp cho đệ-tử tại giảng đường gần đền và trở nên bậc, đức Phật hỏi các Thầy Tỷ Kheo :

— « Giá - dụ cội đất này biến thành biển cả, trong biển cả này có một con rùa đuối, trăm năm mới ngóc đầu lên khỏi mặt nước một lần ; trên mặt bể có một mảnh gỗ, mảnh gỗ này chỉ có một lỗ hổng, trôi dạt đó đây. Khi con rùa đuối ngóc đầu lên có trúng được lỗ hổng của mảnh gỗ không ? »

— « Bạch Thế Tôn ! Khó mà trúng », Ngài Ananda bạch Phật. « Vì con rùa đuối ngóc đầu ở đẳng đồng thì mảnh gỗ trôi ở phía tây hoặc các phương khác. Dầu cho nó ngóc đầu nhằm mảnh gỗ đi nữa cũng khó mà trúng được

lỗ hổng của mảnh gỗ.

— « Này Ananda ! Rùa dui trăm năm góc đầu lên mặt bẻ một lần trúng được lỗ hổng của mảnh gỗ, điều ấy tuy khó nhưng có thể được. Một việc ki ố có hơn là chúng sinh si-mê luân hồi sống chết trong nhiều nẻo mà may mắn được đầu-thai làm người. Tại sao ? Vì chúng sanh không biết làm việc nhưn nghĩa, không sống theo chánh-pháp, giết hại lẫn nhau, tạo vô lượng tội lỗi (lược thuật theo Samyut-tanikaya).

Phật giáo không những chủ trương con người có một giá trị thiêng liêng mà còn cho chúng ta biết mọi người đều bình đẳng bởi lẽ mọi người đều có Phật tánh và luật nhân quả không chấp nhận sự phân chia giai cấp của con người tự đặt ra để khinh bỉ và hành hạ lẫn nhau.

Ở hiền thì lại gặp lành

Hễ ai làm dữ tan lành ra tro.

Bất cứ ai, không kể giàu hay nghèo, hễ làm điều lành thì được an vui và làm ác thì phải chịu đau khổ. Khác hẳn với Ấn-độ giáo, Phật giáo chủ

trương người và người bình đẳng.

Người ta không thành Bà-la môn bởi giòng họ.

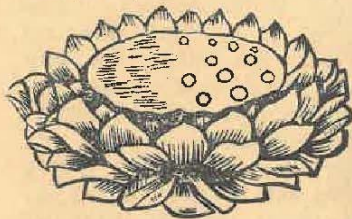
Người ta không trở thành Chiên đà la bởi giòng họ

Người ta trở thành Bà-la-môn bởi hành động.

Người ta trở thành Chiên đà-la (1) bởi hành động.
(Kinh Vasala)

Do đó, giáo hội của Ngài không những chỉ có những người con vua cháu chúa như Ananda, Rahula mà có cả những người cùng đinh như Upali, Sona. Sự cao thấp trong hàng Tăng-sĩ được phân định theo tài và đức. Dầu vết giòng họ sang hay hèn bị xóa bỏ và tất cả đều mang trước tên mình một họ Thích — Thích Quảng Đức, Thích

(1) Những người không ở trong 4 giai cấp: Brahman, Kshatriya, Vaisya, Sudra.



Tịnh Khiết v. v... — Đức Phật bảo: « Ai muốn phụng sự Như Lai hãy săn sóc cho người bệnh ». Một hôm, Ngài Ananda đến bên giường xin nước uống. Nàng Prakriti tránh qua một bên và thưa rằng: « Tôi là người hạ tiện, xin Ngài hãy tránh xa tôi, Ngài Ananda nói: « Này cô, tôi chỉ xin nước uống chứ tôi không xin giai cấp ».

Trong hàng đệ tử xuất gia của đức Phật có cả Tỷ-kheo và tỷ-kheo ni — nữ tu —, Quyền hạn và quyền lợi của hai bộ đều như nhau. Không kể ngày xưa mà ngay bây giờ, trừ những thành phố lớn, người phụ nữ Ấn-độ vẫn còn ở trong sở phạm hãm hiu. Cha mẹ người con gái phải khổ sở và chịu nhiều sự phiền phức, như phải tốn nhiều về sở tiền hồi môn, trong việc cưới chồng cho con gái. (2) Vấn đề trọng nam khinh nữ, ở đây, thật là rõ rệt. Do đó, chúng ta thấy rõ sự cách mạng lớn lao của Đức Phật khi Ngài chủ trương nam nữ bình đẳng vào thời kỳ cách đây hơn 2500 năm.

Với phụ-nữ, tuy đức Phật xem họ là phái yếu, khuyến họ giữ nhiều giới-luật hơn,

nhưng không hề xem họ là những người thiếu khả năng tiên-bộ. Trong thời Phật có nhiều tỷ-kheo-ni chứng quả Alahán như Alahán Khema và Uppalavanna. Trong kinh điển gọi những phụ-nữ lớn tuổi là những bà mẹ (matugama) và những phụ-nữ có gia-đình là những người bạn tốt (paramasakha) của chồng họ.

Con người đã bình đẳng thì quyết phải có tự do. Không có gì vô lý và bất công hơn sự lợi dụng quyền thế để khuynh loát và tước đoạt Tự-Do của kẻ khác. Vì « những điều mình không muốn thì người chẳng ưa ». Trong những giới điều căn bản, đức Phật khuyên chúng ta:

- 1) Không nên giết hại mà tôn trọng sự sống của người.
- 2) Không nên trộm cắp mà tôn trọng tài sản của người.
- 3) Không nên tà-dâm mà tôn trọng hạnh-phúc gia-đình của người.
- 4) Không nên nói lời dối trá, vu khống, đâm thọc, xi mạ mà nói lời thành thật, ngay thẳng, hòa giải, dịu-dàng.

(2) Ở Ấn độ con gái đi cưới con trai.

Vấn biết chúng ta có quyền hành-động thiện hay ác, Thiện-đàng hay địa-ngục đều do chúng ta tự tạo. Chúng ta tự thường phạt lẫn chúng ta. Chữ nghiệp (Karma) nghĩa là hành-động. Và một hành-động được xem là trọn vẹn phải có ý chí (Cetana). Có ý chí là có tự do. Tự do gây nhân-then phải chịu lẫn hậu-quả.

*Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Thì đừng tránh lẫn trời gần
trời xa.*

Nhưng đức Phật khuyên bảo chúng ta nên dùng quyền Tự Do của mình trong việc hướng thiện. Đức Phật còn cho chúng ta biết chúng ta có tự-do trong việc thay đổi những nghiệp xấu mà chúng ta đã lỡ tạo. Thái độ :

*« Gẫm hay muốn sự tại trời »
hay
« Cũng liều nhắm mắt đưa chân,
Thử xem con tạo xoay vần ra
sao »*

Không phải là thái độ của Phật-tử, những người biết mình có tự-do trong việc kiên tạo và thay đổi vận-mạng của bản thân, gia-đình và xã hội. Người Phật-tử chân chánh



không những chỉ tranh đấu cho những quyền tự do tối thiểu như, tự do tín-ngưỡng, tự do ngôn-luận, tự do đi lại v.v... mà đi xa hơn nữa, Phật-tử luôn luôn tự tranh đấu để đạt đến cuộc sống hoàn toàn tự do bằng cách thực hành phương pháp thực nghiệm tâm - linh gồm ba giai đoạn : giữ gìn giới luật để trừ bỏ những tập-quán xấu xa và gây tạo nếp sống tốt đẹp (Sila), tập trung tư-tưởng vào những đối tượng cao đẹp để chuyển hướng tâm tư (samādhi) và khai sáng trí tuệ để thấy đúng sự thật (pañña). « Tựa như nước biển chỉ có một vị mặn, giáo pháp của Như-Lai cũng chỉ có một vị là vị giải thoát. » (Cullavagga). Giải thoát hay là tự tại đều có nghĩa là tự do hoàn toàn, không bị ràng buộc bởi dục

tình thấp kém, nguyên nhân chính của đau khổ. Không bị lôi cuốn bởi cảnh sắc phù-hư bên ngoài, trở duyên của những sự sa ngã, đắm say, nô lệ vật chất. Về phương diện tích cực thì có thể chuyển đổi cuộc sống xấu xa đau khổ trở nên thanh tịnh an lạc (nhược năng chuyển vật tác đồng Như-Lai). Hương vị giải thoát ấy chúng ta có thể hưởng được ít hay nhiều ngay « ở đây » và « bây giờ » tùy theo trình độ tiến-bộ của tâm tư :

*Thoát trần một góc thiên nhiên,
Tắm thân ngoại vật là tiên trên
đời,*

Tuy vậy, có người bảo : « Tự Do và Đức tin không thể song chung được ». Ý-kiến này không đúng đối với Phật-giáo. Vì Phật-giáo không phải là Thần-giáo mà cũng không phải là Duy-vật. Người Phật-tử tin Phật nhưng không xem đức Phật như một Thần linh hay Thừa sai của Thần linh mà kính-ngưỡng Ngài là bậc Thầy cao cả — Anuttaro purisā damma sārathī. Mỗi khi lạy Phật người Phật-tử nghĩ tưởng đến đức tánh Từ, Bi, Hỷ, Xả của Ngài và nguyện tu tập theo những đức-tánh

ấy. Chính Đức Phật đã dạy :

*Hãy thắp sáng cây đèn trong
lòng người,
Hãy nương tựa vào người vì
không có nơi nương tựa
nào khác.*

*Tất cả sự vật đều vô thường.
Hãy tinh tấn lên để tự giải thoát
(Kinh Mahāparinirvāna)*

Giáo pháp của đức Phật chỉ là ngón tay chỉ mặt trăng. Muốn thấy mặt trăng chớ nên lý chúng ta không nên chấp nệ nơi ngón tay giáo pháp. Chúng ta có quyền phán đoán trước khi thực hành, và chúng ta phải hiểu bằng lý trí — vedītabbo viññuhi — Lời dạy sau đây của đức Phật chứng minh điều ấy : «...Những điều nào, theo kinh nghiệm riêng của người, và sau khi xác nhận là phù hợp chơn lý và có thể gây tạo hạnh phúc cho người và cho mọi người thì chính đó là sự thật. Và người hãy cố gắng sống theo sự thật ấy (Kinh Kalama).

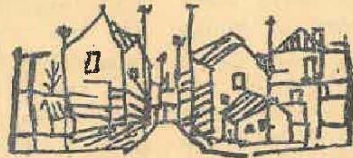
Đối với chư Tăng, Phật-tử kính trọng chư Tăng là những người có đạo đức hơn — Đại-đức —, những bậc bề trên — Thượng Tọa — chứ

PHẬT-GIÁO VỚI TỰ-DO

không hề xem là người thay mặt Phật tha tội, ban phước cho họ.

Như thế, mặc dù trong phạm vi tín ngưỡng đối với ba ngôi báu — Phật, Pháp, Tăng — Phật tử cũng có tự do. Bác sĩ Ambedkar, xuất thân từ giai cấp cùng đinh, chủ-tịch Ủy ban soạn thảo hiến pháp Ấn-độ có nói: Phật giáo là tôn giáo có khả năng giúp chánh phủ dễ dàng thực thi chế độ dân chủ và đồng thời cũng giúp cho dân chúng biết hưởng thụ tinh thần tự do.

★



★ BỐ NÓ CŨNG KHÔNG DÁM NÓI THẾ

Quan Tòa hỏi nhân chứng:

— Anh nghe thế nào phải kể lại cho thật, không được thêm bớt một lời nào.

— Dạ thưa Quan Tòa, hần nói rằng hần đã lấy chiếc xe đạp của tên Ba.

Quan Tòa:

— Anh chưa nghe rõ lời tôi bảo. Vậy anh hãy nghe đây. Cáo nhân có nói: « Tôi đã lấy chiếc xe đạp của tên Ba » không?

— Thưa Quan Tòa, bố nó cũng không dám nói thế!

Quan Tòa vỗ tay lên án, ngao ngán.

Chính trong lúc mất tự-do, chúng ta mới biết rõ tự do là cần, là quý. Cuộc cách mạng ngày 1.11.63 đã đem tự do trở lại cho dân tộc chúng ta. Điều quan trọng phải làm của chúng ta hiện nay là đoàn-kết, tận-lực bảo vệ và phát triển tự-do. Có tự-do là có dân chủ. Chánh thể dân chủ bảo đảm-cho tự-do. Và tự do mang lại hạnh phúc an vui cho con người.

Phật-giáo là lẽ sống cao đẹp hợp lý, thuận tình hướng dẫn chúng ta thực hiện Tự-Do một cách hữu hiệu.

● ★

khánh tiết

★ PHƯƠNG-ĐÀI

(trong Tao đàn Bạch Nga)



Mùa chuyển nhịp gió dịu hiền trở gột
Đường trần gian hoa lá kết hương lành
Ánh hào quang rực-rỡ ngự tâm linh
Nghe muôn điệu chim vàng reo ca hát

Lặng tâm-tư hoa nở ánh đạo mầu
Niềm vui bất-diệt say hòa bến giác
Trong suốt hồn nhiên long lanh ánh bạc
Từng cánh sen vàng nhẹ tỏa đêm thâu

Tâm hướng thượng niềm tin yêu thanh khiết
Nhạc Từ-bí thể hiện khúc tha nhân
Vạn ánh hoa đăng kết tụ tinh thần,
Đời mở ngõ Đạo Vàng bừng khánh-tiết



DU LỊCH XỨ PHẬT

★

★

★

RỒI khỏi Kusinara kinh-mộ, chúng tôi trở lại ga Gorakhpur để đi Lâm-tỳ-Ni, nơi đức Từ-phụ đản-sanh.

Từ Gorakhpur đến Nowgarh mất 3 tiếng đồng hồ tàu hỏa. Đến đây trời đã nhá nhem tối. Chúng tôi phải ngủ tại ga đợi đến sáng mới tiếp tục hành-trình. Nowgarh là một ga nhỏ bé ở miền quê, nên cũng không ồn ào cho lắm, trừ khi có những chuyến tàu ghé qua. Khi chúng tôi đến, cảnh vật ở đây hình như vui lên, được màu tươi thắm. Khi trời mát mẻ trong lành.

La thay ! đến bất cứ Thánh địa nào, lòng chúng tôi cũng ngập tràn niềm hân hoan ! Bắt đầu đi ngủ, tôi tự báo, đêm nay ngủ sớm một chút, để đủ sức khỏe, cho cuộc hành-trình tiếp tục vào ngày mai. Nhưng những hình ảnh Lâm-tỳ-ni — do tôi tưởng tượng — cứ liên tiếp hiện ra với muôn màu muôn sắc ! Trần trọc đến gần một giờ, tôi mới thiếp ngủ. Nhưng bỗng giờ, thấy Thiện-Châu đã thức dậy vịn đèn, kêu chúng tôi để cùng sắp xếp hành-lý. Chưa đến giờ, nhưng Thượng

LÂM-TỠ-NI

★ Thích-Huyền-Vi
(Ấn-Độ)

tọa Minh-Châu đã hỏi chúng tôi đem hành-lý ra bèn xe. Tất cả như muốn cho mau đến giờ để được chiêm-bái Phật-tích quan-trọng này, nơi đã ra đời của Đức Từ-phụ cao cả, nơi còn ghi nhớ ngàn năm của hàng Phật-tử năm châu.

7 giờ sáng, xe Bus khởi hành, và đưa chúng tôi từ Nowgarh đến vườn Lâm-tỳ-Ni (Lumbini). Chiếc xe nhẹ nhàng băng qua những cánh đồng xanh tươi bát ngát, dãy núi Hy-mã Lạp-sơn, với những chóp núi hùng-vĩ trắng xóa ẩn sau rặng cây xanh, những khóm mây lam biếc. Những tháp miếu cổ kính tuần tự hiện ra trước mắt chúng tôi. Chiếc Bus mang chúng tôi vượt khỏi ranh giới Ấn-độ để sang địa phận nước Nepal. Quãng đường dài gần 40 cây số, nhưng chúng tôi cảm thấy như gần bên.

L
u
m
b
i
n
i

Còn thấy Vô-ưu cây bảo-thọ, nghìn năm giữ mãi vẻ nên thơ... và những chi-tiết lịch-sử đản-sanh của đức Phật được ghi trong tập Nidanakatha lần lượt hiện ra trong trí óc chúng tôi :

Hơn 2.500 năm trước, tại vườn Lâm-tỳ-Ni này, một vị Đại-giác-ngộ đã ra đời. Ngài ra đời để đem lại ánh sáng tuyệt vời cho nhân-thế lắm than đau khổ.

Theo phong tục cổ truyền của Ấn-độ (nay một vài nơi vẫn còn), phụ nữ phải trở về quê hương cha mẹ để sanh nở đứa con đầu lòng. Hoàng hậu Mâyā cũng theo cổ-lệ để làm gương cho dân-gian. Một hôm Hoàng-hậu tàu vua Tịnh-phạn : « Tàu Hoàng-Thượng, gần ngày sanh nở, theo tục lệ cổ truyền, tôi xin phép trở về Devadaha, kinh thành của cha mẹ tôi... » Vua

Tịnh-Phạn hoan-hỷ chấp nhận và truyền lệnh cho thần dân sửa sang, trang hoàng con đường từ thành Ca-tỳ-la-vệ, (Kapilavastu), đến Kinh đô của Ajana là nơi thân phụ Hoàng-hậu Mâyā đang trị vì. Một chiếc kiệu được trang hoàng rất đẹp đẽ. Hoàng-hậu doan-chính ngồi trên kiệu ấy. Theo hộ-giá, có đèn hàng trăm thị-vệ và cung-phi mỹ nữ.

Giữa hai kinh thành của hai quốc vương, có một khu vườn thanh mậu, có một cây vô-ưu (Asoka) đang nở nhiều hoa tươi đẹp. (Tục truyền hoa này mấy ngàn năm mới nở một lần. Khi hoa nở là báo hiệu sẽ có thánh-nhơn xuất-hiện). Dân chúng địa-phương gọi khu vườn này là Lumbini Nava. Lúc bấy giờ, vườn đầy hoa thơm cỏ lạ, cây cối xinh tươi. Ong bướm bay liệng từ đóa hoa này đến đóa hoa khác để hút lấy mật hoa. Chim chóc bốn phương hòa tấu những bản nhạc du-đương, êm ái.

Hoàng-hậu xuống kiệu, từ từ bước vào khu vườn để thưởng ngoạn cảnh sắc tươi

đẹp của buổi bình-minh. Một nhánh cây Vô-ưu hình như rũ xuống:

chào đón siêu-nhân ứng hiện ra...

Tay phải của Hoàng-hậu với hái cành hoa Vô-ưu, ngay lúc ấy từ hồng bên hữu, Thái-tử đản-sanh. Bốn vị Thiên-vương cầm những chiếc áo Kiều-thi-Ca mềm trĩu đỡ lấy Thái-tử:

*Kiều-thi-Ca hơi có từ đâu?
đem lại làm thêm quả nhiệm mầu,*

*đem lại bình-minh hương ẩm dịu,
cho hồn nhơn-loại bớt thương đau!...*

Sau đó, 9 con rồng phun nước vào bốn vàng để tắm cho Thái-tử. Bảy chiếc hoa sen liên tiếp hiện ra đỡ lấy gót chân ngài. Nhạc trời vang dậy ca mừng mừng không? Hoa Mạn-đà-la không biết từ đâu tung vãi khắp vườn?

Ồi! mầu-nhiệm và hoan-lạc biết bao!

Được tin mừng Thái-tử đản-sanh, cờ xí rợp trời, trồng kèn dây dật, Vua Tịnh Phạn đích-thân đi rước Hoàng-hậu và Thái-tử về Hoàng-Cung. Tất cả quần-thần được hội lại để đặt tên cho Thái-tử. Tất-đạt-Đa (Shidhartha), tên của vị Thái-tử, phương-phi, tuần-tú. Và trong tập Buddhacharita cũng có chép: Sau khi Thái-tử đản-sanh, Ngài nhìn về các phương: đông, tây, và ngó lên ngó xuống nhìn khắp bốn phương rồi hướng về phương bắc đi 7 bước, trên những chiếc sen kỳ diệu. Mầu-nhiệm thay cho cử-chỉ siêu-việt này. Đi đến bước thứ 7, vừa nghiêm-ngهی, vừa oai-hùng, Ngài nói:

THIÊN THUỢNG THIÊN
HẠ DUY NGÃ ĐỘC TÔN

Câu nói này báo hiệu cho một cuộc sống cao cả huy hoàng của Thái-tử sau này.

Chúng tôi tiến vào khu vườn lịch-sử, thấp hương đèn hành-lễ thành-tâm nguyện cầu cho tất cả mọi người thường được hạnh-phúc tìm thấy ánh

sáng nhiệm mầu của Thái-tử Tất-đạt-Đa đã mang đến cho thế gian này cách đây 2,500 năm về trước. Cùng đi với chúng tôi có 5 vị Ưu-bà-di thuần thành và một sinh-viên Phật tử ở Miền-Điện. Họ cũng hành-lễ với chúng tôi.

«Hữu thành tác ứng», đúng vậy. Xưa kia Thái-tử đản-sanh vào giờ thìn, thì hôm nay chúng tôi đến chiêm-bái cũng đúng giờ thìn. Nhưng ngày xưa cảnh vật tươi đẹp bao nhiêu, thì ngày nay khu vườn lại tàn tạ bấy nhiêu. Mặc dù cũng có cây cối đến thấp, nhưng cảnh-trí không được huy-hoàng như xưa và nhất là không tốt đẹp như các Thánh-tích thuộc Chánh-phủ Ấn mà chúng tôi đã chiêm-bái. Chánh-phủ Nepal đang cố-gắng sửa sang lại thánh-tích này, nhưng có lẽ vì cách trở đường sá nên công việc chưa mấy kết quả! Chúng tôi hơi buồn cho thánh tích tiêu sơ này, nhưng nhờ lời dạy về lý Vô-thường của Đức Phật: «Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng» làm cho chúng tôi giữ được sự an-tĩnh trong tâm hồn.

Tôi trực nhận lời dạy của Phật thật là bất diệt, giáo-lý

của ngài tuy trải qua mấy nghìn năm, mà hương vị vẫn còn nguyên vẹn, thừa sức để giải-thoát cho những ai biết thực-hành nó.

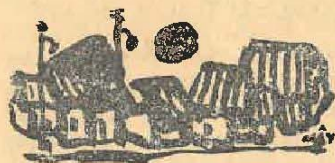
Chúng tôi đi sâu vào khu vườn để tìm di tích còn lại. Lần lượt chúng tôi đến viếng những cảnh sau đây :

I. — Trụ đá của Vua A-dục

Vườn Lâm-tỳ-Ni do ông Furere tìm thấy được, vào năm 1806, sau khi gặp được trụ đá của vua A-dục tại chỗ này. Thâu thập đủ tài-liệu và chứng-minh chắc chắn, ông Furere đã công khai tuyên-bồ: « Chỗ này là vườn Lâm-tỳ-ni, nơi Đức Phật đản sanh », được Chánh-phủ Nepal công nhận. Từ đó về sau khu vườn này trở nên mẫu-nhiệm và được dân-chúng Ấn-độ và người ngoại-quốc đến chiêm bái và viếng cảnh rất đông.

Vua A-Dục dựng trụ đá này, khi ngài đến viếng thăm và hành-lễ tại vườn Lâm-tỳ-ni. Trên trụ đá có khắc hàng chữ: « đây là chỗ đức Gautama đản-sanh ». Trụ đá này hiện còn tốt đẹp, duy có một

đường nứt nẻ, có thể là do sét đánh hay bị ngoại-đạo phá hoại cũng nên. Trên đầu cột trụ đá không có hình gì cả. Trong ký-sự của Ngài Huyền-trang có nói: « đầu trụ đá có hình con ngựa rất mỹ-thuật và trơn láng ». Nhưng hiện nay chưa tìm được di-tích hình con ngựa đặc biệt ấy. Trên thân trụ có khắc mấy hàng chữ bằng tiếng Brahmi mà dịch nghĩa đại khái như sau: « Vua Priyadarsin, được các vị Thiên-thần kính mến và ủng hộ, tự Ngài thân-hành đến đánh lễ tại chỗ này, sau khi lên ngôi được 20 năm. Chỗ này là nơi Đức Sakya Muni đản sanh. Ngài truyền lệnh cho các quan trong triều xây một pho tượng rất lớn và đặt một trụ đá dựng tại chỗ này, để đánh dấu chỗ Đức Thế-Tôn xuất-thế. Từ đây về sau vua truyền



lệnh dân làng Lumbini được miễn đóng thuế nghi-lễ và chỉ trả 1/8 lợi tức mà thôi ».

Trụ đá này cho chúng ta biết chắc chắn chỗ này là nơi Đức Từ-phụ đản-sanh. Trụ đá của vua A-Dục dựng tại Sarnath (Balanai) thì không ghi rõ là chỗ Phật chuyển pháp-luân lần đầu tiên, còn tại Buddha gaya (chỗ Phật thành đạo) và Kusinara (chỗ Phật nhập niết bàn) không có cột trụ nào hết.

2) Đền thờ của Rummindei

Về phía đông cột trụ đá của vua A-Dục có ngôi đền Rummindei, ngôi đền này có chứa một tảng đá, chạm khắc hình tượng gọi là nữ-thần Rummindei, tượng này có thể phỏng theo bức tượng đá khắc hình Hoàng-hậu Mâyā lúc đản sanh Thái-Tử. Chúng tôi có vào trong thăm đền này. Ngôi đền dựng trên một bức nền cao độ 3 thước tây và nhiều tầng cấp bước lên. Phía trên ngôi đền thì ngó như

cũ và xưa, còn tăng trên xem qua rất mới và đẹp.

3) Hồ nước

Về phía nam ngôi đền có một hồ nước gọi là hồ Puskarini, chu-vi hồ này khoảng 50 thước vuông. Tục truyền rằng: « hồ nước lịch sử này do 9 con rồng từ trên trời phun nước xuống để tắm gội Thái-tử còn đọng lại ! Nhà cầm quyền ở đây xây thành một hồ để giữ nước. Dân chúng địa-phương còn tin rằng ai tắm tại hồ này thì tật bệnh tiêu trừ, tội lỗi hết sạch. Lúc chúng tôi đến đây cũng có mấy vị Bà-la-môn đang tắm gội một cách thành kính.

4) Nền của một ngôi Tinh-xá

Gần con đường qua ngôi đền và trụ đá của vua A-Dục, chúng tôi còn thấy nền móng của một ngôi tinh-xá cũ hình chữ nhật và hình như chỉ có một căn phòng lớn. Một vài người ở đây cho chúng tôi biết là ở tại tinh-xá này đã có

nhiều vị sư đắc đạo. Và chính tại chỗ này người ta đã đào được vài pho tượng nhỏ của Bồ-tát Quán-Thê-Âm, Đại-thê. Chỉ bằng đồng đen và một vài đồng tiền không được rõ ràng. Tại ngôi đền có nhiều mảnh tượng gầy gầy, chúng tôi xem qua không hiểu là tượng gì. Không biết có phải là tượng con ngựa trên trụ đá Vua A. dục chăng (?). Sau khi quan sát nền của một ngôi Tinh-xá, chúng tôi sợ trưa không kịp chuyển xe về, nên vội vàng qua viếng hai ngôi tháp mới.

5) Hai ngôi tháp mới

Chánh-phủ Nepal trong chương trình trùng tu lại thánh-tích này đã dựng được hai ngôi tháp hình trụ tròn, với những nguyên-liệu đào bởi xung quanh Lâm-tý-Ni. Hai tháp này không có chi mỹ. tuột cho lắm.

Đã 10 giờ trưa rồi, nên chúng tôi phải từ biệt nơi đã ghi

lại dấu chân đầu tiên của vị Thái-tử con vua Tinh-Phạn để tiếp tục công việc chiêm bái nơi khác.

Trên con đường quanh co khúc khuỷu trở về ga, chiếc Bus từ từ chuyển bánh. lòng chúng tôi cảm thấy bùi ngùi và quuyền luyến mãi với hình ảnh Lâm-tý-Ni.

Ngồi trên chiếc Bus, tôi suy nghĩ: không có sức mạnh nào bằng sức mạnh đạo-đức, không có gì cao quý bằng tình thương chơn-thật. Đã xa cách mấy nghìn năm, cuộc đời của Từ-phụ tuy đã lui về dĩ-vãng, chỉ còn lưu lại một ĐỨC TỬ BI mà không biết bao nhiêu người tôn sùng thờ kính.

Đức Từ-phụ đã xây dựng đạo nghiệp bằng tình thương chơn thật, bằng đạo đức cao-siêu, không dùng một quyền lực áp bức, không tồn một mũi tên, viên đạn mà đạo lý của Ngài được lưu truyền, tôn kính, muôn đời muôn kiếp.



★ Đàm-quang-Thiện

Dionysos hay Bacchus

DIONYSOS, vị thần rượu, là con của Zeus và Sémélé. Sémélé là con gái của Cadmos, vua xứ Thêbes. Sắc đẹp của nàng đã làm say mê Zeus. Nhưng Héra vì ghen tương nên tìm cách hại nàng và dứa con trong bụng của nàng. Bà liền hóa thành người nhũ mẫu già của Sémélé chống gậy đến xin nàng đòi được Zeus phải hiện đến với tất cả ánh sáng huy hoàng của ông cũng như ông thường hiện ra trước mắt bà vợ chính thức của ông vậy. Sémélé nghe theo. Lúc Zeus đến thăm nàng, trước hết nàng bắt ông thề

sẽ làm theo mọi điều ước muốn của mình. Zeus vui lòng hứa. Nhưng khi Sémélé nói rõ điều ước của nàng, Zeus hết sức can ngăn và bày tỏ nỗi nguy hiểm của một điều ước đại dột như vậy. Nhưng Sémélé nhất định không nghe. Zeus bỏ buộc bởi lời thề phải hiện ra với tất cả ánh sáng chói lọi của mình. Nhưng lửa ở sét của ông làm cháy lâu đài Cadmos và Sémélé chết. Lúc nàng chết cái thai ra đời, Zeus liền cho nó vào đùi chờ bao giờ đến ngày đến tháng sẽ cho ra đời một lần thứ hai.

Lúc đứa trẻ đến thời hạn, Zeus liền đặt tên cho nó là Dionysos và sai Hèrèmès đem giao cho các vị Nymphes ở núi Nysa nuôi giậy.

Nysa là một ngọn núi cao, cây cối um tùm, khí hậu rất tốt. Lúc Dionysos đến nơi, một ngôi sao hiện lên trên trời và soi sáng hang của các vị Nymphes. Họ vui mừng tiếp đón đứa bé và đặt nó vào một cái nôi vàng. Đứa nhỏ lớn lên bao nhiêu thì cây nho mọc trong hang to lên bấy nhiêu. Lớn lên ông rất thích đi săn. Một hôm ông lừa bắt được hai con sư tử con đem về hang nuôi. Từ đó hai con sư tử làm ngựa cho ông cưỡi và sau này kéo xe cho ông đi chu du thiên hạ.

Một hôm ông hái một chùm nho vắt lấy nước. Lúc ông uống nước đó thì thấy khoan khoái vô cùng; bao nhiêu nhọc mệt tiêu tán hết. Ông liền mời các Nymphes, tất cả các thần trong rừng, núi và suối đến cùng nếm thử nước ấy. Tất cả đều thấy dễ chịu sung sướng lắm. Thế là rượu ra đời. Các Nymphes, Naiades, Dryades Hamadryades, Satyres và Silènes

đều nhảy múa ca tụng vị thần đã tìm thấy thứ nước uống làm tiêu tán những nỗi lo âu mệt nhọc của người đời.

Vị thần cùng đoàn tùy tùng liền đi khắp thiên hạ để giậy người đời biết những lợi ích của rượu. Với các bạn hữu, ông giậy cách trồng nho, cách làm rượu vang và nghệ thuật tìm thú vui bằng cách uống cho điều độ. Trái lại, đối với kẻ thù, rượu gây cho người ta một sự tức giận dữ dội. Một hôm, Dionysos dừng lại ở nhà Icàre và được tiếp đãi rất tử tế. Lúc đi, muốn thưởng chủ nhà, ông liền giậy cách trồng nho và cách cất rượu. Đến mùa nho chín, Icàre không muốn hưởng một mình thú vui của thứ nước ấy. Anh ta liền đem những bầu dầy rượu đi về các vùng nhà quê gặp ai cũng cho uống. Nhưng có một bọn thợ cấy không nghe lời dặn, uống quá độ say loạn choạng. Lúc ấy một người ngã xuống, họ cho là rượu đã đầu độc và xúm lại đánh chết Icàre. Bao nhiêu bầu rượu đều bị đập vỡ hết. Xong họ nằm lăn ra ngủ trên xác của Icàre.

Ngày hôm sau, tỉnh rượu, họ rất hối hận và đem xác Icàre dẫu vào trong rừng. Icàre có người con gái là Eriyone thấy cha lâu không về lo sợ kêu khóc cả ngày. Một đêm mơ màng nàng trông thấy bóng ông hiện về, chỉ những vết thương ở người mà bảo: « Giậy đi con, mau mau giậy đi, cha đã bị bọn nhà quê say rượu giết ở trong rừng rồi. Con hãy đi tìm xác cha mà chôn đi ». Nói xong bóng biến mất. Eriyone tỉnh giậy khóc lóc thảm thiết. Trời vừa tảng sáng nàng liền dẫn con chó con Maïra đi vào rừng. Đi mãi mới gặp một người nhà quê chỉ chỗ cho nàng thấy xác bố. Nàng thương cảm quá khóc lóc một hồi rồi treo cổ lên một cành cây mà tự tử. Con chó Maïra cứ ở dưới gốc cây mà sủa ầm lên. Một bọn chăn cừu nghe tiếng chó sủa liền đến. Họ cõi xác Eriyone xuống và chôn cất cho. Con chó Maïra nhìn dõi chết ở cạnh mộ chủ.

Trong cuộc du lịch đó, Dionysos còn gặp nhiều kẻ thù nữa. Trong bọn có Lycurgne và Penthée là có tiếng nhất.

Một hôm trong khi Dionysos mãi nhảy múa thì Lycurgne, một ông vua có thể lực ở Thrace, lừa vây bắt cả đoàn. Chỉ có Dionysos nhảy xuống bề trốn thoát còn cả bọn bị bắt trời. Nhưng sự

trừng phạt không lâu gì. Lycurgne bắt thỉnh linh thành điên. Ông ta tưởng con mình là một cây nho liền lấy búa phạt chết nó rồi còn chém cả vào chân mình nữa. Những giậy trời buộc đoàn tùy tùng của Dionysos tự nhiên rơi xuống. Họ được cõi trời bèn tìm bắt Lycurgne mà vứt vào giữa đàn báo kéo xe của họ.

Penthée, ông vua của thành Thèbes cũng không may mắn gì hơn Lycurgne. Khi thấy các phụ nữ ở Thèbes bỏ công việc canh cửi để nhập vào bọn tùy tùng của Dionysos mà nhảy múa, ông tức giận liền bắt trời và giam vị thần đó. Nhưng vị này liền làm cháy lâu đài của Penthée và làm cho xiềng xích trời ông rơi cả ra. Nhưng Penthée không lấy thế làm sợ hãi. Hắn lại trèo lên đỉnh một cây thông rồi xem những Bacchantes làm trò gì. Bọn tùy tùng của Dionysos trông thấy liền cùng nhau nhổ cây đó lên khiến Penthée ngã phịch xuống đất. Hắn rên xiết thì chính mẹ hắn là Agamé lại cầm lấy cánh tay hắn chặn chặn lên người hắn, mà xé cánh tay hắn ra. Rồi trong chớp mắt cả bọn Bacchantes xé xác hắn ra làm ngàn mảnh bay tung khắp nơi. Lúc tỉnh giậy mẹ hắn mới biết nhưng đã muộn, rằng bà đã tưởng nhầm con là một con thú dữ.

Người ta còn kể rằng một lần ông ngồi nghỉ trên một mỏm núi đá ở bờ biển. Ông mặc một cái áo đỏ thêu vàng và dát ngọc, tóc dài tỏa xỏa trên vai, nước da trắng mịn và hồng hào làm cho bọn giặc bề qua đó liền nảy lòng tham nhảy lên bờ bắt trói ông đem đi. Họ yên chí ông là một vị hoàng tử giàu có mà họ sẽ bắt chuộc rất đắt. Nhưng những giây trói ông tự nhiên tuột ra và Dionysos tươi cười ngồi xuống ghế. Tàu nghiêng hẳn về phía ông ngồi khiến người cầm lái phải kêu lên: «Khốn nạn! Anh có biết người mà anh đã bắt cóc là ai không? Ông không phải là một người thường mà chính là một vị thần ở Olympe. Tàu của chúng ta không thể mang nổi ông đâu. Chúng ta hãy để ngay ông lên bờ, và thứ nhất chớ có phạm đến ông sợ ông tức giận làm nổi phong ba bão táp ở bề».

Nhưng tên tướng giặc gắt lên rằng: «Mi lại không trông thấy là gió đang thuận tiện cho tàu ta lăm sao? Chưa bao giờ ta lại bắt được một mối ngon như bây giờ. Ta sẽ không khi nào thả hẳn nếu hẳn không chịu nói gia-

đình hẳn ở đâu và của cải hẳn đâu chỗ nào». Hẳn vừa nói dứt lời thì tự nhiên gió ngừng lại. Tàu đứng im trên mặt bể không nhúc nhích mặc dầu những thủy thủ gắng sức chèo. Dionysos liền hét lên một tiếng ghê gớm thì bao nhiêu giây tàu hóa thành rắn cả và đồng thanh rít lên trả lời tiếng gọi của ông. Cột buồm hóa thành một cây nho nặng trĩu những chùm. Một suối rượu chảy ra ở đằng lái của tàu. Bọn giặc còn đang ngờ ngác thì Dionysos hóa thành một con sư tử dữ dội nhảy vào vồ tên tướng giặc mà ăn thịt. Cũng lúc đó gấu và báo hiện ra vô số.

Bọn giặc mê hoảng nhìn xuống thì bề hóa ra một cánh đồng phẳng và đầy hoa. Tất cả nhảy xuống và hóa ra những cá heo. Duy có người bề lái được Dionysos cứu và bảo: «Mi hãy yên tâm. Ta là vị thần Dionysos. Đừng sợ hãi gì cả và hãy cho tàu chạy về Naxos». Rồi con tàu tự nó chạy thẳng về Naxos. Trên bờ cù lao ấy một vị Nympe tên là Ariane bị Thésée bỏ, khóc than mãi, một đang nằm ngủ. Sắc đẹp của nàng khiến Dionysos mê và đánh thức nàng dậy. Ông cỡi

vòng mũ đội trên đầu mà đội vào cho nâng. Cái mũ vừa chụp vào đầu nàng liền bay lên trời và những viên ngọc dát ở mũ đều hóa thành những ngôi sao. Lúc đó đoàn tùy tùng của ông liền đến nhảy múa cử hành hôn lễ. Sau mọi cuộc vui, một xe vàng có báo kéo hiện ra. Dionysos và Ariane trèo lên và xe đem hai người đến một nơi thần tiên.



Không những chỉ có Hellade và Asie Mineure mới có vết chân của ông. Một hôm ông tụ tập tất cả các dân tộc của Grèce, Lydie và Phrygie. Thêm vào đó còn có những Satyres với bộ sừng đẹp, Silènes trán sồi, Ægipans có tai nhọn. Ménades trên đầu đội rân. Bacchantes đầu kết các lá cây, Bassarides dẫn đàn hồ và mang trống. Centaures có móng ngựa và tay mạng thiên cầm. Cả đoàn đi sang Ấn-Độ. Dionysos vút một cái cầu lên Euphrate và đi đến tận bờ Hydaspe xa xôi. Lúc đầu bọn Ấn-Độ da đen chế giễu vị thần. Nhưng sau một trận chiến tranh lâu dài họ thua và tôn trọng ông. Sau khi đã đặt chân khắp nơi, ông trở về trời và vĩnh viễn ở lại trên đó.

Người ta thường tả ông mặc một áo dài như của đàn bà. Tóc vàng, gương mặt sáng, mắt mơ

màng, vẻ mặt vừa lộ một vẻ hân hoan say sưa, vừa có một vẻ trư tú vô biên. Con bò mộng, con dê đực, con lừa, con dê con, nai con, hươu cái, hồ, mèo rừng, chỉ mấc là và chim phượng hoàng thường được dâng cho ông. Về cây cối, cây nho, sẽ là thứ cây chính đặc biệt dành cho ông. Dây leo, sồi, đào kim nương, và và từng là những cây mà các Bacchantes dùng để kết những vòng đội đầu. Sáo, Syrinx, trống nhỏ và chũm chọe đều được đặc dụng mỗi khi ông làm lễ. Athènes thường tổ chức nhiều cuộc hội hè ấy đã đưa hài kịch và bi kịch của Hy-Lạp lên đến chỗ hoàn toàn như vậy.



↑ Sao chổi AREND-ROLAND
một sao chổi kiểu cổ điển gồm có
một cái « đầu » tròn theo sau một
cái « đuôi » dài.
Hình chụp hôm 4-5-57.

↑ Sao chổi HUMASON, một
sao chổi khác thường, hình mèo
xung quanh đám tủa từ tung.
Hình chụp hôm 25-8-62.

HIỆN TƯỢNG THIÊN VĂN
QUAN TRỌNG NHẤT
TRONG NĂM 1964 :

★
● SAO
★
● CHỔI

E
N
C
K
E

NĂM nay, khoa thiên văn học không thiếu việc làm : hai nhật thực, hai nguyệt thực, một thời kỳ gặp gỡ sao Kim và một thời kỳ gặp gỡ sao Hỏa. Nhưng một minh tinh bầu trời được chú ý đến nhiều nhất là tuế tinh ENCKE, tính sẽ chạy cách quả đất 39 triệu cây số hôm 11-7 sắp đến. Khoảng cách tương đối nhỏ này sẽ là một dịp hiếm có vừa cho các nhà thiên văn học đã dành, lại vừa cho các chuyên gia môn hàng không không gian dự định gửi lên một chiếc máy thăm dò.

● Gốc tích sao chổi

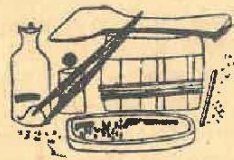
Từ lâu, người ta đã nhìn xem sao chổi, ngạc nhiên hay say đắm trước cái đuôi dài sáng lò trên không trung, nhưng thường không cho là một thiên thể quan trọng. Cho đến gần đây, với tiến triển của những lý thuyết về bản chất của vũ trụ, cách cấu tạo các ngôi sao, các nhà thiên văn học càng ngày càng chăm chú đến các sao chổi. Nhiều nhà bác học cho rằng trung tâm sao chổi còn giữ nguyên vẹn vật chất nguyên thủy của thái dương hệ cách đây nhiều tỷ năm. Muốn hiểu rõ vì sao, ta nên biết qua gốc tích các sao chổi, các hành tinh, các ngôi sao.

Theo những lý thuyết hiện nay được tin tưởng, vật liệu đầu tiên cấu tạo ra vũ trụ là một lớp bụi, gồm có 98% khinh khí và 2% khí heli cùng tất cả các chất khác. Lớp bụi này tự xoay trên mình với tốc độ lớn và với hiệu ứng hấp dẫn, kéo vào mình nhiều lớp bụi khác. Dần dần trọng lực phát sinh và lớp bụi biến thành một quả cầu càng ngày càng co rút lại và do đấy càng xoay nhanh hơn nữa. Ở trung tâm, đến một lúc áp lực và nhiệt độ lên lớn đến nỗi gây ra những phản ứng nhiệt hạch, cho góp hai hạt nhân khinh khí lại làm thành hạt nhân heli, đồng thời cho phát ra một năng lượng cực kỳ lớn. Quả cầu biến thành ngôi sao, tiếp tục co rút và xoay nhanh đến nỗi hình cầu dẹp lại ở hai cực và phồng ra ở xích đạo. Một ít vật chất cũng được tách ra làm thành một cái đai bao quanh xích đạo và sau đấy đai này được cắt ra thành từng mảnh chạy quanh ngôi sao.

Ta có thể thực hiện thí nghiệm này rất dễ dàng : trong một ly nước, cho rơi vào một giọt dầu nổi trên mặt nước và lấy một chiếc đĩa khuấy quanh để cho giọt dầu tự xoay trên mình. Khi tốc độ lên đến khá lớn, giọt dầu dẹp lại và cho tách ra nhiều

giọt nhỏ chạy quanh giọt lớn. Các hành tinh chắc cũng được phát sinh như vậy, và nếu cơ chế này thật đúng thì tất cả các ngôi sao đều có hành tinh chạy quanh.

Mỗi một khi hành tinh được tạo nên, hiện tượng lại diễn ra như trước: hành tinh tự xoay trên mình, co rút lại, càng xoay lạnh hơn và cho tách ra những vệt tinh. Đồng thời ở trung tâm hành tinh diễn ra những phản ứng nhiệt hạch; vì vậy có nhiều người tin quả đất càng ngày



càng nóng thêm chứ không phải nguội dần. Những hành tinh đều có bản chất giống các ngôi sao. Những hành tinh quá nhỏ như quả đất hay sao Kim, sao Hỏa, không có đủ trọng lực để giữ tất cả các nguyên liệu và những khí nhẹ như khinh khí, dưỡng khí, khí heli, nêi,.... rồi khỏi hành tinh chạy quanh mặt trời.

Trong thái dương hệ, hành

tinh chạy xa nhất là sao Diêm, cách mặt trời 5 giờ ánh sáng (tốc độ ánh sáng là 300.000 cây số/giờ). Ngôi sao chạy gần mặt trời nhất là Proxima Centauri, chạy cách 4 năm ánh sáng. Giữa 5 giờ và 4 năm ánh sáng có một địa hạt chịu ảnh hưởng mặt trời. Chính trong địa hạt này, những khí nhẹ nổi trên chạy trên những quỹ đạo hình thuôn quanh mặt trời, có khi xa đến 2-3 năm ánh sáng. Những khí này khi chạy xa thì cứng lạnh, nhưng hễ về lại gần mặt trời thì hơi và kéo ra một cái đuôi dài làm thành sao chổi.

Mỗi năm, người ta thường nhìn được mười sao chổi, khi chạy xa, khi chạy gần quả đất. Có nhiều sao chổi rất tuần hoàn, chạy ra gần biên thủy thái dương hệ rồi lại chạy về, mất từ vài năm đến 10-12 năm.

● Cấu tạo sao chổi

Trong những năm gần đây, một cuộc tiến triển sâu xa trong giả thuyết về vũ trụ đã làm các nhà bác học để ý đến các sao chổi nhiều hơn. Nếu các sao chổi thật tách từ các hành tinh ra thì

tất nhiên phải cùng bản chất với các hành tinh và mặt trời lúc mới sơ sinh. Người ta biết các cấu trúc của mặt trời theo thứ tự quan trọng là khinh khí (hydrogen H), dưỡng khí (oxy O), cacbi (C), đạm khí (nitri N)... Những nguyên tố này là những cấu trúc của các hóa chất hữu cơ, tức là những chất ít bền chắc. Làm sao một sao chổi với những nguyên liệu ấy ổn định chạy được từ nhiều tỷ năm nay?

Sao chổi thường gồm có một cái « đầu » và một cái « đuôi ». Cái đầu to hơn cả quả đất ta, gồm có một hạt nhân tương đối nhỏ, xung quanh bao bọc một khối khí. Còn đuôi sao chổi luôn hướng ngược chiều với phía mặt trời, cũng là một lớp khí, có thể dài hằng triệu cây số. Chiếc sao chổi 1843 có đuôi dài nhất: 320 triệu cây số!

Với một bản chất như vậy, sao chổi ắt không thể ổn định. Sao chổi rất có thể mất đuôi và khối khí ở đầu và rút lại chỉ còn hạt nhân giống một viên vụn thạch khổng lồ. Như tưởng các nhà thiên văn học đã thấy được nhiều đám vụn thạch hiện ra ở chỗ một sao chổi bị tắt, do hạt nhân ở đầu vỡ ra mà làm thành. Như

vậy, sao chổi có thể xem như là hiện tượng ngược lại của cách cấu tạo các hành tinh. Ta hiểu ngay tính cách quan trọng của cuộc khảo sát sao chổi về phương diện bản chất và cấu tạo vũ trụ.

Tuy nhiên, giả thuyết vừa thấy ở trên về gốc tích sao chổi chưa được tất cả các nhà thiên văn thừa nhận. Có người giải thích sao chổi như sau: hạt nhân sao chổi lúc ban đầu là một viên vụn thạch chạy quanh mặt trời trên những quỹ đạo hình thuôn càng ngày càng dẹp dần. Đến một lúc vì chạy quá gần mặt trời, viên vụn thạch bốc hơi, biến thành sao chổi. Sau đấy, những « phản ứng hấp dẫn » đưa sao chổi ra xa dần mặt trời, và có khi trực tiếp đưa sao chổi ra khỏi thái dương hệ. Phản ứng hấp dẫn là hiện tượng một thiên thể lấy thêm năng lượng khi chạy gần một hành tinh lớn. Nhiều thí nghiệm đã được thực hiện để khảo sát về mặt này. Ví dụ chiếc RANGER V đã được bắn làm vệ tinh quanh quả đất hôm 18-10-62, nhưng sau khi chạy cách cung trăng 483 cây số, chiếc vệ tinh nhân tạo đã tăng năng lượng và chạy ra khỏi hãm địa hạt hấp dẫn của quả đất.

Nhưng tất cả những sao chổi như tưởng không chịu theo quy luật này : đây là những sao chổi chạy trên những quỹ đạo hình thuôn mà khoảng xa mặt trời nhất không quá lớn ; những sao chổi này hình như càng ngày càng chạy lại gần mặt trời hơn là bị đẩy ra xa. Chính là trường hợp của chiếc sao chổi ENCKE mà người ta đang chờ đợi.

ENCKE là chiếc tuế tinh được các nhà thiên văn học biết được nhiều nhất vì một lý do giản dị là nó chạy rất nhiều lần gần quả đất. Nó là đứa con hay trở về lại nhà nhiều nhất, trung bình cứ 3 năm 4 tháng một lần. Tính ra quỹ đạo của sao chổi ENCKE là một hình thuôn dài 610 triệu cây số, rộng 51 triệu cây số. Như vậy nghĩa là nó vượt quá khỏi quỹ đạo sao Thủy và chạy qua vùng ảnh hưởng mặt trời mạnh nhất.

Nhờ trở về lại nhiều lần nên sao chổi ENCKE đã được khảo sát nhiều từ năm 1786 là năm người ta thấy nó lần đầu tiên. Người ta nhận thấy thời gian chạy quanh một vòng của nó sụt dần (2 giờ rưỡi từ 1786 đến 1865 và đến nay còn sụt hơn 1 giờ nữa). Hiện tượng này giống



như một vệ tinh nhân tạo hãm dần lại và chạy thấp xuống. Người ta cho là khi chạy gần mặt trời, vì bị kích thích, một số khí rời khỏi sao chổi, tác dụng như một hỏa tiễn hồi tố nên sao chổi mới chạy thấp dần xuống và do đấy sụt dần thời gian chạy quanh.

● Sao chổi nhân tạo

Vậy thì đây, nhân tuế tinh ENCKE chỉ chạy cách có 39 triệu cây số, nhiều chuyên gia tính cho phóng một vệ tinh lên gần. Kế hoạch là vệ tinh phải đo lường trong vũ trụ ở dọc đường trước, rồi sau đấy mới thông vào đầu sao chổi. Hiện nay, với môn phân giải quang phổ nghiệm, người ta biết được rất mơ hồ cấu tạo của khối khí trong đầu sao chổi : những phân tử có 2 hoặc 3 nguyên tử cacbi, và những căn tử trung hòa

như OH, NH, CN, NH₂; còn đuôi sao chổi là một lớp iông nghĩa là những nguyên tử bị mất điện tử. Vệ tinh nhân tạo sẽ cho biết vừa bản chất vừa mật độ tất cả các loại khí. Các nhà thiên văn học còn nhận xét tính chất hoạt động của sao chổi thay đổi rất nhiều theo khoảng cách với mặt trời. Giờ đây, với một vệ tinh nhân tạo, cuộc đo lường không những quanh sao chổi mà còn ngay ở trong sao chổi. Một cuộc đo lường khác cũng quan trọng là trọng khối sao chổi chỉ với một cử động của vệ tinh nhân tạo. Nguyên tắc đo lường này đã được áp dụng trên chiếc MA-RINER II để đo trọng khối sao Kim.

Không còn ai chối cãi tính cách quan trọng và hữu ích của một chiếc vệ tinh nhân tạo phóng lên sao chổi. Tuy vậy, chưa chắc một vệ tinh sẽ được bắn lên. Bên phía Mỹ đã có một biên bản của Space Technology Laboratory nhưng chưa có một quyết định nào. Bên Nga thì đến nay chưa thấy có một tin gì. Những người chống kế hoạch phóng vệ tinh lên sao chổi Encke bảo chương trình khảo cứu không gian đã quá nặng với những thí nghiệm hiện hành. Đẳng khác, cuộc phóng chỉ thật hữu ích nếu vệ tinh thông vào được đầu sao chổi : hiện nay sự

chính xác trong một cuộc phóng xa vài chục triệu cây số sẽ xích xích cỡ 3000 cây số. Hơn nữa, thêm vào những khó khăn về cách phóng và cách sửa chữa con đường bay của vệ tinh, người ta cũng chưa biết được chắc chắn quỹ đạo của sao chổi.

Trong trường hợp một vệ tinh không được phóng lên sao chổi Encke, một ý kiến khác đã được đưa ra : thực hiện một sao chổi nhân tạo chạy quanh mặt trời. Thật ra ý kiến này không phải là mới : chiếc Lunik II hôm 12-9-59 đã có thả ra một đám mây natri (Na). Cảnh tượng vô cùng đẹp đẽ của đám mây ấy đã khiến người ta gọi là một sao chổi nhân tạo. Đẳng khác cuộc khảo sát cho hóa chất phát ra ánh sáng sau khi bị mặt trời kích thích và bốc hơi như đuôi sao chổi đang được tiến hành. Thí nghiệm chỉ hoàn toàn lúc nào người ta dùng ngay những chất cấu tạo sao chổi để bắn lên không trung.

Một kế hoạch Bỉ do giáo sư Swings dự thảo đề nghị đặt lên quỹ đạo một tấn ammoniac đặc hay khí cacbôníc đặc. Theo ông, nếu quỹ đạo khá xa quả đất, hiện tượng sao chổi sẽ được lặp lại rất đúng.

Một ngày gần đây có lẽ bầu trời sẽ đầy đầy sao chổi nhân tạo và chắc rồi quang cảnh sẽ vô cùng ngoạn mục.

thơ lòng

Kính lạy Sư GIÁC-HUỆ
GIÁO-HỘI TĂNG-GIÀ KHẤT-SĨ VIỆT-NAM

★ N N — BÍCH-LAN THƯƠNG NỮ

Nhớ lại mùa xuân của thuở nào
Hồn còn mơ giấc mộng tiêu dao
Hương xinh còn đỏ trên môi thắm
Thích bướm, thương hoa ướp
mộng đào.

Thế rồi một sáng xuân năm ấy
Bên mộ Ngoại hiền dưới bóng cây
Có một chàng trai lần đến hỏi
Chẳng hay rằng đấy: mộ ai đây?

Người đâu em nghĩ sao duyên thế
Mặt trắng môi hồng bóng dáng
xinh
Nhỏ nhẹ tiếng cười trong tợ ngọc
Em nghe rung động khúc tơ tình?

Buổi ấy ra về Người tiễn chân
Cỏ hoa, chim hót, nháy chèo
cành
Đường xa em thấy sao như gần
Lòng thả theo tầng mây trắng
xanh.

Đêm đó em nằm ôm gối chiết
Mà nghe như nhớ tiếc thương gì
Năm canh mòn mỏi tương tư
khúc
Em nhớ đến Người, nhớ dáng đi.

Một quá hồn em thiếp giấc nồng
Mộng mơ chợt thấy: mặt Người
trông

Nhưng sao lững lờ như xa cách
Thôi! Biệt-ly rồi ai biết không?

Ngày đi tháng lại, bao năm đến
Vò vò em trông một bóng Người
Sách vở từng trang — như giấy
trắng
Cánh môi thôi hết nở hoa tươi!

Mẹ hỏi vì sao con lại buồn
Mắt hồng ướt ướt lệ mưa tuôn
Dáng hoa khô héo — sầu như liễu
Cứ mỗi hoàng hôn, mỗi độ buồn?

Rồi một mùa hoa mai lại nở
Đền Chùa theo Mẹ thấp hương
xuân
Lâm râm khẩn nguyện: duyên
sao vô
Trời Phật làm ơn cứu giúp con!

Nhìn lên thấy Phật thâm nghiêm
quá
Dưới một vị Sư đứng lặng buồn
Trời ơi! dường như Người
buổi trước?
Thôi rồi! Chàng đã hóa SƯ
TĂNG!!

(Một đêm buồn, 5-64)

đồ giấc cô hồn

(dâng hương hồn các thánh tử
đạo trong lá Phật Đản — 2507)

★ NGUYỄN-VĂN-HỒNG

Kẻ gục xuống, nhận mình làm viên gạch
Xây lâu đài cho thế hệ mai sau
Cho Việt-nam tươi thắm một màu cờ
Cho con cháu yên-vui và hạnh phúc
Những lưỡi cày xới lên từng luống đất
Và bàn tay đóng góp của công-nông
Mang phù sa từ sông Cửu, sông Hồng
Tưới nước mắt dọc trường sơn ốm yếu
Đề Việt-nam có mưa hiền gió dịu
Cho cây lành, trái ngọt dươm bông
Việt-nam muôn năm, Việt-nam bất diệt.
Lời nguyện nào ý-nghĩa được thuận-đơn?
Chừ, cuộc chiến vẫn xoay chiều, đồ độc!
Những quân cờ bị thổi thúc qua sông
Khi chiến thắng, đâm thên-thờ bộ mặt
Kẻ tội đồ mong được chúa ban ơn
Chừ Tự-do bị gieo oán, nhen hờn
Mang lên ngực những chiêu bài — huyền thoại
Nghe lời ru, mỗi ngày thêm mệt mỏi
Hãy ngủ ngon trên bầu sữa mẹ hiền
Hãy chung tay đốt rục ngọn lửa thiên.
Viết lịch-sử thành câu kinh của nước
Và truyền dạy cho muôn người cùng thuộc
Việt-nam muôn năm — Việt-nam muôn năm!

Mặt Khoa Học mới

SỐ 6, SỐ TƯỢNG TRUNG CHO LÒNG YÊU TIẾT-ĐIỀU, THẨM MỸ NÂM TRONG ẢNH-HƯỞNG VẬN-HẠNH CỦA KIM TÍNH

★ Thăng-Tiến

● Đặc tính 6

Những bạn mang số 6 là những người chín chắn, đáng tin cậy. Tính tình cao-thượng và lòng ham mê sự công-minh đường hoàng cũng như có khiếu thiên về thẩm mỹ. Tấm lòng trung hậu bao la, khiến các bạn này rất ân cần sẵn sóc đến công việc của những người sống chung quanh. Tuy nhiên, các bạn hoạt động tích cực trong các công cuộc tập thể vì ích chung, các bạn cũng đặc biệt chú ý đến đời sống gia-đình nữa.

Các bạn tận tụy với gia đình, nhiều khi các bạn thực đã làm quá sức, đề lo đem lại hạnh phúc cho những người thân yêu. Nhiều bạn mang số 6 là những bậc cha

mẹ rất tử tế đã hy sinh không tiếc công, không nề của để lo cho con cái ăn học, ngô hầu bảo đảm một đời sống sung sướng mai sau.

Bản tính rất sốt sắng và châu đáo, các bạn luôn đề mắt đến mọi công việc, dù nhiều khi bận, làm không xuê. Vì muốn cho mọi công việc đều được sắp đặt ngăn nắp, «đầu ra đấy», các bạn thường tự tay phải làm lại công việc của người khác, dù đã giao cho họ làm rồi, các bạn vẫn không yên tâm, cứ muốn quán xuyến bao biện lấy hết.

Nên không thiếu gì khi các bạn không bằng lòng, vì cứ muốn, cứ hỏi hỏi mọi công việc phải phân minh, phải toàn mỹ, thành

MỘT KHOA HỌC MỚI

thử, các bạn nhiệm phải thói quen quá lưu ý đến những chi tiết quá tỷ mỉ. Tiến xa thêm một bước nữa, nó sẽ đưa các bạn đến sự khe khắt, ưa vạch lá tìm sâu.

● Tính tình 6

Các bạn nằm trong vòng ảnh hưởng vận hành của số 6 là những người điều hòa, tiết độ nói năng dịu dàng, với một vẻ ngoài trầm tĩnh thư thái làm cho mọi người dễ mến.

Tính tình rất dễ thương, họ làm quen, đánh bạn với ai cũng dễ. Thật khó mà ta không thể mến các bạn mang số 6, và cũng họa hiem mới có vài bạn số 6 không thích ai, trừ ra, có người nào đe dọa đến hạnh phúc của những người họ thương.

Khi đó, vẻ nhu mì của họ biến đi, sát khí đằng đằng dữ chẳng khác cọp vậy. Lòng mến thích các đồ vật đẹp dễ, đồ đạc bày biện, tranh ảnh trang trí trong nhà đều phản-ảnh khiếu ưa thẩm-mỹ nơi các bạn mang số 6.

Nhận xét chung, các bạn rất yêu thích âm nhạc. Về các thú sở thích, các bạn, phần lớn, thích hội họa, điêu khắc, chơi một nhạc khí v.v... Các bạn cũng đặc biệt xuất sắc, khi trong nhà có khách

khứa đãi đằng, từ lời mời tiếng nói, rào trước đón sau, đều tỏ ra rất khéo léo, lịch thiệp.

Mang một tấm lòng bao dung với mọi người, hướng về lý tưởng, vị tha, các bạn sẵn sàng giúp đỡ một người bạn khi túng nhỡ, hoặc ngay cả khi họ chưa ngỏ lời mong được giúp đỡ. Tính hiếu-khách và hào-phóng của các bạn thường làm cơ hội cho những kẻ thiếu lương-thiện sinh lòng tham lợi dụng.

Vì vậy để tránh làm nạn-nhân cho các kẻ quỷ-quyệt xảo trá, các bạn phải biết giới-hạn lòng hào hiệp, biết dùng đúng chỗ, và biết thăng thản trả lời « không », nếu xét họ đến chỉ đề làm phiền, cậy nhờ các bạn một cách không che đậy hoặc thiếu thành-thực.

● Tình yêu và hôn nhân 6

Những bạn nằm trong ảnh hưởng chuyển vận của số 6 không dễ dàng rơi vào lưới tình một cách « bất tử ». Từ buổi xuân xanh, khi các bạn cảm thấy xiêu lòng, rung động vì một người khác phái, là luôn với ý-tưởng sẽ kết hôn, hay mắc một sợi giây liên lạc mật thiết lâu dài.

Chừng các bạn đã lập gia-đình, các bạn phải coi chừng đề phòng

quá bị ràng buộc vào tình yêu chồng vợ hay con cái, mà quên đi rằng, bên ngoài ngưỡng cửa yêu đương, mỗi người đều có những bồn phận khác nữa.

Các bạn, nam cũng như nữ, đều cảm thấy một tình yêu bao la nồng nàn khi đem lòng yêu ai. Tình yêu, ôi Tình-yêu đối với các bạn cảm thấy ngọt ngào trong miệng, rào rạt trong lòng, nhộn nhịp như cuộc sống giữa lòng đô thị, và cần-thiết có khác gì không khí ?

Biều lệ với người bạn lòng tình âu yếm rất rào rạt, những lời yêu-đương thốt tự trái tim thồn-thức nhường ấy, các bạn có biết đâu, đôi khi, nó làm cho người yêu của bạn cảm thấy lòng mềm yếu ra như nhu nhược, và như bị ngạt-thở, trong vòng tay bạn, qua cơn yêu mãnh-liệt.

Kinh-nghiệm trong các cuộc chung sống cho biết các bạn dễ tìm thấy hạnh-phúc hôn nhân nhiều nhất với một người bạn lòng nào đó mang số 6 hay người yêu nhu mì, dịu dàng, số 2.

Các bạn cũng toại-nguyện nếu kết hôn với một người bạn lòng mang số 3 hay số 5, nếu những bạn này bớt vô-tâm vô-tính đi, (bạn có thể cho là họ lơ là, lãnh đạm, nếu các bạn quên rằng họ có

rất nhiều thị-hiểu khác phải thỏa-mãn, nhiều mối quan-tâm khác phải giải quyết).

Trong cuộc hôn nhân với một người tình mang số 4, hạnh phúc gia-đình có thể êm đềm vui vẻ — nếu, cả hai bên đều chịu dễ tâm tìm hiểu nhau hơn dễ hòa đồng, nếu không sự xung đột ý-kiến, tư tưởng sẽ xảy ra.

Xét trên phương diện tính tình, các bạn số 6 cũng tạo được hạnh-phúc hôn nhân lâu dài với các bạn mang số 1 hay 8. Vì sao ?

Vì, nhiều các bạn mang số 6 cảm thấy sung sướng sống bên người các bạn yêu bằng một tình yêu khiến chế, nhiếp-phục, và không lạ gì, khi tình yêu của những bạn mang số 1 hay 8 là tình yêu của những người ưa chiếm-hữu, thắng đoạt nó khiến cho các bạn sung sướng vì cảm thấy được vỗ về, được che chở.

Các bạn cũng có thể kết duyên lứa đôi với các bạn mang số 9, nếu mỗi người đều chịu nhường nhịn một chút, nhưng nên tuyệt đối tránh một cuộc thành-hôn với các bạn mang số 7. Vì, không phải là khi nào hai thái-cực cũng gặp nhau. Nhất là khi « âm » ấy « dương » ấy không thể đưa đến một sự dung-hợp được. Và, chỉ

trừ khi, một trong hai bên, thay đổi hẳn toàn-diện tính tình.

Hoặc nếu vì quá yêu trong thời-gian biết nhau dễ đi đến chỗ kết hôn, cuộc chung sống đó sẽ không thiếu gì sóng gió.

● Nghề nghiệp 6

Những bạn mang số 6 có một khả năng sáng tạo dồi dào, tuy nhiên phần lớn các bạn đã bị choán hết tâm trí trong công cuộc « phục vụ » cho đức lang quân, cho « bà xã » và các cháu ở nhà, nên không còn mấy thì giờ để phát triển và thành công trên đường nghệ thuật.

Mà, hội họa, điêu khắc, viết văn là một « nghiệp dĩ », mà những người say mê theo đuổi nó cũng say mê như say mê một người tình vậy, hơn nữa là một người tình hay ghen, nên không muốn người nó yêu chia sẻ « mảnh tình » đó với ai cả. Thành thử, các bạn mang số 6, đa số, đã bị bạn bực, bị lôi cuốn trong những công tác phục vụ... người khác, nên không thể trung thành phụng sự Năng... Nghệ thuật được

Nói chung, các bạn hâm mộ Nghệ thuật, nhưng, để thành công trên đường nghệ thuật còn cần biết cả nghệ thuật tham vọng nữa — một đức tính xem ra các bạn không có mấy. Thường ra nếu các bạn có thành công, đó là nhờ

những người thân yêu khuyến khích, chứ thực ra nghệ thuật, riêng nó, chưa đủ chinh phục bạn. Một nguyên nhân khác thúc đẩy các bạn thực hiện nó là vì sinh kế nhiều hơn là dễ đạt đến danh vọng.

Bản tính vị tha, các bạn rất xuất sắc trong các nghề như, giáo sư, nam, nữ điều dưỡng, y tá, hay bác sĩ (nếu các bạn chọn ngành y khoa, các bạn sẽ thấy toại nguyện và đặc ý nhất với ngành sản khoa v.v...)

Và vì các bạn bản tính siêng năng, đáng tin cậy, có tinh thần trách nhiệm, các bạn cũng dễ dàng thành công trong các nghề như thư ký, kế toán, thu ngân viên v.v...

Tuy nhiên, điều cần lưu ý các bạn trong vấn đề chọn nghề là, dù các bạn làm gì, cố sao cho tài các bạn được thi thố trong những nghề phải thường xuyên tiếp xúc với nhiều người.

Trên cương vị công nhân, các bạn là những công nhân lý tưởng. Thành thực, trung thành, chú ý đến các chi tiết (nhờ vậy sẽ không khinh xuất) tự hào khi đã hoàn tất được một việc mỹ mãn.

Trên cương vị một giám đốc, một trưởng phòng v.v... các bạn cũng rất xuất sắc, vì các bạn luôn cảm thấy có bồn phận phải

chăm lo những người làm dưới quyền.

Tuy nhiên để khỏi bị tính tình quá chiều dài, nhân từ với người khác chỉ phớt, vì các bạn ưng coi những người làm việc dưới quyền đều là anh em, bà con trong nhà — các bạn phải giới hạn bớt lòng ân cần từ tế lại — cả về phía người làm dưới quyền cũng vậy, nếu các bạn muốn cho mọi công việc chạy.

Quá tự khắc khe với mình trong tinh-thần « cầu toàn trách-bị » để đạt tới sự tận-thiện, tận-mỹ, vốn chỉ có tương đối, làm cho các bạn luôn cảm thấy không làm được một việc gì hoàn hảo bao giờ, cũng là một điều cần lưu ý các bạn đừng quá miệt mài vào từng chi tiết quá tỉ mỉ.

● Tiền bạc 6

Nếu phần lớn các bạn số 6 đã không thể tiến được xa như ý muốn, hoặc như các bạn đồng-nghiep khác, vì, các bạn đã quá chú ý đến sự yên ổn, sự an-thần, nên các bạn ít thu-hoạch được một sản-nghiệp to tát.

Tuy nhiên, các bạn có tài xử dụng tiền bạc, to xài vào chỗ to, nhỏ xài vào chỗ nhỏ, và, thực tế đã cho biết họa hiểm mới thấy một bạn số 6 mang công mắc

nợ hoặc tiêu-phí tiền bạc không
đúng chỗ.

Rộng rãi tiền bạc với ai ở chỗ nào khác mặc dầu, nhưng trong gia đình, các bạn không rộng rãi mấy đâu.

Không ưa những trò chơi may rủi ăn thua lớn, cũng không thích ăn to làm lớn. Do đó một phần nào, các bạn bị hạn chế trên bước đường thành-công. Vì như một thực-ngữ Pháp đã nói : « Kể nào chẳng biết liều, thì cũng chẳng bao giờ có gì cả ». Các bạn là gương mẫu điển-hình của những người ít dám liều, còn một số bạn khác, sẵn máu liều, thì dù không cần uống rượu liều, cũng dám dốc hết thóc giống ra để, một là, trắng tay bày cuộc khác, hai là, phát lên như điều gặp gió.

Bản tính chín chắn, ngay cả khi các bạn giàu to, các bạn cũng không ưa đương đầu với những trở chơi may rủi. Hơn nữa, vì khôn ngoan nên các bạn không muốn phó-tương-tiền-của, dù có thừa hưởng cả một sản-nghiệp.

Quý trọng tiền bạc, các bạn không ngần ngại công kích những ai tiêu pha không mực thước và xài bạc vô lối.

6—6—6—6—6—6—6—6—6—6—6—6—6—6—6—6

**SỐ 7, TƯƠNG TRUNG CHO LÒNG YÊU NHỮNG
GIA-TRỊ TINH-THẦN, TRIẾT-LÝ, NẴM TRONG
VÒNG ẢNH HƯỞNG CỦA THIÊN VƯƠNG TINH**

● Đặc điểm 7

Những bạn nằm trong vòng ảnh hưởng vật hành của số 7 là những người ưa suy nghĩ sâu sa, ưa tự phân-tách tỉ mỉ. Đó là đặc tính của các nhà tư tưởng, rất độc lập trong cách phán đoán và suy luận, tâm trí chẳng khi nào ở không.

Hơn tất cả mọi người mang những sở thích, đối với những vấn đề thời sự, thể-sự, các bạn tỏ ra đặc biệt tìm tòi nghe ngóng, thường xuyên quan tâm. Các bạn thích đi du lịch nhất là những nơi xa xôi heo hút ít người biết đến, và nếu có thể, các bạn còn đi nhiều hơn với phương tiện cho phép.

Đa số các bạn thích sống trong

cô đơn trầm lắng và riêng biệt, do
khuyết hướng muốn có thì giờ để
suy-tư. Ít bạn mang số 7 thích
hướng-ngoại, nhưng một đại đa số
đều hướng-nội, nếp sống, nếp cảm
nghĩ của các bạn đều thiên về sự
tìm tòi hiểu biết và vẻ đẹp.

Về phương diện trên, không một ai hơn các bạn về tư tưởng tác trong sự khảo sát về giá trị các công trình mỹ thuật để phê bình, để tán thưởng, cũng như không có ai dễ đón nhận, dễ cảm ứng trước vẻ đẹp « dưới mọi hình thức » hơn các bạn.

Nhận xét chung các bạn không phải là những người theo hình thức chủ nghĩa, chạy theo thị hiếu quần chúng, thiếu chủ trương, thiếu lập trường. Thường các bạn

không tán đồng ý kiến của đa số, sớ dĩ có sự chủ-trì một ý kiến chống lại đa số, vì quan niệm của bạn bắt nguồn từ trực giác hay đơn thuần triết lý.

Hiếm khi các bạn phục sức cùng một mốt, vì mọi người đều mặc thời trang đó. Các bạn lý luận theo phán đoán riêng tư của các bạn, mà phủ nhận quan niệm của người khác (đôi khi bướng bỉnh nữa).

Các bạn là điển-hình của những người yêu thích sự hoàn-mỹ, yêu thích suy tư phân-tích khe khắt, như một nhà sinh-vật-học khảo cứu từng sợi tế bào, và các bạn cũng tự đặt ra cho mình một tiêu-chuẩn cao ngoài sức dễ theo đuổi.

Vì những lẽ trên, nhiều bạn thấy cần phải đả phá những tề đoan, những giả dối của một xã hội « bê bối » đi, cũng như các bạn chống đối với những khuynh hướng xấu này mầm ngay chính tự trong lòng các bạn.

● Cá tính 7

Các bạn dưới ảnh-hưởng vận-hành của số 7 có thể là « khách độc hành » sẵn lòng bỏ ra cả phần lớn cuộc đời, để mở một cuộc hành-trình, mà nói theo danh-từ triết học, các bạn vừa là chủ-thể đồng thời là đối tượng, đi đâu ? Thưa đề đi vào tận đáy lòng mình

để dò hỏi, để khám phá ra con người thực, con người có muôn bộ mặt bí ẩn của mình.

Phần lớn các bạn không hiểu ai dễ dàng cũng không thông-dạt con người của bạn cho người khác hiểu dễ dàng. Bản tính dè dặt, kín đáo, phần lớn các bạn kết bạn với ai hơi chậm. Tuy nhiên, khi đã kết bạn với ai, các bạn thường là những người bạn tề nhị nhất, vì thành thực, kiên nhẫn và hào hiệp.

Có lẽ là do bản tính ưa trầm ngâm suy tưởng, nên không cảm thấy dễ chịu khi sống giữa đám đông người, đặc biệt là trong các cuộc vui tụ-hợp đông như các buổi tiệc tùng, khiêu vũ.

Không phải là các bạn không ưa những chốn đông người, nhưng các bạn cảm thấy dễ chịu, thoải mái hơn trong các cuộc vui nho nhỏ với một số bạn bè. Các bạn nói chuyện rất có duyên, sẵn sàng nghe ai kể lẽ tâm sự, nhưng không thích nói bông lơn, trêu giỡn, đùa cợt xàm xỉ.

Bản tính nghiêm trang và dè dặt, nên với những ai không hiểu các bạn nhiều cũng như không làm việc gần gũi các bạn, cho rằng các bạn nhất nhúa. Thực ra, điều đó rất sai. Các bạn không la lối, giận dữ, cãi và om sòm, nhưng các bạn sẵn sàng để tranh đấu đến cùng cho

một chính-nghĩa hay một tín-điều chẳng hạn.

Con đường mà các bạn chủ-trương sẽ đi là con đường mà tên đó thánh Cam-Đi-a (Mahatma Gandhi) đã từng cam go nhưng cương quyết tiến tới với hai bàn tay không, cương quyết, bất khuất, phản ứng thụ động.

Và, chúng ta hiểu rằng nhờ chính sách bất bạo động đó mà Thánh Cam-Đi-a và Ấn Độ đã thắng Anh-quốc.

Rất nhiều trong số các bạn là những người sùng đạo và có một đời sống tinh thần rất cao. Trong số đó, ở các trường Đại học, những sinh viên xuất sắc nhất về khoa thần-bí học, tìm thấy không ít nơi các bạn mang số 7.

Bên trong nội tâm, bên ngoài cuộc sống, thế giới vô hình, thế giới hữu hình, các hiện tượng siêu hình, màn bí mật còn bao trùm và che dấu biết bao nhiêu điều bí ẩn. Và, đâu đó trong thâm tâm các bạn vang lên một thao thức trước tiếng gọi mơ hồ nhưng mãnh-liệt như những mối ám-ảnh kỳ dị chứa chất từ muôn đời những khát khao kéo dài bất tận của con người đứng trước hư vô. Của cái hữu-hạn muốn giang tay ôm lấy cái vô hạn, muốn mọc cánh mà bay bổng lên tới những tầng trời không

sắc, không siêu thoát, không phải để dứt ra khỏi vòng tục-lụy, khỏi xã-hội loài người, nhưng để ít ra cũng xác-dịnh được đâu là cứu-cánh tối-thượng của đời sống ; trong đó của ăn, áo mặc, những tiện nghi vật chất chỉ có thể coi là phương tiện thôi.

Vì, kẻ nào không tự tìm thấy một niềm an ủi khích-lệ trong điều thiện sẽ tìm đến để tự thỏa-mãn trong điều ác.

● Tinh yêu và hôn nhân 7

Trong nhiều trường hợp, không phải tất cả, người ta nghiệm thấy các bạn số 7 nên kết hôn sớm. Tại sao ? Vì nếu các bạn càng từng trải, các bạn càng trở nên dè dặt, do đó các bạn tất cảm thấy càng khó khăn bày tỏ nỗi lòng cùng ai đó hơn. Các bạn ở trong số những người dè dặt khả ái nhất, nhưng các bạn không thường chịu biểu lộ tình tình dễ thương, dễ luyến ái ra.

Có lẽ là các bạn thường mãi mê theo đuổi những vấn đề về đời sống tinh thần, trí tuệ nên các bạn cảm thấy không bị ràng buộc lắm, không bị chi-phối nhiều dù có hay không có sự hiện-diện của người bạn lòng.

Chẳng hạn như, nếu người bạn đường của bạn phải xa nhà trong

ít lâu, vì lý do nào đó, thì các bạn sẽ định liệu, xoay xở lấy mọi chuyện khéo léo, hữu hiệu hơn tất cả những người vợ và người chồng nào khác.

Kinh nghiệm cho biết, về
phương diện hạnh phúc hôn nhân,
các bạn rất được toại nguyện nếu
kết hôn với các bạn mang các số
9, 4 và 7.

Đành rằng vấn đề tiền quyết được nêu ra trong các cuộc hôn nhân là sự hòa đồng trong tư tưởng, giữa đôi lứa sắp cưới, nhưng đối với các bạn mang số 7 sự tâm đầu ý hiệp là điều tối yếu.

Vì, về tình tình giữa các bạn với những bạn mang số 4, 7 và 9 có nhiều điểm tương quan về nhân sinh quan, vũ trụ quan, cách sống, nếp suy tưởng.

Các bạn mang số 2 và 6 ít thích hợp nhất với các bạn. Vì nếu kết hôn, sớm muộn gì các bạn trên đây cũng thấy bất mãn, làm thương tổn đến tình yêu và lòng mong đợi của các bạn này. Họ muốn một tình yêu khác hơn là tình yêu biểu lộ cách kín đáo, mực thước của các bạn.

Đôi khi các bạn cũng tìm được hạnh phúc hôn nhân với các bạn mang số 3 hay 5, nhưng trong những cuộc hôn nhân như vậy, các bạn sẽ được chứng kiến không thiếu

gì những giờ phút lửa hương
nồng đượm, cũng như những
đêm tàn phòng không gối lạnh.

Đề đi đến cuộc hôn nhân trên, là khi nàng hay chàng (mang số 7) nhìn thấy ở nơi bạn lòng của mình một tài ba nào đó — và nhờ vậy, chàng hay nàng mới chịu (một cách hăm hực) « thông quá », những yếu tố khác.

Các bạn cũng có thể kết hôn với các bạn số 1 và 8, bản tính đồng loạt và hiểu biết, nhưng những cuộc hôn nhân này thường thiếu hẳn sự yêu đương sâu đậm, tình hòa hợp khăng khít.

● Nghề nghiệp 7

Các bạn mang số 7 sẽ làm việc hữu hiệu tối đa, nếu nghề nghiệp cho phép các bạn được hoạt động dưới sự trông coi, đôn đốc của người khác ít thôi. Các bạn có đầy đủ khả năng (khieu thẩm mỹ, tinh thần sáng tạo, lòng say mê phụng sự) để thành công trên đường nghệ thuật như thi, văn sĩ, điêu khắc gia, kiến trúc sư, v.v...

Các ngành giáo dục, tôn giáo, khoa học cũng lôi cuốn các bạn không ít nhờ ham mê yêu thích, kiên nhẫn tận tụy, và óc thông minh, cũng như khuyến khích hướng thượng của các bạn là

những yếu tố kiện toàn đề thành công.

Vì có khiếu thẩm mỹ sắc sảo, các bạn mang số 7 cũng thường kiếm việc làm trong các bảo tàng viện hay các phòng triển lãm của các nhà sản xuất kỹ nghệ hay của các họa sĩ. Nhiều bạn khác yêu thích những miền bề thêm vào đó là sự thích thú du lịch làm cho các bạn rất thích hợp trong các ngành khác như buôn bán trên các đường biển, thủy thủ, sĩ quan hải quân, nhà hàng hải, chủ các thương thuyền v.v...

Về địa hạt kinh doanh, các bạn có rất nhiều sáng kiến, nhưng những công việc đều đều không thay đổi mỗi ngày không làm cho các bạn mất « mê ».

Các bạn sẽ thu hoạch được những kết quả tối đa và hoạt động đắc lực nhất, trong những nghề nghiệp cho phép các bạn thi thố trí sáng kiến, tài tháo vát để luôn luôn có dịp đương đầu với những thử thách mới. Trên cương vị làm thợ, công, tư chức các bạn có lương tâm chức nghiệp, và làm việc siêng năng, cần cù. Tuy nhiên, các bạn không thích làm việc dưới sự kiểm soát gắt gao của giám công, trưởng phòng, và nếu gặp phải những trường

hợp như vậy, nhiều bạn đã lặng lẽ rút lui êm.

Trên cương vị chủ nhân, giám đốc, v.v... Các bạn thường tỏ ra vụng về và khó chịu. Các bạn không thích ra lệnh cho ai cũng như chẳng muốn ai sai khiến mình. Các bạn cảm thấy sung sướng nhất, để cho những người có nhiều sáng làm dưới quyền và cho họ tự do làm việc theo ý riêng.

● Tiền bạc 7

Các bạn mang số 7 không quan tâm nhiều đến vấn đề tiền bạc cũng như không dễ bị thế lực kim tiền chi phối. Với các bạn, tiền bạc chỉ là một phương tiện cần thiết để mưu sinh, chứ không hề mơ tưởng đến nhà lầu, xe hơi, những tiện nghi vật chất xa hoa.

Thỉnh thoảng các bạn cũng cao hứng bắt đầu mua không tính toán, một món đồ ưa thích, nhưng, nói chung, các bạn rất giỏi cân kiệm, muốn tiết kiệm để phòng khi túng nhớ không phải phiền lụy đến ai.

Có lẽ bởi các bạn không mấy quan tâm đến vấn đề tiền bạc nên thích giao cho người khác giữ, hoặc vợ, chồng hay những người thân quen.

người mỹ tá



TRUYỆN NGOẠI QUỐC

Alberto Moravia

● Hà-Giao-Giang
dịch

TÔI có một khu vườn ươm cây ở khu Garden City. Mỗi buổi sáng lên xe buýt đi dọc theo đường Via Nomentana lúc nào tôi cũng quay nhìn chiếc cổng sắt một biệt thự xinh đẹp bên kia nhà thờ thánh nữ Agnese.

Trước đây vài năm, tôi là người làm vườn trong biệt thự đó. Chính tôi đã từng trồng những luống hoa lài chạy dọc theo tường bao quanh nhà, xếp những hàng hoa trường xuân lớn quanh khuôn sân trước cửa

ra vào và uốn những cành hoa tím cho bò lên trên tường nhà, giá chúng còn sống bây giờ chắc đã leo lên đến tầng lầu thứ hai.

Chủ nhân ngôi biệt thự là một người luôn bệnh hoạn nên khu vườn bỏ hoang phế giống như khoảnh đất dùng để chứa những đồ cặn bã hơn là một khu vườn trong biệt thự. Nhờ có tôi, vì đem lòng yêu cô nữ y tá, người đến săn sóc cho ông chủ, đã biến khu vườn thành một vườn ươm cây vớ

NGƯỜI NỮ Y-TÁ

những bồn cỏ xinh tươi, những khóm huệ rực rỡ, lối đi trải sỏi và những bờ đậu cắt xén thành hình hộp vây quanh những luống hoa dọc theo các lối đi trong vườn. Tôi nhớ đã trồng giữa khoảnh đất trống ngay trước cửa sổ phòng cô Nella một cây mộc lan tươi tốt loại mộc lan có hoa lớn, để suốt mùa xuân năm ấy hương hoa mộc lan bay tỏa vào tận phòng nàng; và dưới cửa sổ tôi cũng trồng một bồn hoa Nhật Bản, loại hoa dây leo xinh xắn với cành lá đen, hoa đỏ thắm.

Nella cô nữ y-tá mà tôi say mê, là một cô gái khỏe mạnh. Người nàng không cao lắm, tóc vàng đỏ, khuôn mặt tròn xinh tươi với những nốt tàn nhan nâu, mắt đeo kính cận. Tôi thích nàng trước hết vì nàng khỏe mạnh. Thân hình đầy sinh lực của nàng lúc nào cũng muốn trào ra khỏi bộ y phục trắng nàng mặc, và tôi yêu nàng cũng bởi vì cái nhìn trầm lặng đầy thông cảm của nàng, các nốt tàn nhan nâu và đôi kính cận diêm cho mặt nàng một vẻ nghiêm nghị trông giống như một nữ bác sĩ. Chính cái vẻ nghiêm trang đó đối chọi lại với

vẻ trẻ trung và thân hình đầy sinh lực của nàng đã từng làm cho tôi điên đầu.

Đối với tôi, việc nàng chăm sóc sức khỏe ông chủ còn quan trọng hơn việc nàng để ý đến tôi, vì nếu ông chủ qua đời, nàng sẽ không còn ở đây, tôi không còn gặp nàng được nữa.

Cứ thế suốt mùa xuân đó, mỗi bữa sáng khi nàng mở cửa sổ phòng người bệnh trông ra vườn, tôi tự cho mình là kẻ dưới đến hỏi thăm sức khỏe ông chủ:

— Ông ta thế nào ?

Nàng đoán hiểu sự sợ hãi của tôi chẳng qua chỉ là dịp làm quen với nàng, nên mỉm cười bí mật đáp:

— Cũng thường.

Suốt buổi sáng tôi thường thấy nàng quanh quẩn trước cửa sổ đó hoặc cho thuốc vào lọ, hoặc xem lại kim chỉch trước khi tiêm. Tôi sẽ lấy tay làm hiệu gọi nàng, nhưng lúc nào nàng cũng lắc đầu như muốn bảo: « Anh không thấy tôi đang ở trong phòng ông ta sao ? ». Nàng tận tụy công việc hơn cả nam y-tá và nàng thường ngậm nạt vì bận công việc để ngăn tôi chớ than phiền nàng khi nàng không đến với tôi.



Suốt buổi sáng tôi thường dành nhiều thì giờ thăm thân trước cửa sổ phòng người bệnh. Nhưng vào buổi xế chiều, trong lúc người bệnh ngủ trưa, nàng sẽ có thì giờ đến thăm tôi. Tôi thường làm việc nơi cuối góc vườn, sau rặng ô-rô, nơi đó có giếng nước xây sát thành tường. Chiều nào cũng thế, cứ vào khoảng 2, 3 giờ nàng sẽ đến đó, và chúng tôi ngồi với nhau một hai giờ. Tôi cắt một vài bông hoa cầm chướng hay hoa hồng tặng nàng. Nàng cảm ơn tôi rồi cài hoa lên ngực áo. Nàng sẽ ngồi trên thềm giếng và tôi tỏ tình yêu của tôi đối với nàng. Tôi dè dặt trong tình

yêu nhưng ngay trong buổi đầu tôi đã bảo với nàng tôi muốn cưới nàng làm vợ. Nàng lắng nghe tôi nói nhưng không biểu lộ một vẻ gì trên nét mặt, cũng chẳng nói năng gì. Lúc sau tôi bảo nàng:

— Nella, anh muốn chúng ta lấy nhau và ước sao chúng ta có một đàn con sinh năm một. Em biết con chúng ta sẽ xinh đẹp đến như thế nào không? Em xinh đẹp còn anh cũng không đến nỗi xấu trai.

Nàng cười đáp:

— Trời ơi! làm sao chúng ta nuôi nổi chúng nó?

— Anh sẽ làm việc. Anh sẽ

lập một vườn trồng cây ngay từ bây giờ.

— Nhưng em vẫn muốn tiếp tục cuộc đời nữ y tá.

Tôi vặn lại:

— Một nữ y-tá thiệt thọt! Không! Em sẽ là một người vợ.

Nàng đáp:

— Em không muốn có con, bệnh nhân là con của em rồi đó.

Nàng luôn mỉm cười và để cho tôi cầm tay nàng, nhưng khi tôi muốn hôn nàng, nàng vội đẩy tôi, đứng phắt ngay dậy:

— Em phải trở lại với ông chủ.

— Có lẽ giờ này ông ta còn ngủ.

— Có lẽ thế, nhưng lúc thức giấc không trông thấy em, ông ta có thể giận lên, chết đi được. Trừ em ra, ông chủ không muốn ai ở cạnh mình.

Lúc đó tôi ghét ông chủ vô cùng, mặc dù tôi biết nhờ có ông ta tôi mới có dịp quen biết nàng. Thế rồi nàng bỏ đi và trong cơn tức giận, tôi vớ chiếc bả cào đập thật mạnh vào đám sỏi, làm đất, bụi, đá sỏi tung mù-mịt.

Chẳng bao giờ nàng cho tôi hôn nàng, nhưng thỉnh thoảng

nàng cũng cho tôi chiêm ngưỡng mái tóc và đôi mắt đẹp của nàng. Tôi thường bảo:

— Nella, cho anh ngắm tóc và mắt em tí nhé!

Nàng nhẹ nhàng phản đối nhưng sau đó để cho tôi cời chiếc khăn nàng buộc quanh đầu, gỡ dần từng chiếc kẹp tóc. Mái tóc dài, đỏ của nàng lúc sau chỉ còn là một đồng rối trên đầu, trông giống như chiếc vương miện đồng; Nàng sẽ lắc đầu nhẹ nhẹ, mái tóc xòa xuống đôi vai thành gợn sóng, buông xuống tận lưng và nàng ngồi yên lặng nhìn tôi xuyên qua đôi mắt kính. Nhẹ nhàng tôi gỡ đôi mắt kính ra khỏi mặt nàng. Không đeo kính, đôi mắt nàng trông to lớn hơn, dịu dàng, tròn mắt nâu màu hạt dẻ, trông nàng lạ hẳn đi, đôi mắt đầy sinh lực và quyến rũ làm tôi say sưa nhìn chăm chú vào nàng, nhưng không dám ôm nàng trong tay. Sau đó có lẽ nàng hơi bối rối, nàng vội vã buộc lại khăn quanh đầu và đeo kính trở lại.

Tôi nhớ một hôm vì quá yêu nàng, tôi đã bảo:

— Ước gì anh được đau ốm để em săn sóc cho anh.

Nàng đáp lời tôi qua nụ cười:

— Anh điên thật, mạnh khỏe như thế này lại muốn ốm sao ?

— Vâng anh muốn được ốm. Nếu anh bị ốm em sẽ choàng tay qua trán anh thăm nhiệt độ, và mỗi buổi sáng em sẽ rửa mặt cho anh bằng nước ấm, rồi khi anh cần gì em sẽ mang đến cho anh.

Cậu nhấn mạnh sau cùng làm nàng bật cười :

— Anh kỳ quá ! Bộ anh tưởng nữ y-tá như em thích được làm những chuyện ấy lắm sao ?

— Không, anh không nghĩ là em hay bệnh nhân thích như thế. Nhưng đối với anh, việc đó có vẫn thích hơn.

Ai cũng biết trong khi yêu dù những việc nhỏ-nhất mấy cũng trở thành quan trọng, nhất là trong trường hợp của hai chúng tôi tình yêu đưa tới sự ngập ngừng ngay trong bước đầu và không có hy vọng đạt được kết quả như tôi hằng mong ước. Vì thế khi hay tin ông chủ đã có thể ngồi dậy được, bệnh tình ông ta thuyên giảm phần nào, tôi hết sức van nài nàng về việc cưới xin, nhưng nàng vẫn rào đón đủ điều. Trước hết nàng cho tôi biết, tôi chưa làm phiền nàng điều gì cả, rồi nàng nói nàng

chưa yêu tôi. Tôi cho rằng nàng còn do dự trước khi bị thuyết phục hẳn, giống như sự chuyển mình của một thân cây bị cưa trước khi ngã xuống đất.

Rồi bỗng nhiên một buổi xế, nàng làm cho tôi nghệt thở khi nàng bảo :

— Tối nay anh liệu đến với em được không ? Trước cửa sổ, sau nửa đêm nhé ! Em có câu chuyện muốn nói với anh.

Tối hôm đó tôi trốn trong vườn, ngồi trên thềm giếng sau rặng ô-rô chờ đến nửa đêm. Đúng giờ đã định tôi đến dưới cửa sổ và huýt gió. Lập tức cánh cửa sổ mở ra, bóng nàng hiện trắng mờ trên nền bóng tối. Nàng thì thầm :

— Đưa tay cho em, nhanh lên !

Tôi chưa kịp chuẩn bị thì nàng đã trèo qua bậc cửa, ngã vào tay tôi. Nàng khá nặng nên suýt nữa cả hai nhào lặn ra đất, nhưng chúng tôi gượng dậy được và dìu nhau đi men theo thềm hè dọc tường. Nàng nói rất khẽ :

— Này Lionello, anh có chắc là sẽ lấy em không ?

Quá cảm động vì lời nàng,

tôi cảm thấy yếu mềm hơn bao giờ hết, sẽ nhẹ nhàng quỳ xuống ngay chỗ tôi đứng, quàng tay ôm đôi chân nàng, áp mặt tôi vào áo choàng của nàng. Tôi cảm thấy bàn tay nàng ve vuốt trên đầu tôi và trong lúc vô cùng xúc động tôi tự nhủ : đây rồi, việc phải đến đã đến. Bỗng nhiên đúng lúc đó có tiếng chuông vang lên trong phòng nàng. Nếu đó không phải là người nàng yêu mến nhất có lẽ nàng đã không vội vàng đến thế. Nàng đẩy tôi suýt muốn ngã ra đất rồi dục :

— Nhanh lên anh ơi ! ông ta gọi em đấy ! mau giúp em trèo qua cửa sổ.

Tiếng chuông vẫn reo đều trong phòng nàng trong lúc tôi giúp nàng trèo qua cửa sổ, rồi nàng biến mất. Sau đó tôi thấy có ánh đèn nơi cửa sổ phòng ngủ ông chủ, chứng tỏ là Nella đã lúc trực sẵn bên ông ta và lần đầu tiên tôi cảm thấy ghen tức.

Tôi không hiểu được việc gì đã xảy ra đêm ấy trong phòng ngủ ông chủ mà mãi mấy hôm sau tôi không thấy Nella nơi cửa sổ nữa. Vào mỗi buổi xế nàng cũng không đến nơi hò hẹn

thường lệ bên bờ giếng. Bốn ngày như thế trôi qua, rồi một hôm sau, tôi trông thấy nàng — nhưng nàng không đi một mình — nàng đi ông chủ đi qua khoản trống trước cửa ra vào. Ông chủ cao lêu nghêu nhợt nhạt, ốm teo, mặc đồ ngủ, người cỡ trung niên đang tựa đầu vào người nàng, vòng tay qua vai nàng, trong khi nàng ngoan ngoãn và âu yếm quàng tay quanh lưng ông, bước đều đều theo từng bước của ông, rồi lúc sau họ biến vào góc nhà.

Tôi rất ngạc nhiên khi trông thấy cảnh ấy. Quay sang một người làm vườn cũng đang đứng nhìn họ trước cửa ra vào, tôi thấy hẳn ra đầu với tôi có ý muốn nói hai người đang yêu nhau. Nén giận, tôi gạn hỏi hẳn mới rõ trong biệt thự có tin đồn ông chủ đang say mê cô nữ y tá và muốn cưới nàng. Thật ra, lúc biết tin ấy tôi chẳng thắc mắc gì. Tôi cho Nella cũng giống như vô số đàn bà khác, coi tiền tài nặng hơn tình yêu. Lúc đó tôi như bị một mãnh lực vô hình nào thôi thúc, chăm chú làm thật nhanh cho xong công việc để khỏi phải nghĩ ngợi, đắn đo gì trước khi quyết định. Ngày ngày hôm đó tôi vội vã thu xếp đồ đạc, rồi

bỏ biệt thự không bao giờ trở lại.

Sau đó thỉnh thoảng có khi nào nghĩ đến Nella tôi tưởng tượng bây giờ chắc nàng đã là vợ ông chủ, sống dửng dưng trong biệt thự đó, không còn là một nữ y tá nữa, mà là bà chủ rồi. Tôi cũng nghĩ vẫn vợ, giá ông chủ đau ốm trở lại chắc nàng không sẵn sóc, âu yếm như trước nữa, vì theo tôi, ông ta mất đi nàng sẽ chiếm đoạt được của cải, mục đích tối thượng mà vì đó nàng đã bằng lòng lấy ông ta.

Tôi nghĩ đôi khi người ta lầm lẫn cho rằng con người luôn sống bằng lạc thú và tình cảm. Có những người không sống bằng lạc thú và cũng không bằng tình cảm nhưng bằng những yếu tố khác, đặc biệt, sôi động, không ai hiểu nổi chỉ trừ có chính họ. Nella là một trong số những người đó.

Vài năm sau, tôi đến trình diện với chủ nhân một biệt thự ở đường Janiculum để sắp xếp một vườn ương cây miền nhiệt đới. Trong khi ngồi chờ ở phòng đợi, tôi cảm thấy căn nhà đang chìm trong một bầu không khí là lạ,

tràn ngập âu lo như trong nhà đang có đám tang. Tất cả cửa sổ đều đóng kín, mùi thuốc sát trùng hăng hắc, kẻ đi người lại chỉ trao nhau những câu nói thì thầm. Rồi đột nhiên tôi thấy Nella hiện ra nơi đầu cầu thang, cũng vẫn chiếc khăn tay buộc trên đầu, đôi kính cận trên mắt, hai tay bụng hộp cứu thương như tôi vẫn thường thấy trong mọi lần trước: Nàng đang đi xuống nên



không trông thấy tôi, mãi lúc đến gần tôi nàng mới dừng lại và tôi nói với nàng nửa đùa nửa thật : «Ồ, Nella ! vẫn còn làm nữ y tá sao ? » Nàng mỉm cười : « Anh không nghĩ là em đã lấy chồng rồi à ? » Nụ cười đó vẫn giữ cái vẻ bí mật đã từng làm cho tôi điên đầu thuở trước. Rồi nàng hỏi : « Ai bảo anh điều đó ? Em đã không từng nói với anh là em không bao giờ lấy chồng, chỉ thích tiếp tục cuộc đời nữ y tá đây sao ? » Tôi đáp : « Ghê thật, đến bây giờ em vẫn còn nói như thế được ». Nàng nhìn tôi một lúc rồi lắc đầu và tiếp : « Anh không biết đấy, người bệnh này cũng đang yêu em đấy. Nhưng em không thể kể hết câu chuyện cho anh ngay từ bây giờ. Nếu

anh đến giúp việc ở đây chúng ta sẽ có thì giờ nói nhiều hơn ; phòng em ở tầng dưới, cửa sổ trông ra vườn ».

Rồi nàng quay đi, nhưng trước khi bước đi nàng còn ném cho tôi một cái nhìn có ý ngăm hỏi : « Bằng lòng rồi đấy phải không ? »

Tôi nghĩ : có lẽ nàng là một người tràn đầy sinh lực, nàng muốn tìm thú vui trong khi giả đóng trò yêu đương với các bệnh nhân. Nhưng đối với tôi, tôi có phải là bệnh nhân đâu, sao nàng không cho tôi niềm hy vọng nào hết. Tôi bỏ ngay công việc làm xin ở biệt thự đó, không chờ gọi đến, tôi vội rón rén bước ra khỏi phòng.



★ TỪ LÚC NÀO

Sau khi đánh ngã đối thủ và đoạt chức vô địch, nhà quyền anh bị một nhóm ký-giả vây kín đề phỏng vấn.

Một ký-giả hỏi :

— Từ lúc nào bạn có ý nghĩ trở thành một võ-sĩ danh tiếng ?

— Từ lúc tôi còn ở trường, là bởi vì ba má tôi đã đặt cho tôi một tên kỳ quặc quá, — thẳng C... — bởi thế, tôi cần phải có đôi cánh tay rất khoẻ để làm câm mồm những đứa hay nhạo tôi.

mở dòng lịch-sử

mừng lễ Dân-sanh

★ Tuệ-Mai
(Trong Tao-dân Bạch-Nga)

Lâm Tì Ni ! Lâm Tì Ni !
Ngày hôm nay
thời Ca Tỳ La tráng lệ

Thiên tiên tung hoa đẹp mầu không gian
Hoa tỏa hương thơm khắp núi mây ngàn
Một cõi trần gian mở hội
Ba nghìn thế giới hân hoan
Nhạc vang

báo tin giờ Giảng Thế
Hào quang
rực rỡ giờ Giảng Thế
Giờ giảng thế...
Từ cung trời Đâu Xuất nhập kim thân
Đấng Cao Cả
Mở dòng lịch sử
Sáng nghĩa xoay vần
Cho loài người có NGƯỜI chỉ lối
Cho Ánh Vang đầy lui u tối



Ôi vinh quang !
Đấng Thiêng Liêng nguyện xuống cõi phàm

Tuy kim thể
Không còn nguyên với thời gian
Nhưng giáo lý
Đời đời là đuốc soi đường

Ôi hân hoan !
Nơi nơi kính mừng Phật-Dân
Xưa — nay — mai
Ánh Đạo rực nhân-hoàn.



Tuần DÂN CHÚNG
LỊCH-SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI
CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT 1910-1960

★ Nguyễn-Vũ

(Tiếp theo P.T. 126)

KINH thành Huế chia ra ba khu khá rõ rệt. Bên hữu ngạn sông Hương là kinh đô, với các cung điện nhà Vua, với Tam-Tòa, Lục Bộ, tất cả ở phía trong mấy lớp thành. Ngoài Thành là các phố buôn bán và chợ Đông Ba. Bên kia cầu Gia-Hội phần nhiều là dinh thự và nhà cửa của các quan.

Bên tả ngạn sông Hương, cách một chiếc cầu sắt khá rộng tên là cầu Trường Tiền (nay gọi là cầu Nguyễn Hoàng), là khu Bảo hộ Pháp với Tòa Khâm-Sứ và các cơ quan hành chánh Pháp.

Tổn nhà tranh của Cụ Phan-Bội-Châu ở xóm Bến Ngự, ngoài

châu thành, nơi đây phần đông các nhà đều vào hàng trung lưu và bình dân, có thể gọi là tương trưng cho tinh thần chiến đấu của Dân-tộc, cho truyền thống thiên cổ của nhân dân Việt-nam.

Nhà Cụ lợp bằng tranh, theo ý của Cụ muốn, ở giữa những mái nhà tranh khác, nhưng cao ráo, sáng sủa, sạch sẽ, do tiền của đồng bào toàn quốc, từ Nam chí Bắc, tự động đóng góp, chứng tỏ lòng nhiệt thành chiêm ngưỡng của đồng bào sùng bái Cụ.

* Có điều rất lạ, là không có một tờ báo nào hô hào một cuộc lạc quyền công khai, mà chỉ có truyền miệng với nhau, người nầy bảo

người kia, và mọi người tự thấy có bốn phận, gần như thiêng liêng, phải đóng góp một chút thành tâm với đồng bào, để gởi về Huế tặng nhà chế sĩ đã hy sinh tất cả cho Nước, cho Dân.

Các nhà ái quốc ở Huế thu góp các số tiền ấy, để cất lên cho Cụ một túp nhà ba gian, sắm cho Cụ một chiếc thuyền nan để Cụ có nơi nghỉ mát trên sông Hương, và một số vốn để Cụ xữ dụng làm kế sanh nhai. Cụ dùng chiếc thuyền kia, vừa để làm nơi uống rượu, ngâm thơ, vừa cùng một chú tiểu đồng đi Thuận-an buôn gạo về bán.

Cụ sống cuộc đời thanh bạch và nhàn hạ, chỉ giao du với các bạn đồng chí già, và cũng rất mến thế hệ thanh niên trí thức, sinh viên, học sinh, ở Huế và khắp Bắc Nam, họ tôn sùng Cụ như một Thần tượng chói lọi uy danh. Ba tiếng « Phan-Bội-Châu », và cả ba tiếng biệt hiệu Phan-Sào-Nam, gọi lên trong trí óc của thanh niên 1925-35 hình ảnh rất đáng tôn kính của một cụ già có vòm trán cao, đôi mắt sáng

ngời, chòm râu Tiên-lão, gần như như một vị Thần sống của Lịch-sử Việt-nam ở hiện kim thời đại.

Thế hệ thanh niên của Tuần rất hãnh diện được một vị Thần sống như thế đề sùng bái, đề thờ. Cho nên những bạn bè của Tuần và Tuần đều triệt để tuân theo những lời giáo huấn của Cụ, say mê đọc các Thi Văn của Cụ, coi những bài, những sách của Cụ viết ra như những lời châu ngọc.

Đến Huế ngày đầu tiên, Tuần đến thăm Cụ Phan-Bội-Châu, và sau khi đã được chiêm ngưỡng dung nhan của Cụ, được vinh dự hầu chuyện một tiếng đồng hồ với Cụ, được Cụ hỏi han, khuyên bảo, Tuần được hoàn toàn thỏa mãn.

Suốt mấy ngày đi xem các thắng cảnh ở Huế, Tuần vẫn không rời khỏi hình ảnh cao siêu lẫm liệt của Cụ Phan-Bội-Châu, Sông Hương, Núi Ngự, Cầu Bạch Hò, hồ Tĩnh-Tâm... Điện Hòn Chén, các Lăng-tẩm của các vị Hoàng đế quá cố, đều chỉ là những cảnh đẹp nên thơ, tuy là

hùng tráng, vĩ đại, nhưng không thể nào thanh cao mỹ lệ bằng túp lều ba gian của cụ Phan-Bội-Châu ở Bến-ngự.

Tuần muốn trở lại nhiều lần để được hầu chuyện cụ Phan, nhưng Quỳnh và Tổ bảo :

— Mày đến đấy thường sẽ bị bọn mật-thăm và lính mã-tà đề ý theo dõi, có ngày ở tù đấy.

Tuần ngại không dám đến nữa, nhưng mỗi buổi chiều mát thường rủ vài ba đứa bạn lên Bến-ngự, đi ngang qua trước cổng nhà Cụ, nhìn vào.

Nhớ hôm đầu tiên đến viếng cụ, cụ bảo :

— Người Tây không mở nhiều trường dạy dỗ cho con dân nước Nam, cho nên quốc dân còn thất học nhiều quá. Như thế bảo nước Nam ta tiến bộ văn minh sao cho kịp với các quốc gia trên Thế-giới ?

Do ý-nghĩ ấy, về nhà trọ, tối Tuần viết thư một bài nhan đề là : « ở xứ ta, phải cương bách giáo - dục ». Trong bài, Tuần đòi hỏi người Pháp Bảo hộ phải mở rộng nền giáo dục cho toàn thể quốc dân, cho tất cả người An-nam đều phải được đi học. Tuần dựa trên một câu của một chính trị gia Pháp : « Après le pain, l'instruction est

le premier besoin du peuple ». (Sau bánh mì, giáo dục là nhu cầu thứ nhất của dân). Viết rồi sửa đi sửa lại mãi bốn tiếng ở gờ mới xong. Tuần đưa cho mấy đứa bạn ở cùng nhà trọ xem. Đứa nào cũng khuyến khích Tuần, và bảo Tuần chép lại sạch sẽ để sáng hôm sau đem đến tòa Báo TIẾNG DÂN của cụ Huỳnh-Thúc-Kháng, thử coi có được đăng không.

Sáng hôm sau, Tuần đi với bốn thằng bạn đến tòa báo Tiếng Dân, ở đường Đông-Ba. Trước khi đến đây, Tuần tưởng tượng tòa báo là một tòa nhà đồ sộ, oai nghiêm, có lính gác, có kẻ châu chực, cũng như Tòa Sử, Tòa An vậy.

Nhưng khi đến nơi, Tuần ngạc nhiên, vì là lần đầu tiên Tuần mới thấy một « Tòa Báo ».

Tòa báo « Tiếng Dân » là một căn phố chật, y như các căn phố cùng một giầy ở trên lề đường Đông-Ba, ngó xuống sông Đông-Ba, một con sông đào, chi nhánh của sông Hương.

Đây là căn phố hai tầng, từng lầu có một cửa sổ mở rộng, từng dưới có một cửa sổ lớn, chật hẹp, phía trên có treo một tấm bảng đề bằng chữ in :

TIẾNG DÂN

hai bên có hai chữ nho : 民聲 (Dân Thanh, nghĩa là Tiếng Dân).

Quỳnh

NEUROTONIC

BỘ OC
Tăng cường trí nhớ
175.000.000.000

TUẤN CHÀNG TRAI

Và một giọng ở trên : « Huỳnh-Thúc-Kháng Công-Ty ». Tuấn sợ, không dám vào. Nhưng mấy đứa bạn cũng chẳng đứa nào dám vào. Năm đứa đi qua đi lại trước cửa Tòa Báo vài ba lần, thằng này xúi thằng kia, rồi sau cùng cả năm đứa đều vào. Tưởng vào là gặp ngay Cụ Huỳnh-thúc-Kháng, Chủ nhiệm kiêm Chủ bút, nhưng năm cậu học trò thấy một ông mặc y phục An-Nam, áo dài đen, còn trẻ. Trên tường có tấm bảng đề : « Ty Quản Lý ». Năm trò không hiểu « Ty Quản Lý » là gì, nhưng Quỳnh cầm bài của Tuấn, đưa đại bản thảo cho ông ngồi đấy. Ông kia lấy xem qua rồi hỏi :

— Bài của cậu muốn gửi đăng báo phải không ?

Quỳnh chỉ vào mặt Tuấn :

— Dạ, thưa ông, bài của thằng này viết, chứ không phải của tui.

Ông « Quản-lý » gật đầu :

— Được, để tôi đưa lên lầu cho Cụ Huỳnh coi, nếu Cụ bảo đăng được thì mới đăng, còn không thì bỏ. Các cậu không được đòi lại bản thảo, nghe ?

— Dạ.

Quỳnh, lanh lợi nhất trong đám, chấp hai tay chào :

— Xin chào ông.

Mấy đứa khác cũng bắt chước chào ông « Quản Lý » như thế rồi kéo nhau ra. Tuấn chào cuối

cùng và lo chạy ra trước.

Đi đường, năm cậu học trò bàn tán, không biết Cụ Huỳnh - Thúc - Kháng sẽ cho đăng bài đó hay là cụ bỏ vào xọt rác ? Tuấn hồi-hộp suốt ngày đó ăn không được, và không làm gì được cả. Đi đâu, ngồi đâu, nằm đâu, Tuấn cũng suy-nghĩ vẩn-vơ, nửa lo sợ, nửa hy-vọng. Lo sợ một là nếu bài đó sẽ bị cụ Huỳnh bỏ vào xọt rác, thì Tuấn sẽ mắc-cở với mấy đứa bạn. Hai là nếu đăng được thì sợ Tây bắt bớ tù. Vì Tuấn viết hơi hăng, có ý công kích người Pháp ở An-nam bắt dân nộp thuế mà không chịu mở nhiều trường học để mở-mang giáo-dục cho dân. Nhưng hy-vọng rằng cụ Huỳnh coi bài đó, nếu có câu nào viết hăng quá, cụ sẽ bỏ đi... Ồ, nếu bài của Tuấn được đăng thì ! Đó sẽ là bài đầu tiên của Tuấn được hân-hạnh đăng trong báo *Tiếng Dân*, nhưng có lẽ may lắm thì được đăng trong mục « *Độc-giả điện-dân* » là cùng. Tuấn tưởng-tượng nếu được đăng thì người bạn đã giúp Tuấn ở Qui-Nhơn, là anh Phạm-đào-Nguyên sẽ được đọc và sẽ viết thư khen Tuấn. Và mấy người ở Tỉnh nhà cũng sẽ đọc bài đó, thật là một danh-dự lớn-lao vô-cùng đối với cậu học-trò 17 tuổi lần đầu tiên tập viết báo.

Mấy đêm liên tiếp, Tuấn hồi hộp, không ngủ.

(Còn tiếp)

những người đàn bà

lừng danh
trong lịch - sử

* Tân-Phong

21. — Hoàng-hậu Elisabeth của nước Autriche, (tức là « Công-chúa Sissi »)

(Tiếp theo P.T. 126 và hết)

« Hoàng-hậu lãnh-du », không phải đi du lịch để thưởng thú nhàn hạ, xem các thắng cảnh, mà chính là để quên những buồn bực ở Triều-đình, xa lánh bà mẹ chồng cay nghiệt, hủ lậu, không thích hợp với tính tình cởi mở, hòa nhã, và nhất là nghệ sĩ tính của Hoàng-hậu. Hơn nữa, chính nàng đã thổ lộ tâm sự với cả Hoàng-đế rằng nàng muốn « quên cảnh sống tẻ rở xa hoa của Cung-điện » mà chính nàng không ưa. Ở Vienne, bà Hoàng-Thái-Hậu Sophie nhảy đông-dông lên khi

được báo cáo của Đại-sứ Autriche ở Pháp gửi về mết với bà và Hoàng-đế rằng Hoàng-hậu Elisabeth ở Paris đi xe ô-tô-buýt như một kẻ thường dân. Ở Ai-cập, nàng tìm đến sa-mạc, rồi đi lang thang trong sa-mạc, giữa cơn nắng cháy, cho đến khi nào khát nước quá và mỗi chân nàng mới quây về. Nàng không cần ai phê bình, chỉ trích, vì nàng như con chim Hải-Âu bay lượn quá cao không có mũi tên nào bắn trúng vào nàng được. Đi ngoài phố, nàng không muốn cho ai biết mặt, luôn

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ

luôn che chiếc dù, hoặc cái quạt, để tránh những cặp mắt tò-mò có thể khám-phá ra nàng là Hoàng-hậu Elisabeth của Đế-quốc Autriche.

Trong lịch-sử Đông-Tây, ít có một vị Hoàng-hậu nào như thế. Một hôm, sau khi đi dạo lang-thang trên bờ sông Seine để hóng gió, trò chuyện với các người đi dạo mát như nàng, mà không biết nàng là ai, lúc trở về lâu-dài tráng-lệ của nàng thì được tin ông Jules Grévy, Tổng-thống Pháp, đến thăm. Tổng-thống Grévy không quen với nghi-lễ Vua chúa, tỏ vẻ ngượng-ngịu, thì nàng tìm cách trò chuyện rất tự-nhiên như một người bạn, bỏ hết các tục-lệ phiền-phức của Triều đình, khiến ông Tổng-thống Pháp càng kinh ngạc và càng kính trọng nàng như một vị Thần nữ. Có hôm ở Côte d'Azur, nàng đi dạo chơi xem các vườn hoa, mà cũng không cho ai biết tên, theo tính quen của nàng. Nàng vào xem vườn hồng rất đẹp của một bà triệu-phú, phu-nhân của một cựu Đại-sứ Autriche. Bà này hách-dịch đuổi nàng ra, tưởng một kẻ lạ giả vờ xem hoa để hái trộm hoa. Nàng mỉm cười, xin lỗi, rồi đi ra. Tối hôm đó, có người cho

con-mẹ "Đại-sứ" kia biết người thiếu-phụ xem hoa lúc sáng chính là Hoàng-hậu Elisabeth. Con mẹ hoảng hốt, vội vàng đi xe song mã đến Biệt-diện của nàng để tạ tội. Hoàng-hậu Elisabeth vẫn tươi cười tiếp đón con mẹ, không hề tỏ một chút nào giận dữ. Hoàng-đế François Joseph nghe quan hầu thuật lại câu chuyện trên kia, phì cười bảo: «May phúc cho Hoàng-hậu không bị con mẹ phũ phàng ấy lấy roi quất cho một trận đòn!»

Có lần khác nàng ở Paris, Hoàng-đế nghe tin vị Tổng Thống mới của nước Pháp là Sadi Carnot bị ám sát, ngài biên thư khuyên Hoàng-hậu nên coi đó như một bài học, và cần phải thận trọng, giữ gìn. Nhưng nàng không cần, và mỗi khi trông thấy bóng dáng những viên thanh tra Mật-thám có phận sự phải theo dõi nàng, thì nàng tìm cách lên đi chỗ khác. Nàng muốn đi chơi tự do, đừng có ai theo dõi, ngó, coi chừng nàng như một đứa con nít.

Một hôm, nàng đến thăm thành phố Hamburg của Đức. Thấy một lâu đài đẹp quá nàng muốn vào xem. Đang đi chiếc xe ngựa bình dân nàng bảo xe quẹo

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ

vào sân, bị người lính gác công chặn lại, nhất định không cho vào. Thấy nàng cứ năn-nỉ cho vào xem một lát rồi ra ngay, người lính gắt-gông:

— Đã bảo cấm người ngoài, không được vào! Đây là Biệt-diện nghỉ mát của Hoàng-đế nước Đức, chứ không phải một tàng-cô-viện!

Bấy giờ nàng mới thỏ-thẻ với người lính:

— Tôi là Hoàng-hậu Elisabeth, nước Autriche.

Người lính không tin, tưởng là một con mẹ điên, bèn cười xòa lên rồi gọi viên Đại-úy chỉ-huy ở trong trại, với giọng khôi-hải:

— Thưa Đại-úy, có một bà khách lạ thật đẹp muốn xin phép vào xem Biệt-diện!

Viên Đại-úy, từ trong trại, nói vọng ra:

— Không cho vào!

Người lính nói tiếp:

— Người đẹp ấy tự xưng là Hoàng-hậu Elisabeth nước Autriche!

Viên Đại-úy nghe nói có người đẹp, liền ra công xem. Té ra ông biết mặt Hoàng-hậu Elisabeth, vội vàng đứng thẳng người chào, và hô lên:

— Hoàng-hậu Autriche!

Người lính gác cũng hoảng-hốt đứng nghiêm bồng súng chào, và cả trại lính đều cầm súng chạy ra sân, sắp hàng chào.

Nàng được Đại-úy kính-cần đưa đi xem khắp Biệt-diện. Nàng rất thỏa mãn, và lúc ra về nàng hối tất cả tiền ở trong bóp đưa tặng Đại-úy và anh em binh sĩ. Thật là một giai thoại hy hữu.

58 tuổi, Hoàng-hậu Elisabeth vẫn còn tươi đẹp. Có lẽ nhờ một phương pháp do Công Chúa Diane ở Poitiers truyền lại và nàng áp dụng rất siêng năng, là mỗi buổi sáng sớm nàng cỡi ngựa, cho ngựa chạy nhanh trong một tiếng đồng hồ. Nhờ khí trời có sương, có tia nắng mặt trời mới mọc, mặt nàng ửng hồng lên và cơ thể khỏe mạnh lạ thường. Nàng bảo sương sớm trong ánh nắng bình minh có tính chất cải tử hoàn đông còn hơn là nước suối của Nữ thần Jouvence. Hằng ngày nàng chỉ uống sữa tươi và ăn trái cây. Nàng xa lánh các buổi tiệc, và các chỗ đông người, chỉ ưa đi du-lịch, phiêu lưu giữa những cảnh đẹp thiên nhiên, và làm thơ. Nàng thường bảo:

— Tôi chỉ có 3 người yêu: Núi, Bè, và Hiu-quạnh.

NEUROTONIC BỔ CỐC
Tăng cường trí nhớ

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ

Nàng chỉ khám phục một Thi-sĩ: Henri Heine. Nàng bảo:

— Henri Heine là Thần Thơ.

Nhưng, ai có đọc kỹ những bài thơ của Henri Heine mới cảm thấy một định mệnh lạ thường, bởi Henri Heine là một nhà thơ của Định-mệnh! Và bởi Hoàng-hậu Elisabeth là một người đàn-bà của Định-mệnh. Đó là cái ám-ảnh của đời nàng. Trong gia-đình của nàng, sao có bao nhiêu người bị bất-dắc-kỳ tử! Hình như Elisabeth tìm trốn tránh những bóng ma, mà cứ gặp những bóng ma! Đây nhé: Chị ruột của nàng, là Nữ công-tước d'Alençon, bị chết cháy trong Hội-Chợ Bazar de la Charité; cháu ruột của nàng, nữ Công-tước Mathilde, một cô bé mới có mười hai-tuổi cũng bị chết cháy vì, bị cha cấm hút thuốc, một hôm cô em hút lên, bị cha bắt gặp, vội-vàng giấu điếu thuốc đang cháy trong túi áo, bỗng lửa cháy áo rồi gặp gió cháy bùng lên, khiến cô bé mắc cỡ không dám cởi áo, bị chết thiêu luôn.

Người anh họ của Elisabeth, là vua Louis II ở Bavière, cũng một thi-sĩ bị chết chìm trong một hồ nước trong xanh, giữa những đàn bạch-ngà đang bơi lội,

vì ông cũng say mê bơi lội theo đàn nga trắng... Và nhất là con trai của nàng, Thái-tử Rodolphe, tự tử bên cạnh người yêu, Marie Vetsara, ở Mayerling...

Thế rồi, một hôm... Ngày 10-9-1898, một tin sét đánh từ Genève loan đi khắp Âu châu: Hoàng hậu Elisabeth d'Autriche bị ám sát!

Mới nghe, không một người nào tin được. Hoàng đế François Joseph bị ám sát hụt mấy lần thì người ta còn hiểu được nguyên nhân, chứ Hoàng-hậu Elisabeth bị ám sát, thì thật là chuyện phi-lý.

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ

Thủ phạm, bị bắt ngay được tên là Luccheni, một tên vô chính phủ, người Ý, sinh ở Paris năm 1873, bị tra khảo, đã khai ngay:

— Phải giết chết những kẻ làm lớn trên thế giới này!

Hắn là thằng điên. Đáng lẽ hắn chờ cơ hội giết một vị Vua Chúa nào đó, những định mệnh quá oái oăm lại xui hắn gặp một Hoàng-hậu, và định mệnh quá tàn nhẫn xui Hoàng-hậu Elisa-

beth, đúng chiều hôm đó, đi chơi lang-thang trên bờ hồ Genève, đang tìm văn thơ, lại gặp một thằng khùng có tâm địa sát nhân. Vô có, hắn cầm một cái dĩa chạy tới đâm ngay vào ngực Hoàng-hậu Elisabeth...

Nàng tắt thở trên bờ hồ thơ mộng...



★ DANH NGỒN

Hãy nhìn bề trong của nhà người: chính trong con người của nhà người là cái nguồn của Thiện-mỹ, một nguồn không bao giờ khô cạn, miễn là nhà người khơi mãi nó ra.

(Regarde au dedans de toi: c'est au dedans de toi qu'est la source du bien, une source intarissable pourvu que tu fouilles toujours).

MARC AURÈLE



anh từ đâu đến

★ HOÀI-VIỆT-NHÂN
(VIRGINIA -- Xuân xa nhà 1964)
MỸ - CHÂU

Không hiểu chúng ta đến từ đâu
Mang ưu tư trĩu nặng đôi mái
đầu
Tư tưởng cuồng xoay tìm Vĩ-Thế
Tâm sự hôm nay gửi mai sau.

Anh là ai ? Tôi là ai ?
Đang gặp nhau trên bước đường
dài
Dừng chốc lát để quay về hương
cũ
Nghĩ chuyện hôm nay sao chóng
phai.

Tôi đến từ bên kia bờ đại-dương
Tình riêng tư chìm ngủ theo phố
phường
Đời bé nhỏ đã chôn nhiều kỷ vọng
Ai biết rằng mình đang xót thương.

Anh hỏi tôi đến từ đâu
Một mảnh đất nâu đượm sắc màu
Máu nóng âm thầm trong lòng
đất
Nhịp tiến muôn đời nối tiếp nhau.

Anh hỏi tôi đến từ đâu
Là cánh chim đã biệt cung đàn
Từ bé nhỏ đi vào hoang lạnh
Nhịp bước chân nào bước lên nhau

Anh muốn tôi định nghĩa cuộc đời
Ngày cuối cùng tôi vĩnh biệt nguồn
hơi
Trao tất cả cho tình quê và Vũ
Trạ

Hồn Thơ này xin gọi về muôn nơi.

Đã nhiều lần nhắc tương lai
Thước thời-gian cách biệt quá
dài

Chân lý bên kia bờ ảo ảnh
Nào cuối tình đời — ai nhớ ai ?

Quên đi anh — kia, bầu trời
xanh
Nhắm mắt để hưởng giấc mộng
lạnh

Mai này ánh sáng vào song cửa
Nẻo cuối chân trời tôi gặp anh !

khi hết hè

Trao về THANH-NHUNG
(Tokyo)

★ TUYẾT-LINH (Saigon)

Đã mấy hôm rồi Nhưng biết không ?
Mưa qua lối nhỏ má phai hồng
Buồn đi vơ vẩn trên đường vắng
Nghe nhớ thương mà, Nhưng biết không ?

Những cánh phượng buồn rụng hết tươi
Năm vương bãi cỏ để chân người
Qua không một chút tình lưu luyến
Dẫm nát đời hoa, nát cả rồi !

Có khác gì đâu kiếp phượng kia
Đời con gái mất tuổi xuân thì
Nhưng ơi, ngày tháng trôi mau quá
Thoáng đã nghe sầu ghé xuống mi.

Màu trời bên ấy xanh ra sao ?
Bướm bướm còn bay giỡn nắng đào ?
Mình bỗng nghe lòng thương nhớ lạ
Chiều sao chiều chẳng bóng mây nào !

Mưa đổ buồn thêm lénh lách cơn
Phố xanh đời phượng đã không còn
Thiên-đường xưa cũng tan vào giữa
Lòng tiếc thương từng đóa mộng non.

Tà áo ai bay giữa phố chiều
Chừng nghe năm tháng vầy sầu theo
Mình khi ngoảnh lại trông trời lạ
Còn để nơi lòng nỗi quạnh hiu.

Một Vấn Đề. Cấp thiết

* Thiếu-Son

NGÔ Triều trị-vì 9 năm đã làm hư cả người lớn lẫn con nít. Thanh-niên hư-hồng, thanh-niên cao-bồi, thanh-niên du-đàng, càng ngày càng phát-triển và đã thành nên một mối lo ngại của xã-hội.

Nhưng vì đâu mà thanh-niên hư-hồng? Do đâu mà thanh-niên truy-lạc? Và ai là những người phải chịu trách nhiệm về tình-trạng nói trên?

Trước hết, nạn khủng-hoảng tinh-thần là nạn chung của nhân loại sau mỗi cuộc chiến-tranh.

Chiến-tranh tàn-phá tất cả, cả trật-tự vật-chất lẫn tinh-thần. Những gia-đình bị khổ về chiến-tranh và cả những gia-đình nhờ chiến-tranh mà trở nên phát-dạt đều có những cuộc xáo-trộn nghiêm-trọng và trải qua những cơn khủng-hoảng ảnh-hưởng đến con người.

Nước Việt-Nam trong suốt 20 năm đã chịu liên-tiếp 2 trận giặc

THANH

NIÊN

HƯ

HỒNG ...

ngoại-xâm và nội-chiến làm sao giữ vững được nếp sống ổn-định và bình-thản của thời bình?

Đã vậy, mà sau khi đánh đuổi được bọn Pháp xâm-lăng dân-tộc Việt-Nam còn phải chịu đựng thêm một nhà độc-tài vừa tàn-bạo vừa kỳ cục hơn ai hết.

Ông nói ra toàn những lời nhân nghĩa mà ông làm ra toàn những việc phi-nghĩa, bất-nhân.

Anh ông, em ông, em dâu ông và tất cả tay chân bộ-hạ của ông đều đi theo một đường

MỘT VẤN ĐỀ CẤP THIẾT

lối của ông để tiêu diệt tất cả những căn-bản đạo-đức của dân-tộc.

Người ta đua nhau nịnh bợ, đua nhau hối-lộ, đua nhau nói láo, đua nhau ý thể hiếp cô, ý mạnh hiếp yếu, tố-cáo lẫn nhau để làm oai, làm giàu trên đau khổ của người khác.

Kết-quả là những kẻ bất-lương lại là những người được ưu-đãi và những người lương-thiện thì bị oan-ức làm-than.

*

Con nít lớn lên trong gia-đình bị oan-ức đã nuôi sẵn một mối hận trong lòng. Chúng nó càng được học rộng, biết nhiều chúng nó càng ý-thức được những bất-bình trong xã-hội. Chúng nó căm thù chế-độ. Một là chúng nó sẽ làm cách-mạng để lật-đổ chế-độ. Hai là chúng nó chỉ phá-hoại tất cả những gì được mang danh là hợp-pháp. Chúng nó bị lên án là thanh-niên hư-hồng, nhưng ai đã làm cho chúng nó hư hồng? Và lại có phải là chúng nó đã thất-sự hư-hồng chưa?

Trái lại, những con nít lớn lên trong những gia-đình được chế-độ ưu-đãi chính lại là những đứa dễ hư hơn hết. Cha mẹ nào mà muốn làm hư con cái. Nhưng quyền-thế của họ, tiền-bạc của họ, tác phong và lối sống của họ cũng đủ làm hư chúng rồi.

Họ cũng đã khuyên con ăn ở theo đạo-nghĩa Thánh-Hiền, nhưng họ đã làm tất những gì trái với đạo-nghĩa Thánh-Hiền.

Họ bợ đỡ người trên, uy-hiếp kẻ dưới, hối-mại quyền-thế, xách-thủ tiền tài và nhiều khi còn nhúng tay vào máu. Họ cố tình che đậy những việc làm ám muội của họ nhưng làm sao giấu nổi con cái trong nhà? Một là chúng nó sẽ bất-nhân về những hành-vi của cha mẹ chúng nó. Chúng sẽ bớt lòng tôn-kính và bớt cả tình thương. Lớn lên trong một hoàn-cảnh như thế người thanh-niên sẽ đau khổ vô cùng. Hai là lần lần con nít cũng nhiễm theo người lớn, cũng ý quyền-thế, ham tiền bạc, trọng giàu sang, khinh

... nhưng ai làm cho họ hư hồng?

MỘT VẤN ĐỀ CẤP THIẾT

nghèo hàn. Những thói hư, tật xấu của cha mẹ truyền cho con sẽ phát-triển theo tuổi-tác của chúng nó. Chúng nó hư sớm còn là may. Chúng nó hư ngấm đê tới khi làm người lớn mới ra mặt thì không còn có phương nào sửa trị.

Chúng ta có thể kết-luận: còn nết hư là trách-nhiệm ở người lớn, những người làm cha mẹ trong gia-đình và những người phụ trách chế-độ của một nước.

★

Nhưng chúng ta không nên quá bi-quan, vì thanh-niên hư-hồng dễ sửa hơn là người lớn hư-hồng.

Trong cuộc tranh đấu để bảo vệ Phật-giáo, thanh-niên đã làm tròn bổn phận và làm hết bổn-phận của họ.

Chính những kẻ bị coi là hư-hồng lại là những kẻ hăng-hái hơn hết, xung-phong nhiều hơn hết. Có những hiện-tượng xảy ra làm cho ta kinh-ngạc. Cùng chung một nhà mà cha mặc đồ Thanh-niên cộng-hòa đi biểu tình ủng-hộ Ngô-Triều, mẹ làm phụ nữ bán quân-sự đi hoan-hô bà Cố mà con thì lại theo đoàn học sinh biểu-tình ủng-hộ Phật-giáo. Nói chí tình, trong bọn người lớn cũng có người biết mắc-cớ nhưng vì chén cơm gia đình mà phải miễn cưỡng làm những việc trái-lương-tâm. Nhưng thanh-niên hầu hết đều đứng hẳn vào

phe chánh-nghĩa. Tội nghiệp quá! Từ trước đến giờ họ có biết chánh-nghĩa là gì đâu? Từ Tổng-Thống sắp xuống cho tới cha mẹ của họ cũng đều nói một đằng, làm một nẻo, làm cho họ có cảm tưởng rằng ở đời này chỉ toàn có những người nói láo, làm bậy, giả nghĩa, giả - nhân, giả đạo - đức. Ở một xã-hội như thế, trong một hoàn-cảnh như thế, thanh-niên không hư sao được?

★

Nhưng thanh-niên chỉ mới hư có một nửa. Tuổi họ còn nhỏ, đường đời còn dài. Qua một quãng đường đen tối, nhiều cám dỗ và chông gai, thanh-niên còn có thể tiến tới được những khúc đường tốt đẹp khang-trang để xây dựng bản-thân và làm lại tâm-hồn. Ta hy-vọng rằng Cách mạng sẽ mở đường cho thanh-niên thấy chánh-nghĩa, thấy công-lý và chân-lý. Nhưng ta cũng rất sợ nếu cách-mạng thoái-trào và lại trở lại với những sai-lầm và khuyết-diểm của chế-độ cũ.

Muốn nuôi cao-trào cách-mạng nên khuyến-kích cho quần-chúng tham-gia tích-cực và cũng chính là mở lối thoát cho thanh niên. Họ sẽ thấy chân trời rộng mở cho họ được phỉ-chí tang-bồng và cho họ thấy rõ vị-trí và nhiệm-vụ của họ đối với đất nước và Tương-lai.

★

mùa Xuân con gái

★ ĐỨC
(Vinh-Bình)

sáng chúa-nhật sao em không đi lễ?
anh lại buồn không thấy đáng người yêu.
(thước học trò yêu thương là như thế
vắng đôi giây nghe nhung-nhớ thật nhiều)

sao em không cùng anh một lối?
đường nghĩa-trang tình tự có ai đâu...
vành nón buông trôi tóc xoã gục đầu
anh lặng-lẽ theo sau nên em giận?
nếu biết thế thì anh không đưa đón
không hăng đem mận mị đáng giai-nhân
cho buồn đau hôn da thịt trắng ngần
cho cảm thấy cuộc đời gần địa-ngục.
hương trinh-nữ ngủ vui trên làn tóc
anh mê em — mà không hiểu tại sao?
như mùa xuân vội-vã bước đi mau
đem đi-văng rải buồn vào kỷ-niệm.
em học trò mùa thu đan áo tím
đề mây trời in bóng mắt trong xanh,
bắt hồn em về ngự-trị hồn anh
Chúa đã nhận ban phép lành hôn phối.
em bé dại nên thường hay giận-dỗi,
đừng nhìn nhau ngăn cách thế em ơi.
anh yêu em — yêu em nhất trên đời
em vẫn đẹp, vẫn mùa xuân con gái...

TÂM SỰ VUN

★ MINH-ĐỨC (HOÀI-TRINH)

— Bạn có bao giờ nghe tiếng gà gáy và tự hỏi vì sao con gà bé nhỏ thế mà tiếng gáy lại vang xa khắp mây thôn xóm? Giá các ca sĩ, diễn giả trên thế-giới mà biết được cái phương pháp, chắc họ sẽ sung sướng lắm và các nhà bán máy phóng thanh sẽ phải đóng cửa đẹp tiệm.

Bạn có nghe tiếng Ca-sĩ Tino Rossi không? Ông ấy nổi danh từ khi biết được cái máy phóng thanh, vì giọng ông ấy bé lắm.

— Saigon mưa rồi, đường vào nhà tôi bùn lầy có khi ngập nước mỗi khi mưa nhiều. Khách đến thăm đâu có nặng tình đến vậy chắc cũng phải bỏ ra về, ngậm ngùi hát một câu. «Đừng thăm Minh-Đức mà đau lòng giày»,

Như thế cũng là một thứ lọc bạn bè mà ít ai ngờ đến.

— Có nhiều người ghen' ở đây bao nhiêu lâu không tìm được nhà, còn hần mới về mà «Răng may mắn rứa». Không những tìm được nhà mà còn được chủ nhà tốt, bà chủ nhà hiền như đôi cánh bướm, thuần túy Việt-nam, có mái tóc chảy xuống chân làm xiêu lòng họa-sĩ. Có bảy vị quý tử mà lúc nào cũng vui tươi không nghe quát tháo gắt gỏng bao giờ. Giá ở Âu châu như thế thì chắc là có đại loạn và ngực áo của bà mẹ sẽ đầy huy chương rực rỡ.

Mấy người bạn Hòa Lan của tôi ngày xưa khi nghe nói tôi là con thứ mười thì họ hỏi ngay.

— Chắc bỏ mẹ nhàn lắm, vì năm con là đã khỏi phải làm việc, những mười con chắc các cụ chỉ có đi chơi rồi về năm nghỉ khỏe.

TÂM SỰ VUN

Đây là luật Hòa-Lan, năm con trở lên thì bỏ mẹ lãnh mỗi tháng một số tiền rất lớn, đầy đủ nuôi cả con lẫn mình. Thế mà cũng rất ít gia đình nào chịu có năm con.

Sắp đến ngày lễ Phật-đản năm ngoái những ngày này tôi đang không dám mơ gì đến quê hương vì biết rằng có mơ cũng vô ích. Thế mà lễ Phật-đản năm nay tôi được sông trong lòng quê hương. Sung sướng giùm không bạn.

Kỳ trước hẹn với bạn chúng ta sẽ thảo luận về ông Thánh Râmânuja với phái Vishnouite nhưng nó sẽ lê-thê vô cùng. Thôi thì hôm nay kể đại khái vài giai thoại nhỏ câu chuyện quanh âm trà ấy mà.

Ông thánh Râmâmija là một vị thánh Ấn-Độ sinh vào năm 1017. Chết vào năm 1137. (Đây là theo tục truyền như thế). Ngài là một nhà cải tạo lớn trong phái Ấn giáo. Suốt đời Ngài chỉ kể người có đạo.

đức chứ không kể đến giai cấp, mà ai cũng biết xứ Ấn là xứ phân chia giai cấp nhất.

Cuộc đời tu hành của ngài có rất nhiều giai thoại. Khi đã lìa bỏ những của cải ở đời, kẻ có đạo phải đi khất thực bảy nhà trong mỗi ngày. Vì sự đi khất thực là một tích phân trong đạo Bà-La-Môn. Khất thực nghĩa là cỡi bỏ hết tất cả những của cải trần gian, sự khất thực như thế không còn mang cái ý nghĩa ỷ lại, ăn nhờ nhọc nhãi như người đời lắm tướng. Một hôm Ngài đi qua chỗ lũ trẻ đang chơi, lũ trẻ dùng ngón chân cái ve xuống đất một hình người. Trông thấy ngài lũ trẻ bảo: «Nếu ngài vẫn bảo rằng Phật ở khắp nơi, thế thì đây cũng là Phật, ngài hãy lấy đi».

Ngài dừng bước quỳ xuống lấy rồi đứng lên cảm ơn lũ trẻ đã vô tình dạy cho mình một bài học.

Một hôm khác nhân đi ngang qua vùng của người môn

NEUROTONIC 3600

đệ nghèo, ngài ghé lại trong lúc môn đệ đi khát thực vắng, chỉ có cô vợ trẻ ở nhà. Thấy ngài là bậc thánh sống đềm mà nhìn thân mình quá rách rưới không đáng ra nghênh đón. Thiều phụ chạy vội vào trốn sau màn võ tay mây tiếng tỏ sự chào mừng. Ngài biểu ngay lý do nên cởi tấm khăn quàng vứt vào trong cho nàng khoác lên người.

Sửa sang chỉnh tề xong nàng mới dám ra dâng nước cho ngài rửa chân. Thiều phụ ách hận vì nhà quá nghèo không có gì để dâng ngài. Một ý nghĩ chợt đến có lão láng giềng rất giàu đã bao nhiêu lần ngỏ lời muốn được cùng nàng... lộn xộn. Nàng nghĩ, phụng sự Thầy là vị thánh sống hiện thân của đấng tối cao còn quan trọng bằng mấy lần nghe theo những quy luật thường thức. Ta hãy đến tìm lão láng giềng kia đòi lấy tấm thân nghèo hèn của ta lấy số tiền đủ để cúng dường cho thầy và các đệ tử của thầy.

Nghĩ ngợi xong nàng sang tìm lão láng giềng nói rõ hoàn cảnh, lão ta mừng rỡ đưa đủ các thứ tiền nong để sắm lễ

vật thết đãi thầy. Nàng trở về lo lắng mọi sự. Người chồng nghe vợ kể sự thật, đã khen vợ hết lời.

Ngài bằng lòng ở lại với đôi vợ chồng nghèo nấy thêm vài hôm. Nghe tin, hai vợ chồng mừng rỡ khoe với lão láng giềng, mời cả lão sang lãnh thức ăn thiêng liêng của thầy phân phát. Nàng hứa sẽ giữ lời với lão sau đó.

Vừa ăn uống một ít thức ăn thiêng ấy, lão láng giềng bỗng cảm thấy bao nhiêu ý nghĩ đen tối đều biến đâu mất hết, mắt lão từ đây chỉ nhìn người thiều phụ như nhìn con gái mình mà thôi.

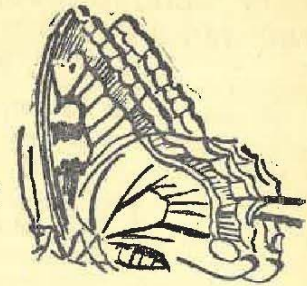
Cả ba người đều quỳ lạy ngài và kể sự thật. Nghe xong ngài nhận thêm lão láng giềng làm một đệ tử mới. Lão ta mang dâng ngài hết của cải và cũng xin đi tu. Bạn nghe chuyện có thầy vui giùm cho lão láng giềng đó không?

— Bao giờ bạn rồi chúng ta sẽ nói thêm rất nhiều, hồi mẹ tôi còn sống cứ ước mơ được viếng xứ Phật, nhưng không có hoàn cảnh. Tôi đã hứa với mẹ tôi sẽ đến viếng thầy mẹ đứng dưới gốc cây

bỏ để nhìn lên cảnh lá thiêng liêng ấy. Thế mà ngày trở về không còn mẹ để kể lễ.

Bạn đừng bắt chước tôi, phụ mẫu tại thì bắt khá viễn du, vì mình viễn du mà khi về không còn phụ mẫu thì ân hận hoài.

Ngồi cạnh bàn tôi có bà Quán lý P.T. đang lo học kinh để hôm nào lễ Phật-đản lên chùa đọc. Bạn có học không hay là đã thuộc cả rồi. Hỏi còn ở Pháp tôi cứ mộng nếu ngày nào có thể là xin phép lập một ngôi chùa cho tất cả những người con nhà Phật. Nhưng trời khinh Minh Đức không đủ sức nên không cho điều kiện thực hiện. Ở Pháp có đủ tất cả đến thờ của các tôn giáo khác mà thiếu một ngôi chùa. Bạn sẽ hỏi, thế ngôi chùa ở Vincenne thì sao? Đây chỉ là một ngôi chùa kỷ niệm ngày triển lãm quốc tế thời V.N. còn là thuộc địa của Pháp. Sau khi triển lãm xong, chính phủ Pháp để lại chứ không phá đi và



bây giờ dân chúng đến viếng ngoài sân mỗi tuần có một lần vào chiều thứ bảy. Thỉnh thoảng có một cuộc lễ cầu siêu cho binh sĩ, nhưng không phải là một cái chùa như ý người có đạo muốn.

Rất nhiều người giàu mang hàng trăm triệu mà chỉ có lập hiệu ăn, làm lợi, mua cổ phần v.v... Chứ không nghe ai có ý định lập một ngôi chùa. Mà vấn đề quan trọng nhất đó bạn là gì... là vấn đề lo sựoi.

Trà nguội rồi. (nếu có) Hẹn bạn hôm khác.



Quang

NEUROTONIC

Bổ óc
Tăng cường trí nhớ

NHÂN NGÀY PHẬT-ĐẢN 2508
THỬ XÁC ĐỊNH LẠI :

NGÀY, NĂM

ĐẢN-SINH,

XUẤT-GIA

GIỮA lúc này, xác định lại Ngày và năm Đản sinh, Xuất gia, Thành đạo và Nhập niết bàn của Đức Phật Thích Ca, là một việc thừa đối với các bậc thức giả và các Phật-tử chân chính, nếu không nói đó là một vấn đề đã lỗi thời hay đã quá xưa cũ.

Nhưng có lẽ vì tính cách quá xưa cũ đó mà ngày nay, một số người đã lãng quên, lãng quên đến độ nhầm lẫn một cách tai hại mỗi khi có dịp nhắc đến những ngày, tháng, năm lịch sử trong đời Đức Phật. Trong một vài sách giáo khoa, sách khảo cứu về Phật-giáo, hay ngay cả

những sách báo của người trong giới Phật-giáo viết ra nữa, người viết — có lẽ vì đã không căn cứ vào những tài liệu mới mẻ chính xác, hoặc đã không tra cứu tận tường nên đã ghi chú bừa bãi những niên đại lịch sử trong cuộc đời Đức Phật, đến nỗi có thể nói là ở một vài sách, tác giả đã « tự đặt ra » một vài niên đại tưởng tượng để tự ý gán ghép vào lịch sử đức Phật, khiến cho người đọc phải hoang mang không biết đâu là chân-lý.

Hôm nay, nhân ngày đại lễ

Phật-đản 2508, chúng tôi xin mạn phép nhắc lại những ngày tháng năm lịch sử : Đản sinh — Xuất gia, Thành đạo và Nhập niết bàn của Đức Phật, qua một vài tài liệu mới mẻ, chính xác để gọi là nhắc nhở lại những vị nào đã quên, hay nếu có trề đề đính chính lại một vài niên đại lịch sử của Đức Phật mà một vài sách báo đã vô tình ghi sai lạc.

Trong khi trình bày, nếu có điều chỉ sơ sót, xin quý vị vui lòng chỉ bảo cho. Đồng thời, chúng tôi cũng xin kính trình lên GHPGVNTN một vài nguyện

THÀNH ĐẠO,

NHẬP NIẾT-BÀN

CỦA

vọng của những người Phật-tử rất tha-thiết đến việc tiếp tục thống nhất Phật-giáo nước nhà.

Trước tiên, chúng tôi xin nêu lên vấn đề:

I. — Ngày, Năm Đản sinh và Nhập niết bàn của Đức Phật.

A. — Ngày Đản-sinh.

Nếu bây giờ có người thử đặt câu hỏi: Toàn thể Phật-

giáo thế-giới cử hành lễ Phật-đản vào ngày nào? Thì nhiều người sẽ trả lời ngay: Ngày rằm tháng tư âm-lịch. Nhưng cách đây 3 năm, câu trả lời không phải dễ dàng và dứt khoát mau lẹ đến thế.

Thật vậy, trước tháng 11/1961 — tức là trước ngày đại hội Phật-giáo thế-giới lần thứ VI tại Phnom Penh (Cambodge) — Ở Việt-nam, Phật-giáo Nam-tôn cử hành lễ Phật-đản, lễ Xuất gia, lễ Thành đạo, và lễ Nhập niết bàn, cùng vào một ngày 15 âm lịch, Phật-giáo Bắc-tôn cử hành lễ Phật-đản vào ngày

ĐỨC

PHẬT

THÍCH - CA

★ Minh-Huệ

mùng 8 tháng tư âm lịch. Sở dĩ có sự sai khác ấy là vì có nhiều lý do phức tạp, trong đó có lý do chính đáng nhất là : Hội Phật giáo Thế giới chưa chính thức nêu lên và đặt vấn đề Thống nhất ngày đại lễ Phật đản chung cho toàn thể Phật giáo năm châu không phân biệt Nam hay Bắc tôn, nên ngày lễ Phật đản được cử hành tùy theo màu sắc địa phương.

● Vài nét lịch sử về ngày 8-4

Riêng về Phật-giáo Bắc tôn, trước kia đã cử hành lễ Phật đản vào ngày 8-4 Â.L. là vì đã căn cứ vào cổ lệ từ Trung-Hoa truyền sang, mà ở Trung-Hoa, cổ lệ ấy đã căn cứ vào một sự tích có chép trong sách « Châu Thơ dị ký » như sau :

« Vua Chiêu Dương đời Châu, tức vị đã 24 năm, đến ngày mùng 8 tháng 4 năm giáp dần, bỗng thấy sông, suối, giếng, ao



đều dâng lên, rừng núi, đất ruộng khắp nơi rung động, hào quang năm sắc thếu đến Thái vi, chói cùng bốn phương hóa thành sắc xanh, sắc đỏ... Vua hỏi quan Thái sư tên là Tô Do : Đó là điềm gì ? Tô Do thưa rằng : Có vị Thánh nhân sinh ở phương Tây nên hiện điềm này. Vua lại hỏi về Thiên hạ nhà Châu có quan hệ gì không ? Tô Do thưa : Ngoài một nghìn năm nữa, ngôn giáo sẽ truyền qua xứ này. Vua Chiêu Dương sai khắc lên đá làm bia đề ghi câu chuyện ấy, rồi chôn ở trước đền Nam-giao.

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ
125 BKT 20-11-61

Đến đời Đông Hán, triều Hán minh Đế, Phật giáo bắt đầu phát triển ở Trung-hoa, và được triều đình thừa nhận, có một vị Pháp sư căn cứ vào câu chuyện ấy và cho đó là ngày đản-sinh của Đức Phật Thích Ca.

Đến đời Đường, niên hiệu Trinh quán năm thứ ba, căn cứ vào sự xét định của ông Lưu đức Oai, và ông Pháp lâm, Vua Đường Thái Tôn ban chiếu khắp nước quyết định lấy ngày mùng tám tháng tư làm ngày Phật đản sinh ».

Truyền thuyết trên, đối với sự tra cứu của chúng ta ngày nay, có rất nhiều mâu thuẫn và nghi vấn, nhưng chúng ta cứ cho đó là một giả thuyết của Trung hoa về ngày Phật-đản, và đã được thừa nhận từ đời vua Đường thái Tôn trở đi. Vậy ngày lễ Phật đản đầu tiên bắt đầu có ở Trung hoa vào khoảng năm 629 T.L. Sau đó được phổ biến và truyền sang nước ta, lúc bấy giờ đang

ở trong thời kỳ Bắc thuộc, rồi từ đó, theo cổ lệ truyền thống Phật giáo Bắc tôn ở Việt-Nam cử hành lễ Phật đản vào ngày 8-4 Â.L. trong suốt gần 13 thế kỷ, mãi cho đến cuối năm 1961.

Và sau đó, như nhiều người biết, Đại hội Phật giáo Thế-giới lần thứ VI tại Phnom Penh, vấn đề Thống nhất ngày đại lễ Phật đản được đưa ra, và đại hội đã đưa đến quyết định là : Toàn thể Phật giáo năm châu, không còn phân biệt Nam hay Bắc tôn, đều cử hành lễ Phật đản Thống nhất vào ngày trăng tròn tháng năm dương lịch, tức là ngày Rằm tháng tư âm lịch, đề đúng với lịch sử đã ghi trong sử sách : Đức Phật đản sinh vào ngày trăng tròn tháng Vesakh Ấn-độ.

Nhân tiện đây, chúng tôi xin phép nhắc lại, và ra ngoài đề đề nói về :

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

● Một chút lịch sử
diễn biến về sự thay đổi
ngày lễ Phật đản ở
Việt-Nam

Một điều đáng lập lại ở đây, như trên đã nói, Phật giáo Bắc tôn ở VN vì chịu ảnh hưởng sâu đậm của Trung-hoa, theo cổ lệ từ Trung-hoa truyền sang, cử hành lễ Phật-đản vào ngày 8.4 al trong suốt gần 13 thế-kỷ. Bỗng dưng nay có 1 quyết nghị quan trọng của Hội Phật-giáo Thế-giới, đã làm thay đổi hẳn tập truyền cổ lệ ấy. Nên sau khi trở về nước, Phái đoàn Phật-giáo VN đã thông-báo quyết-nghị ấy cho toàn thể Phật giáo đồ VN để thăm dò dư luận. Kể đến sự đề đặt qua 3 kỳ đại hội nội bộ, Tổng hội Phật-giáo VN đã mạnh dạn tuân hành quyết nghị của Tổng-hội Phật-giáo Thế-giới, đề biểu dương tinh thần đoàn kết và Thống nhất với Phật-giáo Thế-giới chấp nhận sự hợp tình hợp lý ấy. PGVN cử hành lễ Phật-đản Thống-nhất với Phật-giáo năm châu kể từ ngày 15.4 al, PL 2506 trở đi.

Thăng bạch số 60 của THPGVN (ngày 28.3.1962) với nội dung như trên, đã phổ biến cho toàn thể Phật giáo đồ VN, đồng thời kêu gọi « các đoàn thể ngoài Tổng-hội hoan-hỷ hưởng

ứng quyết nghị của Phật-giáo Thế-giới đề thể hiện tình đoàn kết của Phật tử năm châu về sự thống nhất ngày kỷ niệm đản sinh Phật Tồ ».

Lời kêu gọi ấy đã được toàn thể Phật giáo đồ V.N. nhiệt-liệt hưởng ứng, chỉ trừ chính quyền họ Ngô và một nhóm « thầy cúng » cố tình gây chia rẽ nội bộ PGVN, cố tình đào sâu sự ngăn cách giữa Tiểu-thừa và Đại-thừa để làm suy yếu lực lượng Phật giáo bằng những thủ đoạn như:

— Cố tình dời gần đến sát ngày Phật đản mới cho phép sửa đổi ngày nghỉ lễ Phật đản 8-4 đổi thành 15-4. Kéo dài thời gian cho phép để toàn thể PGVN không thể nào tổ chức kịp đại lễ Phật-đản chung với toàn thể Phật-giáo Thế-giới được. Lúc bấy giờ, với quyền hành trong tay, chính quyền họ Ngô có thể không chấp thuận sự sửa đổi đề cô lập hóa PGVN với toàn thể PGTC. Nhưng có lẽ lúc ấy chúng còn sợ sự chạm đến khối Phật giáo Thế-giới chăng ?

— Trong lúc đó, chúng tìm cách đào sâu chia rẽ nội bộ PGVN để vót vát lại. Chúng mưu chuộc nhóm « thầy cúng »

và những kẻ phản đạo, những kẻ đi ngược dòng tiến hóa, cổ xúy sự duy trì và trở về với ngày Phật đản 8.4 hầu chia cách PGVN với khối PGTC, làm cho Phật giáo đồ VN hết sức giao động và hoang mang...

Trước thủ đoạn gian xảo ấy, quả nhiên PGVN đã hết sức điều đúng... Năm 1962, PL 2506, PGVN đã cử hành lễ Phật-Đản thống nhất đầu tiên với PGTC trong sự « khiêm tốn » vì lý do an ninh mà Chính quyền đưa ra để không cho tổ chức lễ Phật-Đản quy mô, mà quy mô làm sao được khi gần đến ngày cuối cùng mới được « cho phép ». Năm sau, 1963, PL 2507, một năm nhiều thiên tai nhất, cho nên lễ Phật đản theo chỉ thị của THPGVN được tổ chức hết sức đơn giản và trang nghiêm, vì phải hướng nhiều cho sự cứu trợ nạn nhân các thiên tai. Dù vậy, họ Ngô cũng không bằng lòng! Giữa lúc toàn thể Phật giáo đồ VN đang cùng toàn thể Phật giáo đồ Thế giới cung kính làm lễ

Phật đản thì họ Ngô ra lệnh triệt hạ cờ Phật giáo! Rồi trong đêm Phật đản, họ đã thẳng tay tàn sát Phật giáo đồ VN tại Huế đề rồi 6 tháng sau, Họ phải nhận lấy một hậu quả vô cùng thảm !

Chúng tôi đã đi quá xa vấn đề, đề trở lại, chúng tôi xin kết luận đoạn này : Tuân hành quyết nghị của đại hội Phật giáo thế giới lần thứ VI tại Nam Vang năm 1961, toàn thể PGTC, trong đó có cả PGVN đều cử hành lễ Phật đản thống nhất vào ngày 15.4 AL, bắt đầu từ năm 1962, P.L. 2506.

B.— Năm Đản sinh và năm
Nhập niết bàn của Đức Phật.

Sở dĩ chúng tôi đặt 2 niên đại liên nhau, vì có xác định được năm Đản sinh mới xác định được năm Nhập niết bàn. Đức Phật thọ 80 tuổi.

Đức Phật-Đản sinh vào ngày trăng tròn tháng Vesakh Ấn-độ, tức rằm tháng tư ta, nhưng Đức Phật đản sinh năm nào ?

NEUROTONIC

Tăng cường trí não

BỘ OC

Tăng cường trí não

175 Đ. PH. 175

1.— Theo «VIỆT - NAM PHẬT-GIÁO SỬ LƯỢC» của Thượng tọa Mật-Thê (viết năm 1943) về năm đản sinh của Đức Phật có các thuyết sau đây :

1023 — 658 — 626 — 624 — 623 — 566 — 563 — 561 — 559 — 557 — 487 — và 466 trước Thiên chúa giáng sinh.

Trong sách này cũng như phần lớn các sách ở VN, đều ghi chú năm sinh của Đức Phật là năm 563 trước T.L. Đức Phật nhập niết bàn năm 483 trước T.L.

2.— Theo «LƯỢC SỬ PHẬT - GIÁO ẤN - ĐỘ» của Thượng tọa Thích-Thanh-Kiểm (viết năm 1963) thì niên đại giáng sinh của Đức Phật có nhiều thuyết, nhưng có 2 thuyết đáng chú ý :

a) *Chúng Thánh Diễm Ký* : Đức Phật giáng sinh vào năm 566 TTL và nhập niết bàn năm 486 TTL.

b) *Nam Phương Phật giáo*. Căn cứ vào sử DIPAVAMSA : Đức Phật giáng sinh vào năm 563 TTL, và nhập niết bàn năm 483 TTL.

3.— Trước quá nhiều thuyết về năm đản sinh của Đức Phật,

nên vào tháng 11-1952, đại hội Phật giáo thế giới lần thứ II tại Tokyo, sau khi đã nghiên cứu tận tường các sử liệu : đã thừa nhận thuyết : Đức Phật đản sinh vào năm 624 TTL, nhập niết bàn năm 544 TTL, đồng thời xác nhận lại : Phật lịch được tính từ năm Đức Phật nhập niết bàn (544 TTL).

Vậy đề kết luận đoạn này, chúng tôi xin tóm tắt : Trước kia về niên đại giáng sinh của Đức Phật có rất nhiều thuyết. Nhưng đại hội Phật giáo thế giới lần thứ II, tháng 11-1952 tại Tokyo đã xác định và thừa nhận thuyết : *Đức Phật đản sinh năm 624 TTL và nhập niết bàn năm 544 TTL. Phật lịch dùng chung cho toàn thể PGTC được tính từ năm Đức Phật nhập niết bàn.*

Vậy kể từ nay, khi có dịp lật đến một trang sách báo cũ nào còn ghi chú niên đại giáng sinh của Đức Phật là năm 563 TTL hay bất cứ năm nào khác, xin quý vị hãy mạnh dạn đính chính và đặt bút sửa giùm : Đức Phật Thích Ca (624 - 544 TTL), đản sinh ngày 15-4 al năm 624 TTL...

(còn tiếp)

武士道の真義について

★ Châm-Vũ

LƯỢC KHẢO VỀ THỰC NGHĨA CỦA DANH TỪ

V Ũ ★

★ S Y

ĐẠO ★

CHÚNG tôi có được đọc sách giáo-khoa cấp trung-học của ta, dạy rằng «Tôn giáo chính của người Nhật là Vũ-Sĩ Đạo» và hiện tại đây, trên một vài tờ báo hay viết « người vũ-sĩ-đạo ». Vậy quan niệm « vũ-sĩ-đạo » là tôn-giáo hay « vũ - sĩ - đạo » là những nhân-vật có bản lĩnh phi thường như người « đạo sỹ » của Trung-Quốc, thời cả hai quan niệm ấy đều không đúng với nguyên-nghĩa của danh-từ.

Nay muốn định rõ nghĩa thế nào là Vũ-Sĩ-Đạo, trước khi đi vào chính-văn, chính-sử Nhật-Bản, xin hãy kiểm điểm qua loại sách vốn gần với ta đã trên một ngàn năm nay là sách của Trung-Quốc, trang 738, bộ Từ-Hải có giải-thích về Vũ-Sĩ-Đạo như sau :

武士道 : 日本武士當履行之道也。日本古有武士階級，以勵忠節，尊名譽為信條。至王朝時代，重文輕武，武士道衰，當源賴朝因兵軍人文弱之弊，提倡簡易，樸實，堅實，廉恥，諸美德，武士道精神復興，明治維新而後，提倡尤力，歷次對外戰爭勝利，日人常歸功於國民之武士道精神。

« VŨ-SĨ-ĐẠO : Nhật - Bản vị vũ-sĩ dương lý hành chi đạo-đức dã. Nhật-Bản cổ hữu vũ-

sĩ giai-cấp, dĩ lệ trung, tiết, tôn danh-dự vi tín điều. Chí Vương-Triều Thời-Đại, trọng văn khinh vũ, Vũ-Sĩ Đạo suy ; đương Nguyên-Lại-Triều nhân kiêu quân-nhân văn-nhược chi tệ, dễ xướng giản dị, phác thực, kiên thực, liêm-sỹ chi mỹ đức. Vũ-Sĩ Đạo tinh-thần phục-hưng. Minh-Trị duy-tân nhi hậu, dễ xướng vuu lực, lịch thứ đối ngoại chiến tranh thắng lợi. Nhật nhân thường quy công ư quốc-dân chi Vũ-Sĩ Đạo tinh-thần ».

Xin tạm dịch :

« VŨ-SĨ ĐẠO : Là đạo-đức làm cương mục cho hành-dộng của người vũ-sĩ Nhật-Bản.

Nhật-Bản về cổ-thời có giai-cấp vũ-sĩ lấy việc khích lệ giữ gìn trung, tiết, tôn trọng danh-dự làm điều tín tưởng cột yếu của giai-cấp mình. Đến Vương-Triều Thời-Đại (1) sinh ra trọng văn khinh vũ nên Vũ-Sĩ Đạo bị suy kém. Khi Nguyên-Lại-Triều nổi lên mới chấn chỉnh lại cái tệ văn-nhược của quân-nhân, phục hưng tinh-thần của Vũ-Sĩ Đạo bằng dễ xướng

(1) Nhà tâm sử cổ-thời Nhật-Bản chia từ Thần-Vũ Thiên-Hoàng đến hết Bình-An Thời-Đại ở 1192 là Vương-Triều Thời-Đại.

VŨ SĨ ĐẠO

chủ trì thêm những đức hạnh cao đẹp như giản dị, phác thực, kiên quyết, cảm điều liêm-sĩ. Từ Minh-Trị duy-tân trở về sau, Nhật-Bản dễ xướng việc cường binh và cả thắng nước ngoài liền mấy trận thì họ quy những công trạng ấy là do nơi tinh-thần Vũ-Sĩ Đạo của quốc-dân mà có vậy ».

Vậy theo giải-thích của học-giả Trung-Quốc, ta hiểu tổng quát về Vũ-Sĩ Đạo là : đạo-đức làm cương mục cho hành-dộng của người Nhật-Bản » Đạo-đức gồm những điều như : trung thành tiết nghĩa, trọng danh-dự, sòng thanh liêm và giản dị, phác hậu và thành thực, kiên quyết và tránh điều sỉ nhục. Như thế, Vũ-Sĩ Đạo là đạo-đức của vũ-sĩ, của quân-nhân Nhật-Bản.

★

Qua giải-thích của sách vở Trung-Quốc, bây giờ xin cùng quý vị tham cứu đến chính-văn, chính-sử Nhật-Bản về nghĩa của Vũ-Sĩ-Đạo. Theo

bộ KANWA CHU JITEN (Hán-Hòa Trung Từ-điển), trang 568 :

BUSHI DŌ : Bushi no ma-moru beki michi. Shu to shite, chugi, renchi, reigi nado wo kasanjiru. Waga kuni no kodai kara sonzai shi, sara ni, Kamakura Jidai igo ni ittate hatatsu shi. Jugaku ya zengaku nado ni yotte, issō kanzen na zitsusen dōtoku to natta mono ».

tạm dịch nghĩa :

VŨ-SĨ-ĐẠO : Đường lối mà người vũ-sĩ phải giữ gìn và noi theo, chủ về tôn-trọng trung-nghĩa, liêm-sỹ, lễ-nghĩ. Tại Nhật-Bản ta, Vũ-Sĩ Đạo vốn có từ cổ-thời, nhưng chỉ từ Liêm-Xương Thời-Đại trở về sau này mới phát triển thực sự, lấy dung hợp đặc-lý của Nho học với Thiên-học làm nền đạo-đức thực tiễn bằng hành-dộng của người vũ-sĩ ».

Vậy thời, chính-văn Nhật-Bản giải-thích về Vũ-Sĩ-Đạo cũng như bộ Từ-Hải của Trung-Quốc, là : đạo-đức của


NEUROTONIC

Bổ óc
Tăng cường trí não
079 317 46 11-41

người vũ-sỹ do từ dung hợp đạo-lý của Nho-học với Thiên học mà ra —. Nho học, tức là cái học của Khổng, Mạnh, Trình, Chu; còn Thiên-học là cái học của một môn phái Phật-Giáo cũng rất thịnh tại Nhật-Bản gọi là ZENSHU — (Thiên Tông) —. Đại cương, cái học của Khổng, Mạnh chuyên về 3 rường, mỗi là đạo vua tôi, đạo cha con, đạo vợ chồng, và 5 điều thường là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín mà người ta vẫn gọi gồm cả là Tam Cương, Ngũ Thường. Giữ trọn tam-cương, ngũ-thường thời mới chính được nhân để thành người quân-tử. Còn pha thêm cái học của Trình-Hạo và Chu-Hy, gọi chung là Tông-học, vào Vũ-Sỹ Đạo thời theo giải-thích của sử-liệu Nhật-Bản, việc pha thêm ấy được thì hành chặt chẽ từ khởi thời Giang-Hộ Phong-Kiên trở lại, nghĩa là từ khoảng 1603, năm mà Đức-Xuyên Gia-Khang lên cầm quyền Tướng-Quân. Về cái học tổng quát của Trình, Chu, vẫn theo sử-liệu Nhật-Bản, thì:

— *Sōgaku wa, toku ni Ame wo chushin to shite, jindō ga tsukurare, hito wa, tenmei ni*

yotte, jitsusen suru to yu sei-kaikan de aru :

— (Đặc-diêm về vũ-trụ-quan của Tống-học, lấy Trời làm trọng tâm của vạn-vật; cái đạo làm người cũng do nơi Trời mà có nên sinh hoạt của con người là phải thuận theo thiên-mệnh.)

Như vậy, theo nghĩa ấy, người ta mới tổng-luận cái học của Trình, Chu là chủ-trương lý nhất nguyên. Còn Thiên-học thời dạy Phật-tử cần giữ lòng mình cho thanh tịnh để tu dưỡng nên người điểm đậm thanh cao, đừng để tà ý xâm nhập vào trí não mà sinh nghiệp chướng; Phật tử mỗi ngày mỗi tọa-thiền càng lâu càng hay chuyên hết tâm hướng vào Kinh vào Pháp để chuyển « *Iam* » thành Phật.

Bây giờ, tổng hội các điểm giải-thích theo Hán-Hòa Trung-Tứ-Điền, ta thấy tinh-thần của Vũ-Sỹ Đạo chủ nơi Hiếu đức của đạo làm con, trung tín của đạo làm tôi; liêm, dũng, si của người quân-tử; thuận theo an bài của thiên-mệnh, nghĩa là Trời đã đặt vào kiếp vũ-sỹ thời cứ phải yên nguyên trong đạo chủ-tông và bình

nhật phải giữ tấm lòng cho thanh tịnh, sống điểm đậm và tránh tham vọng.

Tuy nhiên, trên đây mới là phần giải-thích gọn gàng và rút ngắn của một pho từ-điển, nay muốn mở rộng để nhận thức hơn về thực chất của Vũ-Sỹ Đạo, xin nghe chỉ dẫn của sử-gia Sakamoto Tarō :

« BUSHIDŌ : Bushi kaikyū no aida ni umare, kasanzirareta dotoku. Bushidō wa, Bushi kaikyū no seichō to tomo ni umare, Kamakura Bakufu no seiritsu ni yori, Bushi ga shihai kaikyū to naru ni tsure. Hōken sakai wo ishi suru ni juyō na rinri to naru. Chusei ni wa, Bushidō no koto wo Kiuba No Michi », « Mononofu No Michi » nado to itte, Bushi no Shuju kankei wo mototoshi, gerai wa shukin ni chusetsu wo tsukushi, shujin wa gerai no mibun zaisan wo hoshō suru aidagara ya, senjō de no shuju seishi wo tomo ni suru seikatsu no aida shijen ni umarete kita. Sono naiyō to

shite wa, buyu wo thotobi, hajj wo shiri, gōken de ari, seiren kansō nado ga agerareru. Bushidō ga rironka saretā no wa Edo Jidai de ari, Yamaga Sokō ra wa, kono rironka in isaosht ari ».

(VŨ-SỸ-ĐẠO: Vũ-Sỹ-Đạo do từ giai-cấp vũ-sỹ mà có, chủ về đạo đức. Lịch trình tiến triển theo cùng với trưởng thành của giai-cấp mà thăng hóa lần lần, tính từ khởi dựng nên Liêm-Xương Mạc-Phủ mà vũ-vỹ trở thành giai-cấp chi phối thiên-hạ, qua Phong-Kiến Xã-Hội thời Vũ-Sỹ Đạo là trọng tâm của cả một nền luân-lý đề duy trì nội-bộ của giai-cấp và duy trì chế-độ. Dưới trung-cổ-thời, Vũ-Sỹ Đạo là Cung Mã Chi Đạo, là Vũ-Phủ Chi Đạo, là những điều liên hệ về đạo chủ-tông mà kẻ gia-thần phải tận trung, tận tiết với chủ; là bổn-phận của chủ phải bảo-dảm cả thân phận lẫn tài sản cho gia-thần, và cũng là lẽ tất nhiên của đời kẻ chiến-sỹ phải cùng chủ cùng sinh tử ở chiến-trường).



NEUROTONIC

BỔ ÓC

Tăng cường trí nhớ
075 077 11-43

Nội dung đạo-đức của Vũ-Sỹ Đạo là tôn trọng sự dũng lược, cầm điều sỹ nhục, cương quyết với ý chí, đề cao thanh liêm và giữ mức sống đơn giản. Đến Giang-Hộ Thời-Đại, nhờ nơi công phu quảng thuyết của phe học-giả đứng đầu là Sơn-Lộc Tổ-Hành mà Vũ-Sỹ Đạo trở thành môn lý-luận sâu rộng.

Vậy thời, Vũ-Sỹ Đạo thủy chung vẫn là đạo-đức, là trọng tâm của một nền luân-lý đề duy trì nội-bộ khối vũ-sỹ. Duy ở đây lại thấy có thêm mấy khía cạnh mới của văn-đề là : dưới trung-cổ thời-đại, Vũ-Sỹ Đạo cũng là Cung Mã Chi Đạo, cũng là Vũ-Phu Chi Đạo.

Nay ta hãy cùng xét xem từ khoảng thời-gian nào là bắt đầu trung-cổ-thời trong giòng lịch-sử Nhật-Bản ?

Nhìn vào lịch-sử Trung-Quốc và Việt-Nam, đều lấy các triều-đại của mỗi dòng họ khác nhau làm mốc. biên-chuyển của thời-đại, như gọi : thời Nhà Hán, thời nhà Minh chẳng hạn, hay thời nhà Trần, thời nhà Lê v.v... Tuy nhiên, tại Nhật-Bản vẫn chỉ một dòng họ làm vua nên họ lấy biên-chuyển của tình trạng xã-hội

làm mốc cầm cho từng chặng của mỗi thời-đại một trong lịch-sử. Hiện nay, tuy cách phân chia ấy chưa được nhất thức, nhưng đại-cương thì như sau đây :

— từ tiền kỷ-nguyên d.l., khi người Nhật cổ xưa chỉ mới biết dùng đồ bằng đất nung là Nihon No Hazimari — (Nhật-Bản Khởi Nguyên).

— từ thế-kỷ I sau kỷ-nguyên, qua các thời Đại-Hóa, Nại-Lương, đến hết thời-đại Bình-An ở cuối thế-kỷ XII là Kodai — (Cổ-Đại).

— từ đầu thế-kỷ XIII, khi vũ-gia Minamoto Yoritomo — (Nguyên-Lại-Triều) khởi dựng nên chế-độ Tướng-Quân thì là bắt đầu Chusei Hōken Jidai — (Trung-Thế Phong-Kiến Thời-Đại). Trung-thế tức trung-cổ vậy.

— từ đầu thế-kỷ XVII, khởi nên chế-độ Tướng-Quân ở Giang-Hộ của dòng Đức-Xuyên là Kinsei Hōken Jidai — Cận-Thế Phong-Kiến Thời-Đại).

— từ khởi nên chính-quyền Minh-Trị ở 1870 trở lại là Kindai (Cận-đại).

— từ sau đệ-nhi thế-chiến ở 1945 đến bây giờ là Gendai (Hiện-đại).

Vậy, dưới trung-cổ thời-đại, nghĩa là từ thế-kỷ XIII trở lại, Vũ-Sỹ Đạo cũng là Cung Mã Chi Đạo. Cung Mã Chi Đạo là môn-phận tôi luyện vũ-nghệ nói chung, gồm 5 lời, là : nhu-thuật, đánh kiếm, đánh dân, bắn cung và cưỡi ngựa. Chúng tôi đã có lượt thuật đến những công phu khó luyện của người vũ-sỹ về Cung Mã Chi Đạo này từ trang 196, Quyển II, bộ Nhật-Bản Sử-lược rồi, duy ở đây, có thêm điểm được sáng tỏ, là Vũ-Sỹ Đạo gồm 2 phần : đạo-đức và bản-linh vũ-nghệ.

Còn Vũ-Sỹ Đạo cũng là Vũ-Phu Chi Đạo, tức cái đạo, cái môn-phận của người vũ-phu. Người Nhật dùng danh-từ « vũ phu » khác nghĩa với Việt-Nam. Ta thường nói « đồ vũ-phu » hay « quân vũ phu » để chỉ người đàn ông nóng nảy, cục cằn đến thô lỗ, nhưng người Nhật gọi « vũ-

phu » để chỉ : samurai, vũ-sỹ, vũ-nhân, quân-nhân ; nói chung, vũ-phu là những trang nam nhi chuyên về vũ-nghiep. Vậy, Vũ-Phu Chi Đạo cũng là Vũ-Sỹ Đạo.

Để kết thúc phần thực nghĩa của Vũ-Sỹ Đạo, xin kèm thêm nốt đoạn giải-thích sau đây của Phấn-Bản Thái-Lang... « Vũ-Sỹ Đạo là những liên hệ về đạo chủ-tông mà kẻ gia-thần phải tận trung, tận tiết với chủ ; là môn-phận của chủ phải bảo-dảm cả thân-phận lẫn tài-sản cho gia-thần ».

Ở đoạn trên đây, Phấn-Bản Thái-Lang đã có dẫn đến phần nghĩa của Vũ-Sỹ Đạo là trọng tâm của một nền luân-lý đề duy trì nội-bộ của giai-cấp và duy trì chế-độ. Vậy, đề khả dĩ duy trì được đoàn-thể vũ-sỹ về lâu dài cũng như duy trì được chế-độ Vũ-Gia Chính-Trị tức chế-độ Tướng-Quân được vững mạnh khả dĩ khiến chế-độ được Thiên-Hoàng cùng triều-đình và cai-trị thiên-hạ thì trong nội-dung



NEUROTONIC

BỔC
Tăng cường trí nhớ

của Vũ-Sỹ Đạo còn mấy điểm cốt yếu nữa là đạo chủ-tòng, là đạo sỹ-tòng của kẻ gian-thần và là đạo của chủ phải bảo đảm cả thân-phận lẫn tài-sản cho gia-thần.

Gia-thần đây là người làm tôi cho một dòng họ mà thứ vị của dòng họ ấy ở dưới Thiên-Hoàng. Vậy, phần lớn của khối gia-thần ấy là vũ-sỹ. Người vũ-sỹ phải tận trung, tận tiết với chủ, chủ bảo chết là phải chết, chủ bị suy vong thì cũng chịu chứ không có lỗi đi hàng chủ khác, con cháu vũ-sỹ là phải kế nghiệp cha ông, đời đời là gia-thần của dòng họ nhà chủ. Vũ-sỹ cũng chủ ra trận mà chủ chết thời vũ-sỹ không còn lẽ nào sống để mà trở về cho đời sỹ mã. Đây là đại-cương những điểm chính trong đạo Chủ Tòng. Còn Sỹ-Tòng là cái đạo của người vũ-sỹ phải tận thành với quy-điều của Vũ-Sỹ Đạo, nghĩa là phải làm tròn bổn-phận của cá-nhân mình, phải bảo toàn danh-dự cho đoàn-thể mình. Tuy nhiên, Vũ-Sỹ Đạo không phải chỉ riêng gò bó kẻ vũ-sỹ gia-thần phải tận trung tận tiết với vũ-gia chủ-nhân mà Vũ-Sỹ Đạo còn là

bổn-phận của vũ-gia chủ-nhân phải bảo đảm cả thân-phận lẫn tài-sản cho cả đoàn vũ-sỹ gia-thần của mình.

Tại Ngật-Bản, từ trung-cổ đến cận-đại, nói chung từ 1192 mà Nguyên-Lai-Triều tiên khởi nên chế-độ Tướng-Quân đến mạt-kỳ của dòng Đức-Xuyên ở 1867, trong hơn 6 thế-kỷ ấy, vũ-sỹ trở thành giai-cấp chiến đấu chuyên nghiệp, rất có uy quyền trước dân chúng. Tài-sản của người vũ-sỹ ở trung-cổ là những phần ăn-diễn do chủ ban cho mà tự canh tác sinh nhai; đến từ đầu thế-kỷ XVII trở lại, khi dòng Đức-Xuyên lên cầm quyền Tướng-Quân thì vũ-sỹ trả ruộng lại nông-dân, rút ra khỏi làng mạc để về quy tụ tại thị-trần thì tài-sản ấy là niên-bổng bằng thóc, bằng tiendo chủ là Vũ-Gia Đại-Danh đài thọ. Như thế, theo Vũ-Sỹ Đạo, chủ phải «*đưỡng Doãn*», tức là phải nuôi dưỡng đoàn-thể vũ-sỹ con em thuộc hạ được sinh tồn bằng cách bảo đảm tài-sản, bảo đảm sự no ấm cho gia-đình người vũ-sỹ. Có được no ấm, có được chút tài-sản riêng cho vợ con, người vũ-sỹ mới vững lòng

hy-sinh cho chiến-đầu. Ngoài bổn-phận dưỡng đoàn này, theo giải thích của các pho sử liệu, Vũ-Sỹ Đạo còn là điều kiện mà vũ-gia chủ-nhân phải tưởng thưởng cho đoàn vũ-sỹ gia-thần sau mỗi kỳ thắng trận, cũng như phải trợ cấp cho thân quyến kẻ trận vong và hưu dưỡng kẻ thương phế bằng địa hay tiền tài. Bởi thế mà vũ-gia Minamoto Yoshiye (Nguyên-Nghĩa Gia), sau 3 năm khổ chiến mới cả thắng đôi-phương ở năm 1086, nhưng vì ghen tỵ lẫn nhau giữa quý-tộc với vũ-gia mà rồi người thắng trận không được Hoàng-gia hay triều-đình bồi thường chiến-phí hay ân thưởng cho chút nào. Triều-đình phụ mình, chứ mình là Vũ-gia lãnh-tự không thể nào đi lệch ra ngoài Vũ-Sỹ Đạo nên Nguyên-Nghĩa-Gia phải đến cung tận xuất gia tư diễn sấm cùng kho dựn của riêng ra tuất thưởng cho hàng vạn vũ-sỹ gia-thần của mình. Chúng tôi cũng đã có lược thuật đến

sự việc này tại quyển II, bộ Nhật-Bản Sử-Lược.

Còn về điểm, Vũ-Sỹ Đạo cũng là chủ phải bảo đảm thân-phận cho gia-thần, thời kẻ từ vũ-gia Thoyotomi Hideyoshi (Phong - Thần Tú-Cát) cầm quyền vào khoảng những năm 1585-1598, trở về ngót 300 năm sau dưới thời Đức-Xuyên, có thi-hành cực ngặt đạo luật quy-định thành-phần giữa các giai-cấp: vũ-sỹ, nông, công và thương; cấm không cho ai được thiện tiện thay đổi thành-phần xã-hội của mình, ai ở nghề nào cứ mãi mãi yên phận trong nghiệp ấy. Luật này gọi là Mibun Thōsei — (Thân-Phận Thông Chê) —, Người vũ-sỹ, theo luật thân-phận thông-chê, nay đã thành thế-tập chuyên nghiệp hưởng lương nên ngoài nghề cung mã ra, không còn biết làm việc gì; hơn nữa, đời nghề đã dĩ nhiên là không được mà Vũ-Sỹ Đạo lại không dung cho đi đầu hàng chủ khác nên mới cần



đền chủ chính của mình phải bảo đảm thân-phận cho khỏi mất địa-vị xã-hội, cho khỏi bị lâm vào thất-nghiệp dở dang. Duy trì thân phận cho vũ-sỹ là hoàn toàn do nơi quyền thế của chủ, bởi đây, muốn cho vũ-sỹ tận trung. Vũ Sỹ Đạo mới có điều kiện là chủ phải bảo đảm thân-phận cho kẻ gia-thần.

KẾT LUẬN

Qua những tài-liệu Nhật-Bản và Trung-Quốc trình bày trên đây, ta thấy :

1) Vũ-Sỹ Đạo do từ giai cấp vũ-sỹ Nhật-Bản mà có.
2) Vũ-Sỹ Đạo là những điều kiện của một nền đạo-đức thực-tiên, do từ dung hợp đạo-lý của Nho-giáo, Thiên-giáo mà ra, chủ về trung-nghĩa, liêm-sỹ, lễ độ, cương dũng, thanh đạm, đề uôn nắn nắn giá trị người vũ-sỹ và cùng đề duy trì vũ-sỹ-đoàn, duy trì chế-độ vũ-gia chính-trị.

3) Vũ-Sỹ Đạo là vũ-thuật



của người vũ-sỹ, chủ về nhu-thuật, kiếm, dãn, cung, mã.

4) Vũ-Sỹ Đạo là bốn-phận của vũ-gia chủ-nhân phải nuôi dưỡng đoàn-thể vũ-sỹ thuộc quyền, phải bảo đảm cả tài-sản lẫn địa-vị xã-hội của vũ-sỹ gia-thần.

Cho nên, ở đoạn nhập-đề trên, chúng tôi mới trình bày rằng, quan-niệm Vũ-Sỹ Đạo là tôn-giáo, hay Vũ-Sỹ Đạo là những nhân-vật có bản lĩnh phi thường như người « đạo-sỹ » của Trung-Quốc đều là sai với nguyên-nghĩa của danh-từ.



ĐỒ ĐỐC
Tăng cường trí nhớ
HỌ TÊN: ...

khóc một người anh

Kính dâng hương hồn Anh Nguyễn-Phan-Chân người Chiến-sĩ Cách-mạng đã bị thủ tiêu dưới thời Nhu-Diệm, năm 1963

★ Thanh-Tâm

Tay cầm bút,
Đặt trên tờ giấy trắng ;
Viết gì đây ?
Đề nói hết nỗi lòng.
Tuy hung-tin đến từ hôm trước.
Nhưng... lòng bao lòng,
Tin đó là sai.
Sáng hôm nay,
Sự thật đã sờ sờ.
Anh đã đi về cõi hư vô,
Tâm can em xúc động,
Đôi mắt nhòa.
Dòng lệ chảy quanh mi,
Em đã khóc,
Khóc cho người Anh xấu số,
Chết vì DÂN
Mà thân xác không vẹn toàn (1)

Chín năm trước
Anh chống thù Thực-Cộng.
Chín năm sau,
Anh chống lũ Việt-Gian...
Những Trần-Ích-Tất,
Ngày xưa nay sống lại,
Những Trần-Thiện-Bình,
Thuở trước hãy còn đây.
Anh chống lại
Bọn người vong bản ấy ;
Vì lợi danh...
Mà quên cả giống nòi
Đưa Dân-tộc,
Vào vòng nô-lệ mới.
Anh đau xót ;
Cánh nước nhà chia cắt,
Anh ngậm ngùi :
Nạn huynh-đệ tương tranh
Anh chỉ muốn :
Là dân VIỆT phải thân dân
VIỆT

Đề cho :
Nơi Việt được « trường-tồn »
Giống Việt được « Vinh-Quang ».

Vốn sinh trưởng,
Nơi ruộng vườn Bình-Định.
Anh nguyên theo,
Chỉ khí của người xưa.
Đất Tây-Son,
Đã vang bóng một thời.
Gương Nguyễn-Huệ,
Ngàn năm còn vẳng vặc.
Ngày xưa,
Quang-Trung nêu cờ « Đại-Tin »
Thống nhất giang-sơn,
Nam Bắc một nhà.
Anh quyết tiến,
Trên đường DÂN-TỘC ấy.
Dù có chết,
Nhưng lòng Anh đã quyết :
Nơi theo đường
« VƯƠNG-ĐẠO » của người
xưa.

Vì chính-nghĩa,
Anh hăng say chiến đấu,
Mặc tội-tù, mặc cả lợi-danh.
Nhưng than ôi !
Mộng lớn chưa thành,
Thì Anh đã hóa ra người thiên cổ.
Anh đã chết,
Nhưng còn những người đang
sống...

(1) Theo tin các báo thì Anh bị chặt làm 3 khúc và bỏ sông Nhà Bè.

MÌNH ƠI!

ĐẠO PHẬT

TRUYỀN SANG NƯỚC TA

TỪ ĐỜI NÀO?

— Mình ơi ! Tại sao em thấy tên các vị Tu-sĩ Phật-giáo, như các Thượng-tọa, Đại-đức, v.v... đều bắt đầu bằng chữ «Thích», há Minh, như Thích-Tịnh-Khiết, Thích-Tâm-Châu, Thích-Trí-Quang, chẳng hạn?

— Các Thầy lấy theo họ của Đức Phật, Thích Ca Mâu Ni.

— Thích, nghĩa là gì?

— Thích-Ca, phiên âm theo tiếng Ấn-độ Sakya, là giòng họ của Thái-tử Siddharta. Tên và họ thật của Ngài là Sakya Siddharta. Sau, vì Ngài đến nơi tịch-mịch, vắng vẻ để tìm Đạo, nên người ta gọi biệt danh của Ngài là Sakya Muni. Muni, tiếng Ấn-độ nghĩa là tịch-mịch, vắng-vẻ, thanh-tĩnh. Ta phiên âm ra tiếng Việt là Thích-Ca Mâu-Ni.

— Nam-mô Thích-Ca Mâu-

Ni Phật, nghĩa là gì?

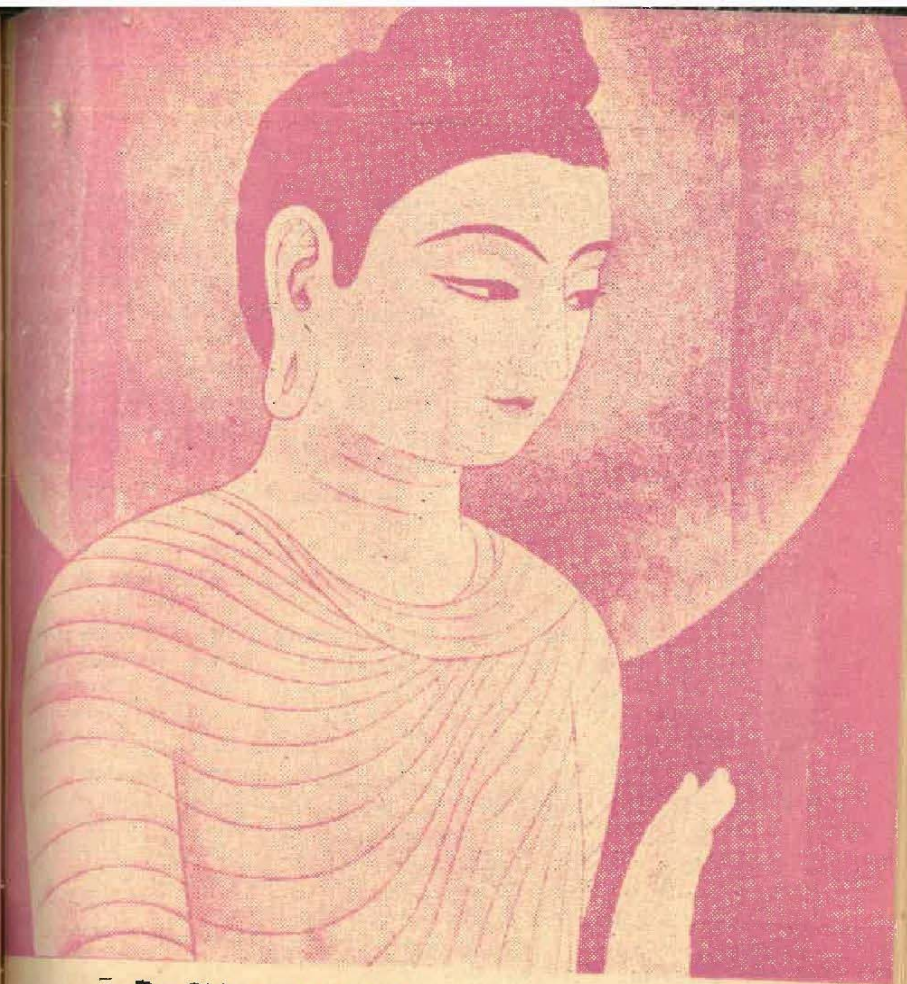
— Nam-mô, cũng là tiếng Ấn-độ, có nghĩa là kính lạy.

— Còn chữ Phật, đúng nghĩa là thế nào?

— Phật, đọc theo chữ Nho 佛, do chữ Phạn (Ấn-độ) là Bouddha, có nghĩa là giác, (biết), giác-ngộ, là Người đã giác-ngộ khỏi cơn mê-muội. Người đã tự-giác-ngộ để rồi giác-ngộ cho kẻ khác (tự giác giác tha). Người đã giác-ngộ và đã thực hành trọn vẹn theo điều giác của mình (giác hành viên mãn). Do tiếng Ấn-độ Bouddha, ta còn phiên âm ra thành tiếng Bụt, và ta cũng gọi ông Bụt.

— Thế thì ta gọi Đức Phật, không có ý nghĩa nào khác hơn là : Người đã giác-ngộ hoàn-toàn?

— Đúng nghĩa là như thế,



— Đạo Phật nguyên thủy ở Ấn-độ, truyền sang nước Việt-Nam ta từ đời nào vậy, Minh?

— Từ đời xưa đời xưa. Từ cuối thế-kỷ thứ II của kỷ nguyên Thiên-chúa-giáo, tức là vào thời vua Hán Linh-Đế bên Tàu.

— Ai truyền đạo Phật sang

nước ta? Truyền cách nào? Đi đường nào?

— Theo các sử sách Phật-giáo của người Việt-Nam chép lại từ Thế-kỷ XIII và XIV, thì từ thế-kỷ II và III sau Thiên-Chúa đã có một số ít nhà sư từ Ấn-độ, và Trung-Hoa sang truyền Đạo ở Giao-châu rồi.

(Giao-châu là tên nước Việt ta lúc bấy giờ, tức là Bắc Việt ngày nay, vào đến Thanh hóa là hết) Các vị Sư Tàu sang ta theo ngã Bắc-Việt, như thầy Seng Houei, Thầy Ngưu-Tử. Các vị Sư Ấn-Độ đi theo đường biển đến Ceylan, lên Cambodia, Lèo rồi sang nước ta, như thầy Maravijaka, Kalyānānuci.

Từ năm 580 đến 1216, vị sư người Ceylan, hòn đảo ở Ấn-Độ-Dương, tên là Vinitarucci, Tàu dịch là Ti-ni-ta-lưu-chi, đến ở Chùa Pháp-Vân, tức bây giờ là chùa Thiên-Ứng, ở làng Khương-Tự, tỉnh Bắc-Ninh, truyền đạo 19 đời, cho 28 vị sư Việt Nam đầu tiên và nổi danh nhất là Pháp-Thuận, Vạn-Hạnh, Từ-Đạo-Hạnh, Minh-Không. Sư Từ-Đạo-Hạnh còn học được phép tiên nữa.

Năm 820, có vị Sư Trung-Quốc tên là Vô-Ngôn-Thông đến lập chùa Kiên-Sơ ở làng Phú-Đồng, huyện Tiên-Du, tỉnh Bắc-Ninh, truyền đạo cho 14 đời.

Các vị Sư tổ trên đây đều thuộc phái Thiên-Tôn bên Tàu (tiếng Phạn là Dyāna) do vị Bồ-Đề-Đạt-Ma (Bodhi Dharma), người Thiên-Trúc

sang lập ra ở Quảng-Châu, Thiên-phái Bồ-Đề-Đạt-Ma lúc bấy giờ có thể nói là chi-phối hết các giới Phật-giáo Việt-Nam, như phái Trúc-Lâm, ở Yên-tử, của vua Trần-Nhân-Tôn lập ra (Thế kỷ XIII).

— Từ đó, Phật-giáo được tràn-lan sâu rộng trong nước, có lần nào bị đàn áp khủng bố không?

— Không bao giờ. Nhưng Đạo Phật thịnh-hành qua các thời-đại Bắc-thuộc đến nhà Ngô thì cuộc tiền-triển bị chậm lại. Hình như đời Ngô-Quyển cũng như đời Ngô-đĩnh-Diệm, cả hai nhà Ngô đều không có duyên với đạo Phật. Thời Ngô-Quyển phần bị giặc-dã tứ-tung, phần thì Ngô-Quyển không ưa Đạo Phật, vì thế mà Phật-giáo bị ánh hưởng. Đến đời Đinh-Bộ-Linh, Phật-giáo thu phục lại địa-vị vẻ-vang như trước. Thời này tại Chùa Phật Đà có nhà Sư Ngôn-Chân-Lưu, vừa là Thi-sĩ, nho-sĩ được nhà vua trọng-vọng mời vào Triều-đình thuyết pháp cho vua nghe. Được vua thân phục tôn lên làm chức Quốc-Sư.

Đến đời Tiền Lê, Đạo Phật truyền bá rất mạnh, và nhà

vua sai một sứ-bộ sang Trung-Hoa để thỉnh kinh Tam-Tạng (Tripisaka). Đời nhà Lý (1010-1225), Đạo Phật được thịnh-hành hơn cả. Nhờ có hoàng-đế Lý-Thái-Tổ vốn là đệ-tử của Sư Vạn-Hạnh, cho nên Phật-giáo được nẩy-nở khắp cả trong dân-gian. Phật-pháp lúc bấy giờ được tôn-sùng không những nhờ Sư Vạn-Hạnh mà còn các Vị Sư khác cũng rất có uy-tín như Đa-Bảo, Sùng-Phạm, Thuyền Lão v.v..

Con của Lý-Thái-Tổ, là Lý Thái-Tôn (1028.1054) cũng rất sùng bái đạo Phật. Vua này vừa lên ngôi đã cho xây-cắt thêm 95 ngôi chùa, và mỗi lần khánh thành một ngôi chùa mới là Hoàng-đế cho tổ chức những cuộc vui, và cho miễn các thứ thuế. Một đêm Hoàng-đế nằm mộng thấy Quan-thê-Âm Bồ-tát hiện về, đưa ngài đến xem một Liên-đài (Lầu Sen). Tỉnh mộng, ngài truyền lệnh xây ngôi Chùa Một Cột, chỉ có một hoa Sen nở trên một cây cột trống giữa hồ, năm 1049 Chùa Một Cột rất danh tiếng này còn được giữ-gìn nguyên vẹn suốt 986 năm, đến tháng 7 năm 1954, sau Hiệp định Genève, một bàn tay phá-hoại khôn nạn đã ném lựu-dạn làm phá

tan ngôi Chùa. Nhờ có Viện Bác-cổ Viễn đông trùng-tu lại như cũ, và hiện giờ vẫn còn, ở Hà-nội, phía sau Vườn Bách-Thảo.

Đời vua Lý Thánh-Tôn (sử sách gọi là Vua Asoka Việt-nam), có một chuyện rất lý-thú. Năm 1069, nước ta bị người Chăm phá-phách, Hoàng-đế phải đem quân đi phạt Chăm, thắng trận và bắt được rất nhiều tù-binh. Nhà Vua chia cho các quan trong triều mỗi ông một số tù-binh để nuôi làm tôi tớ. Một hôm, một ông quan đi vắng, lúc trở về thấy các quyển sách Phật của ông soạn bị một bàn tay bí-mật sửa chữa nhiều quá. Tra hỏi, thì té ra kẻ tù-binh đã dám mạo phép sửa chữa những tư tưởng Phật-giáo của ông, là một vị Hòa-Thượng người Tàu, tên là Tháo-Đường.

Cho mời Tháo-Đường lên hỏi về Phật-giáo, ông quan thấy tài nọc của ông rất là uyên thâm.

Nghe tin lạ lùng ấy, Hoàng-đế mời ông vào Cung để Vua học Đạo và tông ông lên chức Quốc-Sư, làm Cờ-văn chánh-trị và Tôn giáo cho Hoàng-đế.

Dưới đời nhà Trần, Phật-giáo cũng còn thịnh hành

không kém đời nhà Lý, mặc dầu Phật-giáo đã bị Không-giáo tranh dành ảnh-hưởng. Từ năm 1414, Việt-Nam bị Tàu đô hộ 10 năm, Phật-giáo bị Không-giáo, và nhất là Lão giáo làm tê-liệt rất nhiều.

Năm 1428, Việt-nam độc lập, Vua Lê-Thái-Tổ lên ngôi. Đạo Phật cũng còn chưa phục hồi uy tín. Trái lại, Vua Lê-Thái-Tổ còn bắt các vị sư phải đi thi. Ai thi rớt phải bị đuổi ra khỏi nhà Chùa. Vua lại cầm xây cất chùa mới.

Nhưng từ 1528 trở đi Phật-giáo trở lại thịnh hành, và tiếp tục được mở chùa, thuyết pháp, và truyền bá khắp từ Bắc chí Nam.

Thời kỳ Pháp thuộc, Phật giáo bị bề tắc hoàn toàn. Thực dân Pháp tìm cách chia rẽ Phật-giáo, khiến Phật-giáo không có phương tiện tiên triển được, mà còn bị khinh khi, rẻ rúng, hiếp đáp. Thời kỳ khủng bố bắt đầu quyết liệt dưới thời Ngô-đình-Diệm, và được chấm dứt ngay sau khi tiếng súng Cách-mạng của Quân đội Việt-nam nổ vào dinh Gia-long, nơi sào huyệt của gia đình họ Ngô.

Mình ơi !

— Ơi !

— Còn tại sao lá cờ Phật-giáo lại có 5 màu như thế ? Năm màu ấy tượng trưng cho 5 cái gì ?

Cờ Phật giáo có 5 màu ấy tượng trưng sắc hào quang của Đức Phật tiêu biểu sự luyện tập tư tưởng chân chính và những hoạt động vị tha theo tinh thần Từ, Bi, Hỷ, Xả của Phật-giáo.

Và căn cứ vào Phật pháp để giải thích thí năm sắc theo chiều dọc của cờ tượng trưng cho ngũ căn :

1.— Sắc xanh : tượng trưng cho *Định căn*

2.— Sắc vàng nhạt : tượng trưng cho *Niệm căn*

3.— Sắc đỏ : tượng trưng cho *Tinh tiến căn*

4.— Sắc trắng : tượng trưng cho *Tín căn*

5.— Sắc vàng thẫm : tượng trưng cho *Tuệ căn*

Sắc tổng hợp : tượng trưng cho cả năm sắc kể trên tiêu biểu cho lý viên dung vô úy vô ngại của đạo Phật Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Ông Tú nói đến đây thì Bà Tú sực nhớ sớm hôm nay là rằm tháng 4, ngày Phật đản, Bà vội bảo ông Tú :

— Mình ơi ! Sáng nay mình không đi dự lễ Phật đản, ở Bền Bạch đằng sao ?

— Anh bận việc quá, em đi một mình vậy. A hay em sang rủ chị Phán cùng đi cho vui.

★ *Diên-Huyền*

Quần-đảo

Côn-Sơn



(Tiếp theo P.T. 126 và hết)

★ Sự tích Bã Ông Đụng và cây cỏ Nàng Hai

Xưa kia, tại Giồng-Nâu (thuộc làng Hòa-nghị, Gò-Công) có một ông thầy chuyên nghề dạy võ sanh được hai con : Cô gái lớn tên Hương tục kêu là Nàng-Hai, Cậu trai thứ tên thằng Ba Thọ.

Tuy là phận gái, song nàng Hai có sức mạnh khác với người thường. Phàm, những cậu trai nào vô-tình không biết, mở lời ong-bướm đề trêu-chọc cô, cô sẽ dạy cho một bài học : đánh một trận vất giò lên cổ.

Vì thế những trai cùng làng, không một cậu nào dám nghĩ đến việc cưới cô làm vợ. Trong số ấy, không biết cậu nào chơi cát-

có viết câu sau này dán nơi gốc đa sau đình :

• *Trong làng có chị thằng Ba, Đụng đầu sâu đó ai mà dám thương...*

Câu này ngụ ý rằng : nếu thằng Ba có một người chị, thì người chị ấy nhất-định phải là thứ hai ; chứ không thể là thứ tư, thứ năm hay thứ nào khác được. Tức là người ta lấy loại cừ ngựa (thứ cừ Nàng Hai) làm đầu để gán vào cho Cô Hương là một cô gái quá-quắc, vượt cả lẽ-lối thông-thường và lấn-lướt cả bọn nam-nhì.

Thuở ấy, bên làng kế-cận (tức là làng Tân-duân đông) tại xóm Bưng-trong, có ông Bá-hộ Sương, sanh được một trai tên là Đụng.

Vốn ý cha mẹ tiền dư của sản, nên cậu hai Đụng tha hồ xài phá ăn chơi, chẳng hề tiếc đồng tiền mồ-hôi nước mắt của cha mẹ tạo thành sự-nghiep.

Nhìn thấy tương-lai viễn-ảnh của đứa con hư, Ông Bà Bá-hộ lấy làm lo-ngại cho sản-nghiep mình sau khi xa lìa dương-thế. Bởi có ấy, Ông Bà Bá-hộ thấy cần phải có một nàng dâu thật cao tay ăn, để kèm-hãm bớt sự hoang-dâm vô độ của đứa con mất dạy.

Nàng hai là một cô dâu có đủ điều-kiện theo sự mong ước của gia-đình này. Nhưng sau khi hôn-lễ vừa xong, hai ông Bà bá-hộ lại kế-tiếp rủ nhau qua đời hết. Cậu Hai Đụng là một công-tử chỉ thích xài phá tự-do; nhưng khổ một nỗi là hai cánh tay của bà vợ không khác nào một cặp kèm sắt, chặn đứng tất cả những gì thói quen của Cậu!

Cậu Hai Đụng đã từng bị Nàng Hai dạy cho nhiều bài học bằng võ-lực. Thế nên, ngoài mặt tuy phải gượng vui với vợ, thật

ra trong thâm-tâm vẫn hằng toan-tính: cây đinh đóng trước mặt ấy cần phải nhổ, nếu có cơ-hội thuận-tiện.

Thế rồi một hôm cậu hái sẵn một trái dưa tươi và treo luôn trên ngọn cây dưa bên bờ ao, chờ cho nàng Hai ra ngồi lật rau làm cá, cậu bèn buông dây dúi cho trái dưa tươi rớt xuống trúng ngay đỉnh đầu, nàng Hai liền ngã ra chết không kịp trời!

Người hàng-xóm hay tin chạy tới, thấy Hai Đụng ngồi khóc sụt-mướt bên thi-hài vợ một cách thảm-thương, khiến mọi người đều yên-trí rằng: Nàng Hai chết vì nạn bất-đắc kỳ-tử.

Thế là cậu hai Đụng đã được rảnh-ối một mối nợ Sư-tử Hà-dông, từ đó mặc tình sống với cuộc đời xa-hoa phóng-dãng.

Với cái lối ngồi không ăn chơi xài phá, thì đầu của núi cũng phải có ngày kiệt-quệ. Bởi đó, chẳng mấy lúc, số tài-sản lớn lao kia lần lần về tay kẻ khác. Rồi cũng vì đó mà bao nhiêu bạn bè rượu thịt trước kia thây đều ngánh mặt xay lưng! Hai Đụng

đã trở thành một kẻ tay trắng túi không, không nơi nương-tựa: ngày ngày phải sống bằng nghề hành-khất, đêm đêm phải ngủ nơi xó chợ đầu đường.

Tức vì nổi thói đời đen bạc, thương cho thân lại càng tủi-nhục cho thân. Nhứt là vụ ám-hại nàng Hai, tuy nàng quen tính hung-hăng, nhưng là một người vợ đáng thương và cần phải có để cân-đáng việc gia-đình. Nếu nàng không bị giết, thì cậu Hai làm gì đến phải khổ thân?

Sự ăn-năn trong nội-tâm cắn rứt dày vò, cậu Hai Đụng mất hết tinh-thần trong lễ sống. Dật dờ dật-dưỡng như một kẻ điên, sự hối-ngộ đã thúc-dây cậu phải đến nộp mình tại cửa quan để tự tố-cáo mình với tất cả âm-mưu giết vợ.

Mặc dù là tự-thú, song cũng không khỏi bị luật kết án 10 năm tù ở về tội sát-thê. Và đây ra Côn-đảo vào khoảng cuối thế kỷ thứ 18.

Tại một bãi bờ ở về mặt hậu Côn-Son là nơi sinh sống tạm thời và cũng là nơi an-nghỉ cuối cùng của con người trót đã gây nên tội-lỗi. Bãi ông Đụng được nêu tên từ đó.

Tù-nhân thuê ấy được quyền

lấy vợ (trong các gia đình phạm nhân với nhau). Nhưng Hai Đụng vì quá hối-hận, và luôn luôn mơ hình tưởng bóng nàng Hai nên cậu ta thề độc-thân cho đến suốt đời, để tỏ lòng chung-thủy với người bạn đời vẫn sống.

Có lẽ vì thế mà: Lắm lúc cậu hướng mặt về phía trời Tây Bắc mà giọt lệ khôn-cầm... Nhìn mây trôi càng động mối thương-tâm, nghe sóng vỗ như âm thầm khóc bạn... Không nhắc đến thì thôi, hễ nhắc đến lòng thêm ngao ngán... Thương cho ai nhưng không khỏi trách cho ai... Ngập lòng sầu khi tưởng tới nàng Hai. Trần xuôi lệ xót thương người bạc-phận... Nửa phút lơ, ngàn đời hối-hận. Một lần sai, muôn kiếp chưa nguôi.

Ấn nặng thì sự đã rồi,
Đồ đi hốt lại có dây được đầu...

★

● Sự-tích Hòn Trắc và Hòn Tài và nàng Tiên An - Hội

Vào khoảng tháng 5 Ất-dậu (năm 1885) tỉnh Thừa-thiên có cuộc biến to, vì viên Thống-tướng De Courcy từ Pháp mới sang, chưa đầy hai tháng, hân đã



dùng đủ mưu-mô và áp-lực để cưỡng-bách triều-đình Huế phải nhận quyền bảo-hộ của nước Pháp.

Vua Hàm-Nghị cùng các quan phụ-chính đại-thần như : Tôn-thất-Thuyết và Nguyễn-văn-Tường không sao chịu đựng nổi trước sự đè-nén của lũ thực-dân, bởi đó mà một cuộc cách-mạng nổ bùng trong đêm 22 rạng ngày 23-5, năm Ất-Dậu.

Khiến nên kinh thành Huế đang sống trong yên-lặng, bỗng biến thành biển lửa ngập trời, khắp chốn đế-đô nhuộm màu tang-tóc. Hỡi ơi : Cây núi Ngự nát gan người sĩ-khí, nước sông Hương trào lệ khóc quân-vương. Máu tràn sông chìm đắm nước nhà Nam. Thây đầy nội, ngựa nghiêng trời đất Việt. Tức vì nổi thế cô sức kém, đem tâm can mà chọi với súng đồng. Mặc dù quân cần-vương quyết chí hy-sinh ; nhưng trong cuộc tranh thủ bao giờ cũng có kẻ thắng người bại.

Rốt cuộc Vua Hàm-Nghị phải tị nạn bên-đảo, Ông Tường bị bắt đầy ra Côn-đảo, rồi ít lâu sau

đưa sang quần đảo Haiti. Ông Thuyết cầm đầu đạo binh Cần-vương đánh với Pháp lắm trận ngặt-ngheo, và chiến-cuộc kéo dài đến năm 1888, vua Hàm-Nghị bị bắt đầy sang Algérie. Ông Thuyết đành tuyệt-vọng, vì đó ông phải sống cuộc đời lưu-vong, rồi sau chết ở bên Tàu.

Tục truyền rằng : Trong đám tùy tùng chạy giặc theo vua Hàm-Nghị có hai anh em nhà họ Đặng : Anh là Phong-Tài, em là Trác-Vân. Bởi là con sanh đôi, nên hai anh em y nhau một mặt. Người ngoại-cuộc thường hay ngộ-nhận : người anh ra người em, hoặc trái lại.

Thuở còn hàn-vi, gia-đình họ Đặng có nuôi một trẻ mồ-côi tên là Trương-quang-Ngọc. Lúc ra phò vua, ông Tài có đem Ngọc theo, để hẳn cùng hưởng lộc Chúa.

Nhưng ít lâu về sau, Ngọc sinh lòng phản-trắc, có lẽ hẳn thấy rằng : Sự trung-thành với một nhà vua thất-nghiệp là một điều bất-lợi. Hẳn bèn lập tâm tính kế bắt

vua đem nạp cho Tây, để đòi lấy trước hàm lãnh-binh.

Ông Tài bị bắt ngay trong cuộc phản-loạn ấy, duy có cậu em là Trác-Vân-may được thoát thân.

Tài bị đầy ra Hải-đảo vào khoảng cuối năm 1888. Hồi ấy, chế-độ Pháp hãy còn dễ-dãi : Tài được lấy vợ tại làng An-Hải là Đào-minh-Nguyệt, tục-danh là nàng tiên An-hội, vì nàng là một thiếu-phụ qua một đời chồng nhưng với một sắc-đẹp mê hồn đã từng làm rung động biết bao quả tim sắt đá của bọn nam-nhi !

Cha nàng là vị Hương-cả đương-nhiên trong làng, vốn là phạm-nhân cựu-trào, nhờ sự cần cù lao-lực, nên tài-sản cũng được liệt vào hàng khá-giả nhưt nhì Côn-sơn, có cấp cho vợ chồng nàng một khu vườn rộng tức là sở An-hội ngày nay, để cho vợ chồng nàng có cơ sanh-sống với một cơ-dở biệt-lập.

Cách ít lâu về sau, nhân có dịp ông Tài đi vắng, mãi đến 3, 4 hôm sau mới thấy trở về. Theo thói quen như bao lần trước, vừa thấy mặt chồng đi xa mới về, nàng liền sấn bước đến ngay để được trao-đổi một vài chiếc hôn nồng ấm. Nhưng nàng hết

sức ngạc-nhiên, vì chưa kịp làm theo ý-định đã bị đưa tay ra và tiếp theo đó một cái chạnh :

— Xin chị tha lỗi cho em, em là Trác-Vân, em chồng của chị, mới bị Tây đầy ra đây, em được họ cho vào ở Sở này để được cùng chung sống với anh và chị.

Khi đó cô Đào-minh-Nguyệt mới ngăn người ra, song cũng gần-gượng hàn-huyên, để gan hởi tình đầu mọi sự. Thì ra từ ngày thoát-nạn, Trác theo về với cụ Phan-Đình-Phùng để tham gia cuộc kháng địch. Sau khi giết được tên đầy-tớ phản chủ Trương-quang-Ngọc, Trác liền tới cửa Quan bó tay chịu tội, và xin đầy ra hải-đảo để được gặp anh.

Giữa lúc kể lẽ chuyện nhà chuyện nước, thì Ông Tài chạnh hiệu lại lù lù về đến. Những nỗi mừng mừng tủi tủi giữa hai anh em nhà họ Đặng gặp nhau trong cảnh tù đầy, chỉ có thể tưởng mà không thể tả.

Cùng trong những phút tình cớ hi-hữu ấy, nàng tiên An-hội chăm chú đứng nhìn hai chàng một mặt, mà lòng riêng - riêng những bồi-hồi, quả tim nàng xúc-dộng như muốn vỡ làm đôi bởi

NEUROTONIC SỐ ĐỌC
Tăng cường trí não
179 007 000-00

QUẦN ĐẢO CÔN SƠN

những cảm-giác lạ-lùng khó tả... vì chồng cũng như em, mà em cũng chẳng khác gì chồng. Đối với Tài thì Tài vẫn là đức ông chồng đáng kính, nhưng khi nhìn qua chú Trác, thì Trác cũng là một con người phong nhã đáng yêu.

Trước tình-thế lưỡng lự long nhút phụng: chạnh niềm riêng ấp-ủ mộng yêu đương... Nửa yêu ai nửa lại thương chồng; nhưng tình san-sê là tình không thực-hiện. Tình tuy đáng trách; nhưng lý không nên trách, bởi yêu là yêu chung chớ nào ai phụ chi ai... Thế nên: nhìn chú em, nàng tiên lưỡng nặng mỗi cảm-hoài, chỉ vì danh-tiết mà không sao giải bày tâm sự được.

Rồi một hôm, nhân khi Ông Tài bận việc cời thuyền đánh cá ngoài khơi, thì tấn tướng nhìn lăm hôn lộn lại được diễn ra lần thứ hai...

Nhưng cậu Trác-Vân vẫn một mực từ-khước, khiến nàng tiên An-Hội hết sức ngỡ-ngàng, vì chủ tâm của nàng là chỉ muốn đem tâm thân ngọc để đãi đấng người thiếu thốn tình yêu, cốt là cho

Trác được cùng chung hưởng hạnh-phúc với anh. Ngờ đâu Trác lại vô-tình. Khi đó nàng không còn biết nói gì hơn là viện lẽ rằng: Chị đã nhìn lăm, xin em thứ lỗi vậy...!

Tuy nhiên, Trác đã thấy rõ ân-tình của người chị dâu lằng mạn, chàng những e biết đâu chẳng có một ngày sa-ngã rồi ra lỗi đạo luân-thường? Chàng bèn kết bè trầy sang một hòn phía trước Côn-Sơn để cố tạm lánh. Ông Tài vì quá thương em, lại phải theo sang. Nhưng khi đến nơi thì Trác đã lánh sang hòn khác gần mũi đá Trắng. Thành ra hai anh em lại ở Hai hòn: hòn lớn là anh, hòn nhỏ là em. Tức là hòn Trác và hòn Tài ngày nay đó vậy.

Thâm thương thay cho số-phận nàng Tiên An-Hội. Giữa lúc tình nồng duyên thắm, mà nàng lại phải sống với cuộc đời đơn-độc quanh-hiu. Khiến nên nàng: Thôn-thức tình xuân, vò chín khúc, Ngàn-ngơ hôn điệp, suốt năm canh. Khóc mưa thu tiếng quốc mỗi-mòn. Sầu nắng hạ, mình ve khô-héo! Vậy có thơ rằng:

NEUROTONIC Bổ óc
Tăng cường trí não

QUẦN ĐẢO CÔN SƠN

Ai sang hòn Trác hòn Tài,
Cho tôi xin gửi một vài câu thơ:

Đêm sương gió lạnh sao
mờ,

Trăng khuya chích bóng vẫn
chờ đợi Mây...

Chừng nào núi Chúa hết
Cây,

Côn-Nôn hết đá, dạ này hết
thương

Trên đây là những câu hát đưa em của người trong thời bấy giờ đặt ra, để diễn-tả tình tiết lâm-ly của nàng Tiên An-Hội.

Điều đáng cho ta lấy làm lạ trong sự tình-cờ, là những danh-từ đặc-biệt xen lẫn trong mấy câu hát trên đây, như: GIÓ, TRĂNG và MÂY đều là những người trong cuộc.



K.N. số 251 BYT

này. Ước vọng cao xa của người qui tâm về đức Phật là sự tiến bộ tốt đĩnh về tâm linh.

Chính vì vậy mà Phật-pháp đã được bảo vệ bởi bao nhiêu là cảm tình và xương máu. Và cũng chính vì vậy mà thế gian này không có tội ác nào tàn bạo và bỉ đĩ hơn, mất nhân tính hơn, cái tội ác đàn áp Phật-tử bảo vệ Phật-pháp.

★ THÍCH-TRÍ-QUANG

(1) Chỗ ngồi giác ngộ.

(2) Không còn sinh tử nữa: đó là ý ở đây. Nghĩa chính thì « vô sinh » là tuệ giác bát-nhữ trực giác được thực tại siêu việt cục bộ.

(3) Một trong những bài « tán », tức những lời ca tụng xưa, của Phật-giáo.

QUẦN ĐẢO CÔN SƠN

những cảm-giác lạ-lùng khó tả... vì chồng cũng như em, mà em cũng chẳng khác gì chồng. Đối với Tài thì Tài vẫn là đức ông chồng đáng kính, nhưng khi nhìn qua chú Trác, thì Trác cũng là một con người phong nhã đáng yêu.

Trước tình-thế lưỡng long nhứt phụng : chạnh niềm riêng ấp-ủ mộng yêu đương... Nửa yêu ai nửa lại thương chồng ; nhưng tình san-sẻ là tình không thực-hiện. Tình tuy đáng trách ; nhưng lý không nên trách, bởi yêu là yêu chung chớ nào ai phụ chi ai ... Thế nên : nhìn chú em, nàng tiên lưỡng nặng mối cảm-hoài, chỉ vì danh-tiết mà không sao giải bày tâm sự được.

Rồi một hôm, nhân khi Ông Tài bận việc cời thuyền đánh cá ngoài khơi, thì tấn tuồng nhìn lầm hôn lộn lại được diễn ra lần thứ hai...

Nhưng cậu Trác-Vân vẫn một mực từ-khước, khiến nàng tiên An-Hội hết sức ngỡ-ngàng, vì chủ tâm của nàng là chỉ muốn đem tấm thân ngọc đề đài dâng người thiếu thốn tình yêu, cốt là cho

Đúng **NEUROI**

ẬT - ĐÀN

讚	禮	釋	尊		
無	上	能	仁	修	因
僧	祇	久	遠		
兜	率	降	神	金	輪
長	辭	寶	位		
坐	菩	提	座		
大	破	魔	軍		
一	觀	明	星		
道	成				
降	法	淋			
三	乘	衆	等	歸	心
無	生	已	証	歸	心
現	前	衆	等		
無	生	速	証		

Tán lễ Thích-tôn,
Vô-thượng-năng-nhân ;
Tặng kỳ cứu viễn tu nhân,
Đầu-suốt giáng thần,
Trở lại từ bảo vị kim luân,
Tọa bồ-đề-tòa,
Đại phá ma quân,
Nhất đồ minh tính,
Đạo hành,
Giáng pháp-lâm,
Tam thừa chúng đẳng qui tâm,
Vô-sinh đi chứng,
Hiện tiền chúng đẳng qui tâm,
Vô-sinh tốc chứng.

HIẾN CÚNG PHẬT-ĐẢN

« Ca tụng và làm lễ đức Thích-tôn, đáng mà năng lực và nhân đức đều cao cả. Từ cung Đâu suất, ngài xuất hiện thế gian, từ bỏ vĩnh viễn ngôi vị chúa tề, đến ngôi nơi bồ đề tòa(1), cả phá bọn ma quân, hoàn thành tuệ giác vô thượng, mưa xuống nhân gian những giọt nước Chính-pháp. Do đó mà xưa kia, những người hướng về ngài thì đã thực hiện được sự vô sinh (2), ngày nay, chúng con hướng về ngài, ước mong sự vô sinh ấy cũng sẽ thực hiện được » (3).

Ước vọng cao xa của người qui tâm về đức Phật là sự tiến bộ tột đỉnh về tâm linh.

Chính vì vậy mà Phật-pháp đã được bảo vệ bởi bao nhiêu là cảm tình và xương máu. Và cũng chính vì vậy mà thế gian này không có tội ác nào tàn bạo và bỉ ổi hơn, mất nhân tính hơn, cái tội ác đàn áp Phật-tử bảo vệ Phật-pháp.

★ THÍCH-TRÍ-QUANG

(1) Chỗ ngồi giác ngộ.

(2) Không còn sinh tử nữa : đó là ý ở đây. Nghĩa chính thì « vô sinh » là tuệ giác bát-nhữ trực giác được thực tại siêu việt cực bộ.

(3) Một trong những bài « tán », tức những lời ca tụng xưa, của Phật-giáo.





dứt khoát

* PHẠM-TƯỜNG-ĐÀM

(K.B.C. 6093)

NĂM nay hân đúng hai mươi bốn tuổi. Người lớn ra vẻ rồi đấy chứ! Hân có thể cưới vợ được chưa? Hân đã có thể... thế này... thế nọ... chứ? Bao nhiêu là hoài-nghi chất chứa dồn dập trong đầu óc hân, tất cả âm-hưởng lắng lại sau bao cuộc trầm luân bao đồng...

★

Gia-đình hân nghèo. Thuở cấp sách hân chẳng nhường bước

bạn đồng song. Hân đã cố gắng hết bổn phận học trò của hân. Nhưng có lẽ, ông trời không chiều cố, nên học tài thi phận, ì-ạch mãi! Công-danh lận-đận, nghèo chẳng buông tha và dùng một cái tuổi quân dịch đến; hiện nay hân là một quân-nhân.

Hân chẳng lấy gì đẹp trai, song thuộc thành phần «con nhà lành». Trong tuổi học trò, hân cũng biết vêu, song không biết

TIẾNG NÓI GÁI TRAI

«sài». Đúng hơn, hân không dám đem thi-thố vì phải hai chữ «sự-nghiep» chưa ra gì... nguy hiểm!

Tổng kết: hân đã «khờ lăm» đối với hai chữ ái-tình, mà phải chi hân khổ công «sưu tầm khó-nhoc» cũng đành; trái lại hân đã làm buồn lòng người ta nhiều hơn! Hân có tội thật! Hân đã chẳng hết bổn-phận đối với chữ «yêu»!

Một điều ước - nguyên duy nhất của hân đề trả lời với mọi người khi phải đề cập ái-tình đến với hân —(Hân vẫn hằng quan niệm đơn giản: Hôn nhân phải là cứu cánh của ái-tình, hay ái tình chỉ là con đường duy nhất đưa đến hôn nhân, chỉ có thể thôi) «—Dù sau này tôi làm nghề gì, lương ít hay nhiều không quan trọng, tôi chỉ thích độc thân càng lâu càng tốt, chắc chắn phải ngoài ba mươi, để tôi phụ giúp gia đình tôi. Còn chuyện vợ con lo gì, còn trai còn gái tất sẽ có bạn có đôi».

Nhưng chuyện gì đến tất đến, hân đã vương trúng «cú sét đặc biệt». Đối với hân phải loại sét đặc biệt mới có thể đảo lộn giết chết đời hân được, vì hân chưa hề một lần sai lời nguyện

trong đời hân bao giờ. Hân như thế.

Thiên bất tòng nhân nguyện. Sau khi ra trường độ năm tháng, hân về công tác Nha-trang (hân vẫn tự hỏi, đến bây giờ, tại sao không một tỉnh khác xa lạ hơn nhỉ?). Thời gian công-tác kéo dài khoảng ba tháng, công việc rảnh rỗi nên hân về thăm nhà luôn (quê hân cách Nha-trang vào nửa ngày đường). Rồi hình như «Lão-Nguyệt» khéo an-bài, một mối «tình học trò» cũ kỹ, rất cũ kỹ, chôn chết ở quê hân đã bừng bừng sống dậy... Hân cảm tưởng như không một thứ quyền lực nào, một loại trở ngại nào đủ sức áp đảo những «biến cố lạ thường» trong người hân. Hân đã thật vêu? Nhận thấy đôi lúc hân buồn hơn!

Hân dối lòng? Hân bảo rằng động cơ chính chắc chắn không do ý hân. Có lẽ phần lớn hân bị yếu đi bằng những dư-luận thương-tình của người chung quanh, bằng những dịp ghé thăm các Quý-cốc tiên sinh, người ta thường đồn hay đồn-đề. Cũng lạ là các thầy đoán trùng-hợp nhau lắm, đại-đề «Năm nay cậu chắc nên duyên... Dù đời cậu có phiêu lưu cũng gặp vợ

quê nhà!...» Mỗi lần như thế, hấn chỉ nghe và ghi nhận bằng lá bài số mệnh. Hấn cũng vẫn nguyện với lòng: «Không thể được, ta chưa lấy vợ được, già đình nặng nợ, sự nghiệp bẽnh bồng...» Chứ thật ra, hấn không biết sợ «tự ý trồng dây thắt hòng vào cò...» như anh bạn Trà-kim-Long đã lên tiếng dọa bọn «độc chiếc» chúng tối đâu.

Chung cuộc, sau bao đêm trần trọc «đo lường» «cổ trời đã định», đánh ngã hấn! Ba tháng công tác, (cao xanh đã sắp đặt cơ hội thuận tiện cho duyên nợ của hấn!) trở về đơn vị ngoài kết-quả giao phó, hấn còn mang theo thêm một thắng lợi mà người đời cho là may-mắn, hấn ghi nơi lòng một thất bại, và buồn buồn mỗi đêm về nghe bao quở trách lương tâm hấn lỗi nguyện!

— Trông mày như thầy tu không kém.

— Mày cứ làm bộ đạo-đức giả hoai.

— Chắc nó không biết ái-tình là quái gì thì phải?

— Còn trẻ, lấy vợ sớm ường, đùa chơi như tụi tao cho đã, tội gì!...

Hấn đã nghe những câu

trách chê, những lời giảng ấy quá nhàm đề đánh đòn kéo hấn vào nếp sống tung-bùng, nhộn nhịp của thể-hệ trẻ-trung.

Mà thật, lắm lúc nếp sống của hấn êm đềm như thầy tu, như một nhà đạo-đức. Hấn có tiếng là hiền đối với gái, hấn không biết gì mấy món ăn chơi. Hấn ít giao-du bè-bạn. Ngoài giờ tại sở, về nhà, hấn thường nằm khểnh nhai nhảm-nhí sách báo, hoặc thỉnh-thoảng «bách bộ» vài dòng trong vùng yên tĩnh của thành phố gọi là «giản gân», và chỉ đều đều thế thôi...

Phải chăng hấn đã căn cổ thật. Hấn đã nhẫn tâm giết chết tuổi hoa niên theo quan niệm các bạn đồng lứa của hấn là phải luôn luôn sôi sục. Bóng hồng, bóng xanh, trăm màu sắc-sỡ bay vào tấp nập trong tim, trong mắt, trong vòng tay họ. Điều thuốc năm tréo một bên mép, và có kỹ thuật điều luyện tung uốn ra những vòng khói «quyện tròn lẫn quần». Phải tưởng-tượng «cừ hào hấn» chai tiếp chai, sặc sụa hơi men, chệnh choáng ngửa nghiêng... rành rẽ đặc ngữ ăn chơi, và biết choảng nhau «thanh trừng oanh liệt», và rồi nằm quay ra trên bàn, dưới ghế; rồi rên rĩ, than

van: «Đây là đâu? Thiên đường tuổi trẻ! hay Địa-ngục trần gian!»

Bao bức tranh linh hoạt «nếp sống thanh niên thời đại» chủ-trương hưởng thụ. Hấn mệt mỏi mục kích. Hấn biết sợ và lùi xa. Thật tình hấn không dám ước mong, cũng không dám khinh ghét. Họ có lý sống của họ, hấn có lý sống của hấn.

Lòng hấn thăm nhủ. Mình trốn làm kiếp con nhà lành, từ thuở học-trò mình vẫn mong có thể. Mình nên chịu khó đi vòng dù có xa hơn nhưng chắc chắn khi đến cuối chặn đường mình còn có thì giờ ngơi-ngỉ thành-thời tâm hồn hơn là cứ dẫn đại đôi chân vào «vũng nước lẫn quần» để đến cuối đường mình phải tốn công hong quần, rửa chân, cần nhẫn thế này thế nọ, tại sao

chẳng tránh trước và nhọc mệt không được một giây phút yên lòng, lòng tràn đầy thắc mắc...

Sống độc-thân để chơi cho đã kéo hoài tuổi trẻ! Ừ, nếu được các anh nên sống «thả ga» cho ra sống, chứ đừng dờ dờ ương ương làm «hùng tập sự» đáng chán lắm!

Bằng không, chúng ta cứ mạnh dạng, đừng do - dự — «cưới vợ» làm ăn. Để trở nên một người chồng, một người cha gương mẫu, lão-lái đáng kính yêu. Để làm một công dân trưởng thành một viên gạch nền bệ, chắc chắn của bức tường quốc-gia.

Theo hấn, phải chăng chỉ có hai đường?!

KHẮC K H E

★ T.T. T.H.

(Qui - nhơn)

SỐNG trong khuôn khổ gia đình từ thuở sơ sinh đến nay tôi rất nhiều. Hiện nay trào lưu trên hai mươi năm, vòng lễ giáo đã đào tạo và ảnh hưởng đến tôi rất nhiều. Hiện nay trào lưu tiến hóa của xã-hội, cũng như

nền văn minh lâm-lẻ muốn lấn áp nền-nếp gia đình của tổ tiên ta ngày xưa để lại.

Nhưng dân-tộc-tính bản chất của con người Việt vẫn còn mãi với con người Việt, không có một mãnh lực nào thắng nổi. Có chăng đi nữa chỉ ảnh hưởng đối với những người thiếu suy xét và không biết xử dụng nền văn-minh ấy thôi. Con sống với gia đình từ thuở bé giờ chưa nếm mùi đau khổ về vật chất cũng như tinh thần. Từ khi biết ê-a với văn quốc ngữ, chỉ biết ngày hai buổi nối tiếp thời gian cấp sách đến trường, mãi mê với sự học tập trong mấy năm trời mà nay vẫn còn theo đuổi.

Con nghĩ đến đời quá sớm, nên hôm nay con mới biết đau khổ là thế nào, nhọc trí cũng như một về tinh thần như thế nào? Nhưng gia đình đâu có biết đau khổ về tinh thần đáng thương hơn là đáng trách, nên đã khắc khe và bóp chết quả tim con đang tìm đến nơi lý-tưởng. Gia đình đã dùng đến : «phụ mẫu sở sinh sở định».

Ồ! chắc con phải chết! phải nghệt thở trong không khí quá

khắc khe của gia đình với thời đại hiện tại này.

Từ ngày tim con rung động, nhịp yêu đương mới chớm nở, giữa tâm hồn của lứa tuổi đôi mươi. Con rất sợ cho gia đình, sợ cho cảnh ngang trái của đời trước với sự thay lòng đổi dạ của phần đông trai gái thế hệ hiện nay, con khó tìm đến con người lý tưởng, cùng ý chí và một lòng xây dựng ngày hạnh-phúc. Ý muốn của con với bản chất của con, người con cũng thật khó toại nguyện. Nhưng trong sự cố gắng và kiên nhẫn nó đã mang lại cho con một niềm vui, một con người lý tưởng mà con hằng mong ước. Trong thời gian chúng con tìm hiểu nhau, con mới nghĩ rằng : có phải chúng con tìm hiểu nhau để thỏa mãn sự yêu đương tình ái, mà quên bỏn phận hay sao? Nhưng đối với con khác hẳn với người con trai thế hệ. Con khuyên người yêu bao giờ cũng nghĩ đến cái hay, việc tốt, chúng con đã cùng chung lo xây dựng ngày tương lai, vạch con đường hoạt động, lo làm tròn bổn phận cho riêng mỗi chúng con và cho cả hai chúng con nữa. Trải qua một thời gian thăm thoát ba năm trời, rồi, chúng con tuy gần bên nhau sống bên nhau nhưng chưa hề

có ý nghĩ xấu, một tư tưởng không tốt xảy ra. Chuỗi ngày êm đẹp vẫn trôi đều đều với dòng đời, chúng con rất mừng nhưng lo sợ, sợ cho ngày mai kia gia đình không đồng ý vì lẽ giáo hay điều gì khác, chứ đâu có tin ở định luật của tạo hóa.

Việc đến nó sẽ đến, quả thật không sai, gia đình đã hay và khám phá ra được sự sống lý tưởng âm thầm của chúng con. Dù cho tình ngay nhưng lý vẫn gian, chúng con vẫn biết, chúng con sống với sự hiểu biết, luôn luôn làm tròn bổn phận, trong lẽ phải với đời và dựa theo gia đình.

Tình của chúng con cao đẹp nhất, quý giá nhất, và hơn mọi người đồng hội đồng thuyền ở chỗ biết xử dụng lý trí, không để tình cảm bùng bột ngự trị trong lòng. Nhưng gia đình đâu có rõ cho chúng con ở điều ấy, gia đình cứ nhìn chung quanh với con mắt khách quan, với hạng người lằng mằng mà phán đoán cho chúng con thôi.

Chuỗi ngày êm đềm của thời qua, hôm nay không còn nối tiếp nữa mà bị gián đoạn. Thật là đau khổ! không có gì đau khổ bằng yêu nhau rồi lại phải lìa nhau mà tất cả đều do gia đình khắc khe tạo nên.

Con cũng biết cưỡng lại lời

cha mẹ là một việc không đúng với lẽ phải và đạo làm con. Nhưng đối với con, riêng điểm này con thấy có lợi cho ngày mai, vì chúng con đã trải qua, và đã thực hành được nhiều tốt đẹp. Chúng con chỉ vẽ cho nhau thấy rõ sự hạnh phúc yêu đương của kẻ khác mà họ đã tạo ra ở nơi nào và do đâu mà có, chúng con nên bắt chước những cái gì hủy bỏ những gì mà xã-hội đã tạo nên.

Đề khỏi bơ ngỡ trước khi bước vào đời, ngõ hầu tìm đến hạnh-phúc.

Đứng trước tình cảnh khắc khe và ngăn cấm của gia đình, đối với mỗi tình thiêng liêng và chân thật của chúng con, chúng con không thể nào sống với chuỗi ngày đau khổ này, hay chúng con phải đoạn tuyệt nhau? Con không thể nào nhẫn tâm làm được việc ấy, đối với hai linh hồn trong trắng của hai con người lý-tưởng.

Con chỉ cầu mong gia đình sớm suy xét và rộng lòng tha thứ cho chúng con kéo tội nghiệp, hầu hàn gắn lại vết-thương lòng. Chúng con xin hứa lúc nào cũng làm tròn bổn phận và luôn luôn trau dồi trí đức, cầu mong xây dựng được một gia đình hạnh phúc và vẻ vang. Đứa con đau khổ của cha mẹ.



Hồ ký của NGUYỄN-VỸ ★ Hồi ký của NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 126)

Đĩ ở tù, tức là đi đến chỗ không biết. Tại Lao Mật - thám Hà-nội, tôi đã không biết sẽ bị đưa đi đâu. Khi được gọi ra đi, tôi hỏi không ai nói. Người ta chỉ lạnh-lẽo trả lời: « Anh sẽ biết », nghĩa là tôi sẽ chẳng biết gì cả. Đến ga Vinh, người Đội khổ-xanh bảo tôi xuống, tôi hỏi xuống đâu? Y không trả lời. Người ta dẫn tôi đi, không cho tôi đi tiêu, tôi làm thình không thềm hỏi nữa. Tôi ngủ một đêm tại phòng-giam sở Mật-thám, không biết sáng sẽ đi đâu? Sáng dậy, người thư-ký dắt tôi qua nhà Lao Vinh. Tôi sẽ ở tù tại đây hay sẽ còn bị đưa đi ở tù chỗ khác? Tôi không biết, thầy thư-ký Mật-thám không biết. Người lính khổ-xanh không biết.

Người lính ở bát gác Lao, sau khi nhận công-văn và ký vào quyền sở nhận một người tù mới, tên là Nguyễn-Vỹ, do sở Mật-thám Hà-nội gửi vào, cũng như ký nhận một vật đảm-bảo, xong rồi y trả sổ cho thầy thư-ký, và bảo tôi với một giọng nói mệt-mỏi, cấu-kính:

NGƯỜI TÙ 69

— Cởi áo quần ra.

Tôi ngạc-nhãn nhìn y, chưa kịp hỏi, y đã la lên:

— Bảo cởi áo quần ra!

Tôi cởi chiếc áo vết và quần tây, còn mặc sơ-mi và quần xà-lỏn. Người lính gác lại truyền lệnh:

— Cởi giày, cởi bít-tết ra! Tháo cà-vạt ra!

Tôi làm đúng theo lệnh của y. Nhưng chưa xong, y còn bảo:

— Có món gì trong túi áo, túi quần, thì lấy trao đây, nếu không thì mất, không ai đền cho đâu.

Tôi móc trong túi áo lấy ra một gói thuốc Bastos đã hút hết một nửa, còn một nửa gói, và một hộp quẹt. Y bảo đưa y cất giùm cho. Và y hỏi tiếp:

— Không có đồng hồ, bút máy à?

— Không.

— Ông làm nhà-báo, làm văn-sĩ, mà không có đồng hồ, bút máy à?

Hắn hỏi bằng một giọng hực-hắc, y như thể hằn thù ghét tôi lắm. Nhưng tôi vẫn điềm-nhiên. Tôi mỉm cười nhả-nhận đáp:

— Tôi không có.

Hắn đang ngồi bàn, đứng dậy đến cạnh tôi và sờ mó khắp người tôi, hình như khám xem tôi có giấu khí-giới hay một vật gì khác không.

Xong, hắn gọi một người lính khác, lấy đưa tôi một chiếc chiếu rồi dắt tôi xuống xà-lim. Người lính cẩn thận bảo tôi đi trước, tuy rằng tôi đang đi trong phạm-vi một lao xá chung quanh bao bọc bởi một bức tường cao trên cắm mìn chai và dăng giây điện, không thể nào trốn thoát được. Tôi đi qua một sân khá rộng, thấy rất đông tù-nhân đang làm lụng. Họ ngó tôi với cặp mắt tò-mò nhưng chỉ thoáng qua rồi không để-ý đến nữa. Người lính đưa tôi đến một dãy lao chia thành hai gian dài và khá rộng, ngăn cách bởi một hành lang. Y

PHỒ-THÔNG — 127

115

mở giầy xích sắt và một ống khóa sắt to tướng để hé cánh cửa sắt sơn màu hắc ín đen thui đen thui, và nặng nề, cục mịch, của gian phòng bên phải. Y đẩy tôi vào, rồi đóng ập cửa lại. Tiếng cửa sắt kêu kéo-kẹt, nghe rùng rợn, kế tiếp tiếng giầy xích sắt quăn lại hai ba vòng kêu lồn-cồn lảng-cảng và tiếng ồ khóa bóp chặt hai đầu giầy xích.

Tôi đứng nơi cửa nhìn qua một lượt khắp các « nhân vật » đang làm ồn-ào náo-nhiệt trong xà-lim. Có độ hai trăm người. Xà-lim chia ra hai bên, mỗi bên một dọc sàn gỗ cao và dài, trải chiếu. Tù nhân cũng chia ra hai lớp, lớp nằm trên sàn gỗ, lớp nằm dưới gầm sàn, trên xi-măng, cũng có trải chiếu. Tôi để ý hầu hết đều là chiếu rách, tù-nhân đã nằm trên đó lâu quá, nên xơ-xác tả-tơi cả. Mỗi người tù đã chiếm riêng một chỗ, kẻ nằm, người ngồi, những kẻ khác chạy qua chạy lại, trò chuyện, chửi bới, cãi lầy om sòm y như một cái chợ.

Tôi chưa biết phải ngồi đâu, nằm đâu, vì người lính tập dầy tôi vào đó rồi đóng cửa lại chứ không chỉ chỗ cho tôi. Mặc áo sơ-mi và quần xà-lỏn, tay cặp nách một chiếc chiếu, tôi đứng yên đấy một lúc, nhìn khắp xà-lim không thấy một chỗ trống để ngồi tạm.

Tôi bước đến gần một ông lớn tuổi đang ngồi chồm-hồm trên nền xi-măng, vì nền mới rửa ướt nhẹp, còn nước đọng nhiều nơi. Tôi khẽ hỏi ông :

— Thưa ông, ông có biết có chỗ nào trống không ?

Ông ta trả lời lạnh nhạt :

— Thì cậu xem một chỗ nào đấy cứ nằm bừa đi, làm gì có chỗ trống !

Tôi ngồi đại xuống cạnh ông, nhưng ông xô tôi ra, bảo đi chỗ khác.

Tôi phân-vân, vì mới vào chưa hiểu cách tổ-chức và tục-lệ riêng của đám tù ở xà-lim này như thế nào. Bỗng có một ông đang nằm hút thuốc phiện ở góc sàn gỗ (tôi hết sức ngạc nhiên thấy bàn đèn ở đây, và ông tù kia nằm hút hết sức tự-nhiên như ở trong một tiệm hút ngoài phố) ông ta kéo xong một hơi thuốc phiện rồi ngồi dậy chiêm-chê gọi một tên nào đó :

— Hai !

Một người tù còn trẻ tuổi (chắc 18. 19) nhưng mặt dữ tợn, từ đằng xa chạy đến ông, ông bảo :

— Mày bảo cái thằng mới vào kia đưa chiếc chiếu mới của nó cho tao.

— Vâng.

Cậu tù trẻ hình như là đồ đệ của ông tù lớn. Hắn « Vâng » mồm tiêng rất hăng-hái rồi chạy đến dứt ngang chiếc chiếu của tôi, chẳng nói rằng gì cả.

Tôi phản đối liền :

— Chiếu của lính gác trao cho tôi mà.

Cậu lườm tôi, muốn cà-khịa, nhưng bỏ đi, không thêm trả lời. Cậu mang chiếc chiếu mới-tinh của tôi đến trải trên sàn gỗ, chỗ bàn đèn của ông tù lớn. Xong, vâng lệnh ông, cậu lấy mảnh chiếu rách của ông mang lại đổi cho tôi. Tôi không tức giận sao được ? Nhưng tôi chỉ có thể la lên sự bất bình của tôi bằng một câu :

— Thế nghĩa là thế nào ?

Cậu bảo :

— Này, abiecc chiếu của anh, phải nộp thuế 2 hào cho Quan Phán thì mới được dùng chiếu, (còn nữa)

Đón đọc 2 tác phẩm do tạp chí Văn Nghệ Xuất Bản

HÓA THÂN

Thơ Viên Linh

GIA TÀI NGƯỜI MẸ

Truyện Dương Nghiễm Mậu

Nguyệt San TIN SÁCH

do Trung Tâm Văn Bút Việt-Nam xuất bản

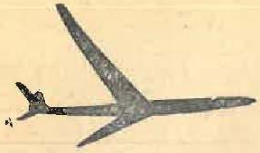
Tòa soạn : 36/59 Cô-Bắc, Saigon

Chủ nhiệm :
Phạm-Việt-Tuyền

Sáng lập viên :
Nguyễn-Ngọc-Linh

Thư ký tòa soạn :
Nguyễn-Ngu-ĩ

★ Giá mỗi số : 5đ ; các tỉnh : 6đ. Một năm : 60đ.



phổ-thông vòng quanh thế giới

★ Xuân-Anh

MỸ. — Nhà 110 tầng

Nước Mỹ là một nước vô địch về những nhà «gãi trời» (dịch đúng nghĩa chữ gratte-ciel). Hiện nay, cái nhà cao nhất là Empire State Building, chiếm kỷ lục về cao.

Nhưng người Mỹ cũng chưa vừa ý, còn muốn cao hơn nữa. Họ đang xây một tòa nhà khác, gần bên tòa Empire State Building có những đặc điểm như sau: bề cao 410 mét, 110 tầng và tốn phí 350 triệu đô la (25 tỷ bạc Việt-nam theo hối xuất tự do).

Tòa nhà này sẽ hoàn tất vào năm 1969 hay 1970.

Ý. — Phim khiêu dâm

Các ông nghị-sĩ khối Cộng-hòa của Quốc-hội Ý đã kịch liệt phản đối sự tràn ngập màn bạc Ý bởi những loại phim khiêu dâm (sexy). Họ đã chất vấn rất gắt gao Thủ Tướng Chánh-phủ Ý,

các Bộ Trưởng Nội-Vụ, Tư Pháp và Ca-kịch nghệ đề hỏi Chánh-phủ sẽ có biện pháp nào cho các ủy-ban chuyên môn áp dụng một cách triệt để và hữu hiệu những đạo luật liên quan đến ngành khai thác điện ảnh.

Các ông nghị này rất phần uất nhận thấy rằng các ủy-ban chuyên môn này đã làm ngơ đối với bốn phần ngàn đón các loại phim khiêu dâm có ảnh hưởng rất tai hại cho thanh thiếu niên. Họ đã cho phép chiếu những cuốn phim như phim «Hôm qua, hôm nay và ngày mai» (Hier, aujourd'hui, demain) trong đó có một «xen» cởi truồng (Striptease) của cô đào thượng thượng và hấp dẫn Sophia Loren, và cuốn «con búp-bê» (La Poupée) của Michele Mercier mà đề tài rất khiêu dâm.

Họ lên án các cuốn phim «khiêu dâm» ấy là loại phim bôi nhọ nghệ thuật, làm suy đồi luân lý dân-tộc, trái với ý-nghĩa cao

PHỔ-THÔNG VÒNG QUANH

quý của cuộc đời và... làm ô nhục quốc thể và toàn dân Ý-dại-lợi.

Một nước phong tục rất «cởi mở» như nước Ý mà còn gắt gao thế, các bạn thanh thiếu niên nước ta cũng không nên phản nản rằng vì sao Chánh-phủ ta cũng gắt gao trong việc kiểm duyệt phim ảnh không cho các bạn coi «cho đã» những đoạn hấp dẫn trong các cuốn phim như «Europe by night», «Japan by night» v.v...

MỸ. — BÚT MÁY TỐI TÂN

Một cái bút máy tối tân vừa được sáng chế làm cho tất cả các hãng sản xuất bút máy ở Mỹ đều phải «dựng tóc gáy» sợ mình sẽ bị nó cạnh tranh mà sạt nghiệp.

Cái bút máy lạ lùng này không thêm hút mực mà chỉ hút nước lạnh, trong lòng bút đã có sẵn một hóa chất làm cho nước lạnh ấy trở thành mực. Hơn thế nữa, chỉ cần chừng 2 bách-phân của một lít (2cl) cũng đủ dùng để viết 5000 chữ.

Bút máy này vừa mới «ra đời» đã bán chạy như tôm tươi trên khắp thị trường nước Mỹ và Gia-

nã-dại. Khách hàng phần lớn là học sinh và sinh viên và chỉ mới ngày đầu đưa ra bán, các cô, cậu đã mua ngay... 2 triệu cây rồi.

● HOA THỊNH ĐÓN. BA NHÂN VẬT CHÍNH YẾU CỦA TÒA BẠCH-ỐC

Sau khi ông Kennedy bị ám sát, ông L. Johnson lên thay thế chức Tổng Thống thì nếp sống trong Tòa Bạch ốc cũng thay đổi. Lần lượt, những «cận thần» của cố Tổng Thống Kennedy đều rút lui vì không hợp với cảnh sống mới.

Hiện nay, các cận thần có uy tín nhất trong Tòa Bạch ốc chỉ có 3 người: một chuyên viên về quảng cáo, một tu sĩ và một thám tử.

1) Chuyên viên quảng cáo là ông Jack Valenti, 42 tuổi. Chính ông này đã đi cùng Tổng Thống Johnson trong chiếc phi cơ trở về Hoa-thịnh-Đón sau khi cố Tổng-Thống Kennedy bị ám sát và Tổng Thống Johnson tuyên thệ giữ chức Tổng Thống. Mỗi ngày, từ 6 giờ 30 sáng, ông này đã có mặt trong phòng ông Johnson để lãnh chỉ thị.

2) Tu sĩ tên Bill Moyers, 30 tuổi, cùng tu một giòng với Tổng Thống Johnson. Tu sĩ này xuất thân từ Công-ty Vô Tuyến Truyền hình của bà Johnson và là Phó-Hội-Trưởng Hội các chí-nguyên-quân Hòa-bình.

3) Thám tử tên Walter Jenkins, 45 tuổi, « tham-mưu-trưởng » bộ tham mưu thám tử bảo vệ cho Tổng Thống. Ông này cũng lại là người tin cây và bạn chí thân của Tổng Thống theo sát bên gối Tổng Thống suốt 24 năm trời. Ba vị « cận thần » này tuy có rất nhiều quyền hành song cũng ớn về cuộc sống mới của Tòa Bạch Ốc vì Tổng Thống Johnson làm việc 18 giờ một ngày.

HỒ - LY - VỌNG. — Danh từ « Ôt - Ca »

Các bạn yêu chuộng xi-nê thường nghe nói phim này hay phim kia được giải-thưởng « ôt-ca » (oscar) nhưng bạn có biết cái danh từ « ôt-ca » ấy xuất xứ từ đâu không ? « Ôt-ca » có nghĩa gì mà lại đặt nó làm giải thưởng cho những cuốn phim xuất sắc ?

Nguyên do nó như thế này : Viện Hàn lâm Mỹ thuật và kỹ-thuật Điện ảnh (Académie des

Arts et Sciences du Cinéma) lập tại Hô-ly-vọng năm 1927 quyết định bắt đầu từ năm 1929, sẽ tổ chức hàng năm một cuộc tranh giải các phim hay thực hiện trong năm. Năm 1931, trước khi khai mạc Đại hội Điện ảnh : cô Margaret Herrick, thư ký của ban Giám-khảo, ngắm nhìn bức tượng về giải thưởng ưu hạng do nhà điêu-khắc-sur George Stanley thực hiện, cô ta bỗng đứng la lên : « Tượng này sao giống cậu Ôt-ca. (Oscar) của tôi như vậy ? ».

Ban Giám-khảo nghe cái tên ngộ ngộ, và từ đấy gán cho những giải thưởng về điện ảnh cái tên « Ôt-ca » (Oscar).

● NGA. — Phi - thuyền Poliot — II

Các nhà bác học không gian Nga vừa phóng một phi thuyền có thể điều khiển được bằng vô tuyến điện từ mặt đất, tên là Poliot - II. Phi thuyền này có thể hoạt động trong mọi chiều hướng trong không gian.

Sau khi được hỏa tiễn phóng vào quỹ đạo, Poliot - II đã thi hành đúng theo chương trình đã định trước, hoạt động đủ mọi chiều hướng và hiện nay đang bay

chung quanh trái đất theo một chiều hướng nhút định như sau :

— Góc độ nghiêng đối với đường xích-đạo = 58,06 độ.

— Độ cao nhất : 550 cây số.

— Độ thấp nhất gần mặt đất = 310 cây số.

— Thời gian quay quanh quỹ đạo = 92,4 phút

Những máy móc đặt trong phi thuyền đã ghi nhận và chuyển xuống trạm kiểm soát dưới đất một cách đều đều những hiện tượng của không gian qua các vùng nó đã bay ngang.

MỸ. — Liên lạc ra-đa với sao Thủy-tinh.

Viễn vọng kính có gắn ra-da to

nhút hoàn cầu đặt ở Arecibo (Porto Rico) đã thực hiện được sự liên lạc đầu tiên với ngôi sao Thủy tinh (Mercure).

Lúc viễn-vọng-kính bắt gặp ngôi sao này thì nó đang nằm ở một vị trí cách xa mặt đất 145 triệu cây số. Những lần sóng ra-da đã phải mất 14 phút rưỡi để đi từ mặt đất lên ngôi sao và quay về mặt đất.

Đài viễn vọng Arecibo có thể liên lạc suốt mùa hạ này với ngôi sao Thủy-tinh và sẽ cố gắng tìm hiểu mọi phương diện và sắc thái của nó.



MỸ-DUNG-LÔ
Hồng - Nguyên

*Làm cho da mặt mịn màng
Tiêu tan các vết nám đen
Cạo tróc mụn trên mặt.
và rôm ngứa cho trẻ em.*

Nhà thuốc HỒNG-NGUYỄN
246, đại-lộ, Nguyễn-Trung
Chợ Lớn

CÓ BÁN KHẮP NƠI

K.N.số 242, ngày 20-6-63



★ Bơ vơ

... Trên chiếc «Boeing 707» tôi là người Việt độc nhất với là áo dài thướt tha ảo là (vì không có thêm một người Việt thứ hai nào trên chuyến bay này).

Chặng đường Bangkok — New Delhi tôi vừa ăn cơm tối xong, tới Téhéran lại phải xơi thêm 1 lần nữa, ngán quá bạn ạ! Vì ở xứ này đêm qua đến xứ khác cũng đêm luôn. Nên gần cả 3 tuần nay tôi ăn uống, ngủ nghỉ cũng thất thường theo giờ giấc ở đây. Trên máy bay tôi phải trải qua một đêm dài vô cùng không ngủ. Đến Tel Aviv, thành phố ISRAEL hồi 4 giờ khuya, tôi phải sang máy bay, nhưng tới 9 giờ 15 sáng mới có chuyến bay. Nhân viên ở đây đã «hết lòng tử tế», «bố thí» cho tôi 1 thẻ có ghi tên Hôtel AVIA, số phòng 116 mà họ đã sẵn cho tôi và bảo tôi tự túc đến đây mà nghỉ trong khi chờ đợi. Thử hỏi bạn là một người con gái 17 không bạn đồng hành, không người dìu dắt nâng đỡ giữa đêm khuya mưa bay lất phất, lạnh buốt cả người trong chiếc áo dài mỏng manh nơi xứ lạ quê người. Bạn bảo tôi phải làm gì? Kêu một chiếc Taxi? Được, dễ lắm, nhưng tôi không có đồng livres Do-Thái nên Bác tài xế đã khéo léo từ chối rằng Bác ta trên đường về nghĩ chứ không chạy nữa vì đã quá giờ rồi. Tôi bèn lủi thủi, xách bị ra trạm đón «xe buýt» như một dân Do-Thái chánh cống, như chúng ta vẫn hay đón xe Sài-gòn — Trương-minh-Giang đi học mỗi ngày. Nhưng khi tôi vừa lên xe, nhân viên bán vé lại lễ phép mời tôi xuống ngân hàng đổi tiền vì ở đây họ không xài đồng N.F của tôi. Ngân hàng ở đâu? Xin bạn vui lòng chỉ giúp. Nào ai biết? Cả một sự náo lòng, bạn có thấu chăng?!

Lúc đó tôi thấy mình bơ-vơ, lạc lõng giữa lòng đất «THÁNH», ISRAËL quá! Và tôi mới biết tình QUÊ HƯƠNG, tình gia tộc là thế nào. Hai gò má tôi lạnh lạnh và ướt đầm, không biết sương đêm, nước mưa hay nước mắt. Tôi vội rút khăn ra lau. Tôi đã khóc bạn ạ! Bạn ngạc nhiên lắm sao? Đúng, vì các bạn đã từng

cho tôi là một nữ sinh vui tánh và «khí» nhất trường, không bao giờ biết nước mắt là gì cơ mà.

Quanh quẩn mai dưới mưa khuya, tôi mới gặp một Bác cảnh sát «gác» đêm, nhờ ông ta chỉ giùm Banque de voyage. Tới được Hôtel Avia đã hơn 5 giờ. Mặc dầu một nhũ từ, lạnh đến tận xương tủy; giờ được nằm trong chăn ấm nệm êm tôi vẫn không sao chợp mắt được một phút, dù chỉ một phút thôi. Thì nhân viên khách sạn đã đánh thức tôi theo lời dặn.

Ra tới phi trường đúng 8 giờ, tôi trình giấy cho nhân viên AIR FRANCE để nhận hành lý. Nhưng tất cả hành lý đều lạc mất cả! Làm sao đây? Sắp tới giờ khởi hành rồi! Tôi đành phải chịu và đổi vé đi Italy. Giấy tờ xong xuôi tôi chỉ dư vài phút đủ để mua ít tấm «cartes» gửi về nhà cùng lúc với máy phóng thanh dực giả hành khách lên phi cơ vì đã đến giờ khởi hành.

Chiếc «ALITALIA» vừa đáp phi trường Roma, tôi lại phải sang chuyển bay khác lập tức. Những kỷ vật La-mã đẹp và lộng lẫy quá bạn ạ! Nhưng rất tiếc vì thời giờ eo hẹp, 15 phút tôi không thể mua được gì để ghi nhớ mãi chuyến đi xa đầu tiên đầy lý thú và kỷ niệm vui, buồn, đau nẩy của tôi.

Trong vòng 2 tiếng đồng hồ nữa, chiếc «Caravelle» sẽ đưa tôi tới nơi mà các bạn đã từng được nghe các vị giáo sư khả kính của chúng ta, sách vở và báo chí đều ca tụng là đẹp và thơ mộng nhất: NICE, hòn ngọc Côte d'Azur.

Các Anh, Chị đồng hương quen biết đã ra tận phi trường đón tôi, một đứa em vừa tập tễnh bước chân vào ngưỡng cửa cuộc sống mới nơi đây và sẽ cùng chia sẻ với họ nỗi niềm viễn xứ...

Người tha hương vọng về quê và nhớ đến các bạn luôn...

Cô TRẦN-QUÝ-HUY
1 rue Eden — NICE (FRANCE)

* Kính gửi Hội Không Học tỉnh Khánh Hòa

Nhờ tạp-chí Phò-Thông vui lòng đăng tải.

Sau lúc tôi được tin Hội-Không Học chúng ta phân nân về mục nhật ký của Diệu-Huyền trong báo Dân Ta tháng qua : « Yêu cầu của án Cách mạng lên án Đức Không tử đã đồng lõa với Ngô đình Diệm hai dân trong những năm qua ».

Đứng trên cương vị của Nho giáo, và lập trường của Không học hội.

— Nhân danh ủy viên trong ban xây dựng Không-học tỉnh Khánh-hòa, lẽ dĩ nhiên tôi có trách nhiệm phải chỉnh đốn lời nói ấy.

Tôi đã trực tiếp ông Nguyễn-Vỹ, chủ bút tờ dân ta đề hỏi rõ vấn đề.

Được ông Nguyễn-Vỹ cho biết :

Mục nhật ký của Diệu-Huyền = một mục trò vui bốn cột, hay nói ba lon, chữ đời cho vui.

Đối với ông Nguyễn-Vỹ một nhà văn, xuất thân trong gia đình nho giáo, rất giàu thiện chí đề xây dựng học thuyết Không Phu tử giữa thời đại nguyên tử này.

Ông Nguyễn-Vỹ cũng sốt sắng công nhận đạo đức và thuyết học Tu, tề, trị, bình của đức Không-phu-Tử và đường lối trị dân theo thuyết Trung dung và Mạnh tử.

Lẽ nào ông Nguyễn-Vỹ lại đến nỗi phỉ báng đức Không phu Tử đến cực độ như vậy.

Với mục nhật-ký Diệu-Huyền, ông Nguyễn-Vỹ muốn kết án những kẻ đã quá lợi-dụng văn bằng nho giáo (hủ nho) cấu-kết với họ Ngô để ăn cắp, để làm trò cười cho thiên-hạ, dựa thế-lực chính-quyền lúc đó, vô ngược tự xưng ta là nhà Nho, cúi lạy sát đất mẹ Diệm để chuốc thọ tửu.

Chúng ta ở xa không thấy, chớ ông Nguyễn-Vỹ được mục kích rõ ràng kẻ lớn trong hội bận áo rộng xanh, lấy danh nghĩa hội, cúi lạy chúc mừng mẹ Diệm.

Những cảnh ấy cho người có học trông thấy Đức Không Phu Tử, một vị thánh sư vạn vạn tuế đã bị người ta đem ra làm lá bài đề cầu lợi, cầu vinh — xu thời nịnh thế — Còn gì là Không học Nho phong ?

Sĩ khí Nho phong gì ở những hạng người nịnh ông Diệm to

mồm, sau một phút tích tắc chữ ông Diệm như kéo trở lại tung hô bợ đỡ Cách mạng để củng cố địa vị mình, ấy mà cả gan dám dõng lốt thâm uyên học thuyết Không mạnh.

Nói trắng ra ông Nguyễn-Vỹ muốn lên án những hạng người đó đề ngày mai có thể có một hội Không học đứng đắn hơn.

Ông Nguyễn-Vỹ nói cùng tôi rằng :

— « Tôi nhân danh con nhà nho giáo, ông thân tôi rất kính mộ đạo nho, bản thân tôi cũng vậy, nhưng tôi rất đau khổ vì thấy người ta dùng Không học để làm tiền mà không xây dựng cho xã-hội một tí nào giữa lúc quần chúng ngửa nghiêng, con em đã phá kỷ cương gia-đình để đi theo cao-bồi du-đăng ».

Với lời tâm sự ấy, hôm nay tôi kính viết lên đây đề phúc trình cùng quý cụ trong hội Không-học Khánh-hòa rõ : Nếu chúng ta thắc mắc và cho ông Nguyễn-Vỹ lên án Đức không phu Tử trong mục nói châm biếm ấy lại là rất không đúng.

Chỉ vì trong hội không học của chúng ta trước đây, có những kẻ lớn tai to mắt đã bôi vào hai chữ không học to tướng ấy để dựa thế làm tiền nên mục nhật ký Diệu-Huyền đã phải thốt lên nói câu ấy.

Tôi rất mong quý cụ cũng như tất những ai có giòng máu sĩ khí, nho phong, hãy nên vì đạo lý cổ truyền, chấn chỉnh lại không học hội để có thể xây dựng lại cho dân tộc một nền móng giáo dục đạo đức, hùng mạnh và nhân nghĩa.

Trọng kính mong quý tỉnh hội thông cảm cho sự phải trái của ông Nguyễn-Vỹ.

Nếu Không Học hội của chúng ta được chỉnh đốn đứng đắn với tinh thần triết lý của Đức Không Phu-Tử thì ông Nguyễn-Vỹ không nề hà sự góp sức vào công cuộc xây dựng học thuyết Không mạnh của chúng ta.

Saigon 20.5.64

Phan-thạch-Uyên

Cựu ủy-viên vận động Tỉnh hội Không Học Khánh-Hòa

205/11 đường Phạm-ngũ-Lão Saigon

Nước Ngọt « CON CỌP »
 Nguồn mạch Sức Khỏe
 và Vui Tươi



Nước Ngọt « CON CỌP » mỗi chai
 là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân

HEPATIC

Ai đau gan?

NÊN DÙNG THUỐC

HEPATIC

CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC ÂU MỸ

HEPATIC

Chuyên trị bệnh đau gan rất công hiệu

Kiểm nhận số 38/Q.C.D.P.BY.T. ngày 22-7-60

HO, Bỏ-phế linh-dơn **Thụy-Lâm loại A**
TR/ : Các chứng ho lâu năm, nhiều đàm, ho cảm, ho
 đàm, ho gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân...
Bạch-Đới, **hoàn Thụy-Lâm**
TR/ : Cứng đầu cứng, ngứa cửa mình, ra huyết
 trắng (Các tiệm thuốc Bắc đều có bán)
 Nhà thuốc **THUY-LÂM** 191 Gia-Long, Saigon
 KN. số 425 ngày 25-9-63

Gần Đến kinh kỳ, Bần thần đã dợt, hay là đang
 hành kinh mà đau bụng uống :
Lôi Công Hoàn « ÔNG TIỀN ». Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
 Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ông Tiên »**, Phú-Lâm Cholon
 K.N. BYT số 1— 9-5-63

Phong Ngứa, Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó
 không phải thoa phết sài ngoài da mà
 hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIỀN »**
 30 sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
 Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3— 9-5-63)

1) **CÁC CHỨNG HO** Ho Phong, ho đàm, ho siêng Ho rang
 tức ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nên dùng **HỢT PHẬT**
PHÒNG LAO THẢO do Tạng Nhà chế tạo, để mạnh Phổi lành ho.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu ! dùng **AN THẦN**
BỮU trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xẩm chóng mặt.
 Dùng để an thần định trí, mất gan dễ ngủ.

3) **ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH** : Thuốc bổ cho người lao
 tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bệnh của Phụ nữ : Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt
 mét, đau lưng, bạch đới hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chân quí Bà
 dùng **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỔ**.

5) Bệnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chân
 hay đổ mồ hôi tứ chi bại hoại dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa.

6) Quí Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra yếu mửa, bần thần,
 môi mặt, thai trắng đau lưng. Quí Bà dùng : **DƯỠNG THAI BẢO**
SẢN HOÀN Di An Hòa.

7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghê chốc, lở loét ngoài da tìm thuốc
PHONG NGỬA Di An Hòa để lọc máu giải phong.
 (Có để bán ở các tiệm thuốc bắc)

Tổng Phát hành : Nhà thuốc **DI AN HÒA**
 252A LÊ THÁNH TÔN Saigon — BYT/Kiểm Nhận ngày 18-12-1963

CÙ-LÀ



古
那
油

**VIỆN BẢO CHẾ
NGUYỄN-CHÍ**
 KN 697.BYT/QCĐP. 21/2/64



GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ
KÉO SINH TỔ
CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-OC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆN TRỞ AU-DUỐC

KN; số 262 BYT/QCĐP/18-10-62



K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huê — Saigon

Điện-thoại : 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám-Định Trắc-dạ-su
Géomètre — Expert

373, Phan-thành-Giân

SAIGON

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : NGUYỄN-VŨ

In tại THƯ LÂM ÁN THƯ QUÂN

231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon

PHỎ - THÔNG

TẠP-CHÍ VĂN-HÓA CÓ UY-TÍN TRONG
NƯỚC VÀ HẢI-NGOẠI

Phát hành thường xuyên mỗi kỳ :

50.000 số



**NHẬT BÁO CÁCH MẠNG, BẢO VỆ
TỰ - DO DÂN - CHỦ**

phát hành mỗi ngày :

120.000 số